

Diễn đàn

VĂN NGHỆ VIỆT NAM

ẤN PHẨM RA HÀNG THÁNG CỦA THỜI BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM

ISSN: 0868-3093



Xuân Giáp Thìn

2024

(BỘ MỚI) SỐ 20+21 * Tháng 1+2/2024



INTERNET SIÊU TỐC - CÔNG NGHỆ VƯỢT TRỘI



Internet & Truyền hình SCTV

Kính chúc Quý khách hàng năm mới an khang, thịnh vượng!

MIỄN PHÍ HOÀ MẠNG

Quà tặng ngập tràn



ĐỘC QUYỀN TRÊN SCTV & SCTV Online
LALIGA 2023-2023

V-League 2023-2024
Cơ trên hệ thống cáp SCTV

TỔNG ĐÀI LẮP ĐẶT & CSKH: 1900 1878 (1000đ/phút) | www.sctv.com.vn

Diễn đàn

VĂN NGHỆ VIỆT NAM

NỘI DUNG CHÍNH

BỘ MỚI - Số 20+21 tháng 1+2/2024

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch:
PGS. TS, Nhạc sĩ **ĐỖ HỒNG QUÂN**

Các Phó Chủ tịch:
NSND **VƯƠNG DUY BIÊN**
(Thường trực)

TS **ĐOÀN THANH NÔ**
Nhạc sĩ **NÔNG QUỐC BÌNH**
NSND **TRẦN QUỐC CHIÊM**

TỔNG BIÊN TẬP

Nhà văn, nhà báo **HOÀNG DỰ**

Phó Tổng biên tập:
Nhà báo **HOÀNG THANH XUÂN**

Tòa soạn:

Tầng 1 nhà A, Viện Văn hóa nghệ thuật
Quốc Gia Việt Nam.
Số 32 phố Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 024 62900262

Hotline: 024 668 39235

Email: toasoan.ddvnn@gmail.com

Giấy phép xuất bản:

Số 173/GP-BTTTT cấp ngày 24/4/2020

ISSN: 0868-3093

Mã số phát hành tại bưu điện: **C302**

In tại: Công ty TNHH in ấn Thành Danh

Biên tập

Nhà báo **NGUYỄN VĂN MẠNH**
Trưởng Ban

LÂM THÊ HÙNG
Phó Trưởng ban - Giám đốc Truyền thông

Nhà thơ **NGUYỄN ĐÌNH MINH**

Tin bài xin gửi về:

ĐT: 0936.142.412 - 0973.991.120

0912.808.927

Email: manhnghuyen.phuongan@gmail.com

Văn phòng Giao dịch - Phát hành:

56/13, đường Bình Chiếu, phường Bình Chiếu

TP.Thủ Đức, TP.HCM

ĐT: 0973.991.120

GIÁ: 59.000 VNĐ

TIÊU ĐIỂM

4-8

• Từ ý kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nghĩ về đội ngũ văn nghệ sĩ tài năng với sứ mệnh nghề nghiệp trong thời cuộc mới.

Nguyễn Ngọc Thiện

TIN TỨC - SỰ KIỆN

9-18

- T
- T

SÁNG TÁC

19-31

- T
- T

TÁC GIẢ - TÁC PHẨM

32-39

- T
- T

DIỄN ĐÀN

40-54

- T
- T

NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN

55-74

- T
- T

VĂN HÓA - GIÁO DỤC

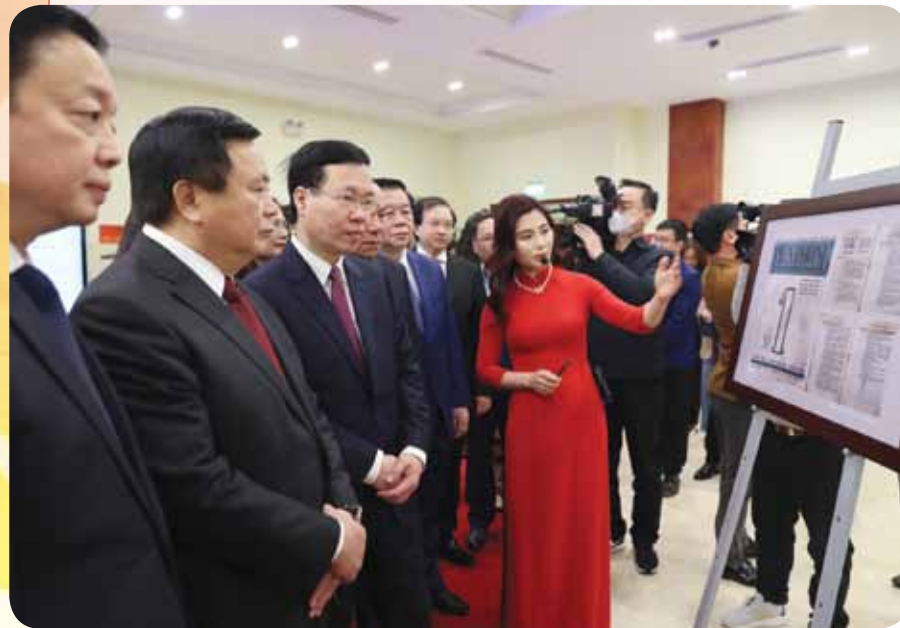
75-82

- T
- T

10 sự kiện VĂN HỌC tiêu biểu năm 2023

Căn cứ vào những sự kiện văn học diễn ra tại Việt Nam năm 2023, dựa trên tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của sự kiện tới các Nhà văn và bạn đọc văn chương toàn quốc; chúng tôi lựa chọn 10 sự kiện văn học tiêu biểu của năm với mong muốn cung cấp thêm thông tin về những vấn đề văn học có thể bạn quan tâm.

1. KỶ NIỆM 80 NĂM “ĐỀ CƯƠNG VỀ VĂN HÓA VIỆT NAM”



Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước tham quan triển lãm ảnh Kỷ niệm 80 năm Đề cương về văn hóa Việt Nam (1943 - 2023) tại Hội thảo khoa học cấp quốc gia: “80 năm Đề cương về văn hóa Việt Nam - Khởi nguồn và động lực phát triển”.

Theo Thông báo số 54/TB-VPCP ngày 23/2/2023, trên cơ sở Đề án số 01/ĐA-BCSD ngày 02/2/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm ra đời Đề cương về Văn hóa Việt Nam (1943 - 2023). Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện Đề án và tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm ra đời Đề cương về Văn hóa Việt Nam (1943-2023) theo đúng chỉ đạo tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 27/1/2023 của Thủ

tướng Chính phủ. Sự kiện này tác động mạnh mẽ tới đời sống VHNT toàn quốc nói chung và lĩnh vực văn học nói riêng trong năm 2023. Theo Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều Bí thư Đảng Đoàn, Chủ tịch Hội Nhà Văn Việt Nam cho biết sự kiện đã lan tỏa sâu rộng trong giới nhà văn Việt Nam đương đại.

2. KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY THÀNH LẬP LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và các đại biểu dự Lễ kỷ niệm

Ngày 25-7-1948, Hội Văn nghệ Việt Nam, tiền thân của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam đã chính thức được thành lập với sứ mệnh tập hợp toàn bộ giới văn nghệ sĩ cả nước đoàn kết xây dựng nền văn nghệ cách mạng, góp phần cùng toàn dân thực hiện các nhiệm vụ của cách mạng và kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đến nay, tổ chức văn nghệ Việt Nam đã trải qua 2 lần đổi tên với 10 kỷ

Đại hội toàn quốc. Trong quá trình ấy, các Nhà văn Việt Nam không chỉ chiếm số lượng đông đảo ngay từ khi thành lập Hội mà còn là Hội chuyên ngành quan trọng của Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Bởi vậy ngày kỷ niệm này cũng chính là ngày kỷ niệm trọng đại với Hội Nhà văn Việt Nam.

3. NGÀY THƠ VIỆT NAM 2023

Sau 3 năm bị gián đoạn vì đại dịch Covid-19, Ngày thơ Việt Nam trở lại với chủ đề “Nhịp điệu mới” được tổ chức ngày 5-2 (tức Rằm tháng Giêng năm Quý Mão 2023). Ngày thơ Việt Nam lần thứ 21 được tổ chức tại Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội) thay vì Di tích Văn Miếu-Quốc Tử Giám như trước. Sự kiện được thiết kế và dàn dựng chuyên nghiệp bởi âm thanh, ánh sáng, tính sân khấu và mang phong cách lễ hội. Phát biểu tại họp báo, nhà thơ Nguyễn Quang Thiều, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam cho biết: “Thi ca trong sáng tạo, đời sống, công việc, ý chí, khát khao của người Việt Nam đã tạo nhịp điệu mới trong đời sống. Chính vì thế, ngày thơ chọn chủ đề “Nhịp điệu mới” nhằm phản ánh sức sống mới của xã hội. Mỗi một năm chúng tôi sẽ có một chủ đề của thi ca chứ không tổ chức theo kiểu chung chung”. Đây cũng là lần đầu tiên sự kiện có ý nghĩa đặc biệt này được tổ chức tại không gian Hoàng thành Thăng Long.



Đêm nghệ thuật thơ diễn ra tại Hoàng thành Thăng Long trong sự kiện Ngày thơ Việt Nam 2023

4. HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU NHÀ VĂN LÃO THÀNH VIỆT NAM LẦN THỨ NHẤT



Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng trao bằng tôn vinh cho Nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm và Nhà thơ Hữu Thỉnh

Sáng 30/9, tại Khu du lịch Đồi Rồng, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, diễn ra Hội nghị đại biểu Nhà văn lão thành lần thứ nhất do Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức. Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng dự và phát biểu tại Hội nghị.

Dự hội nghị có 300 nhà văn, nhà thơ, chủ yếu trên 70 tuổi, trong đó có nhiều tác giả được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật, các giải thưởng của Hội Nhà văn hàng năm và một số giải thưởng uy tín khác và các hội viên có đóng góp cho sự phát triển văn học và Hội Nhà văn Việt Nam.

5. KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY BÁO VĂN NGHỆ RA SỐ ĐẦU TIÊN

Tháng 3 năm 1948, sau Hội nghị Văn nghệ kháng chiến toàn quốc được tổ chức thành công tại chiến khu Việt Bắc, Hội Văn nghệ Việt Nam, tiền thân của Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam ra đời. Sau đó không lâu Tạp chí Văn Nghệ, tiền thân của Báo Văn Nghệ ngày hôm nay đã ra mắt số đầu tiên tại thôn Gia Điền, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ vào tháng 3-1948.

Trong hành trình 75 năm xây dựng và trưởng thành của mình, báo Văn Nghệ luôn giữ vững vị thế là một trong những diễn đàn quan trọng bậc nhất của văn nghệ sĩ của cả nước.

Tám Huân chương độc lập Hạng Nhất mà Đảng và Nhà nước trao tặng cho báo Văn Nghệ đã khẳng định điều đó với lời tuyên dương "Đã có nhiều thành tích trong việc tuyên truyền phổ biến chính sách của Đảng, phản ánh cuộc sống mới, con người mới, góp phần xây dựng và phát triển nền văn nghệ cách mạng Việt Nam".



Quang cảnh Lễ kỷ niệm 75 năm ngày báo Văn nghệ ra số đầu tiên



Ban tổ chức trao giải cuộc thi tìm hiểu về văn học châu Âu tại lễ khai mạc.

6. KHAI MẠC NHỮNG NGÀY VĂN HỌC CHÂU ÂU TẠI VIỆT NAM NĂM 2023

"Những ngày văn học châu Âu 2023" do Viện Pháp tại Hà Nội điều phối "Những ngày văn học châu Âu 2023" sẽ diễn ra tại Hà Nội từ ngày 11/5 đến ngày 21/5 với sự góp mặt của 13 quốc gia đến từ châu Âu. Đây là chuỗi các sự kiện bao gồm các buổi giới thiệu sách, đọc truyện, thảo luận văn học, ngày hội sách... Lễ khai mạc tổ chức vào 8h45 ngày 13/5 tại Làng châu Âu và Tượng đài Lý Thái Tổ, phố Đinh Tiên Hoàng, Hà Nội.

Trong khuôn khổ "Những ngày văn học châu Âu 2023", sẽ diễn ra nhiều hoạt động của các đơn vị xuất bản, công ty văn hóa tại Việt Nam. Đây là chuỗi các sự kiện bao gồm các buổi giới thiệu sách, đọc truyện, thảo luận văn học, ngày hội sách... Ngoài ra, hai cuộc thi sáng tác về các nhân vật châu Âu và cuộc thi tìm hiểu về văn học châu Âu đã thu hút rất nhiều thí sinh có đam mê về văn chương và hội họa tham gia với chất lượng bài dự thi đạt ở mức cao.

7. SỰ RA ĐỜI CỦA CUỐN SÁCH ĐỘC ĐÁO ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC VÕ VĂN THƯỜNG LÀM QUÀ TẶNG TỔNG THỐNG MỸ JOE BIDEN

Đó là cuốn sách *Một con người, một con đường và một lịch sử: Hồ Chí Minh - Thư gửi nước Mỹ* được Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng tặng Tổng thống Mỹ Joe Biden trong buổi tiệc chiêu đãi chiều 11-9, nhân chuyến thăm của ông Biden tới Việt Nam.

Sách do Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ấn hành, gồm những bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi nước Mỹ, từ những học sinh, những người phụ nữ, những người dân bình thường, những nhà báo tới những sĩ quan, thượng nghị sĩ, ngoại trưởng và tổng thống.

Lá thư đầu tiên được viết ngày 18/6/1919 từ Paris với tên Nguyễn Ái Quốc khi Người mới 29 tuổi, gửi ngoại trưởng Mỹ. Bức thư cuối cùng được viết ngày 25/8/1969 gửi Tổng thống Richard Nixon, 8 ngày trước khi Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Đó là những bức thư đầy tinh thần nhân văn, yêu chuộng hòa bình của lãnh tụ Hồ Chí Minh.



Bìa cuốn sách "Một con người, một con đường và một lịch sử: HỒ CHÍ MINH - THƯ GỬI NƯỚC MỸ"

8. NGÀY 17-2, CHỦ TỊCH HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM - NHÀ THƠ NGUYỄN QUANG THIẾU - NHẬN ĐƯỢC THƯ ĐỀ NGHỊ ÔNG ĐỀ CỬ TÁC GIẢ VIỆT NAM ĐỂ XÉT GIẢI NOBEL VĂN CHƯƠNG NĂM 2022 TỪ ỦY BAN NOBEL (THUỘC VIỆN THỤY ĐIỂN).

Đây là lần đầu tiên Hội Nhà văn Việt Nam nhận được thư này từ Ủy ban Nobel. Thư do Chủ tịch Viện Thụy Điển Anders Olsson ký vào tháng 12 viết:

“Kính gửi: Ngài chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam. Thay mặt cho Viện Thụy Điển, chúng tôi vinh dự mời ngài đề cử một ứng viên Việt Nam tham dự xét Giải Nobel văn học năm 2022.

Chúng tôi mong muốn nhận được bản tường trình về lý do đề cử ứng viên, mặc dù không nhất thiết phải có. Khi xem xét các ứng viên, đề nghị ngài hãy quan tâm tới các vấn đề về thể loại, giới và địa lý.

Để được ủy ban xem xét, bản đề nghị của ngài cần được gửi tới Ủy ban Nobel để chuẩn bị cho việc thảo luận về giải thưởng trước ngày 31-1-2022.

Ủy ban Nobel sẽ xem xét tất cả các đề cử, với bản đề cử được ký bởi chính ứng viên, và phải được tuyệt đối giữ bí mật bởi cả người đề cử và ứng viên...”



Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam Nguyễn Quang Thiều: “Dù lỡ đề cử giải Nobel, chúng ta vẫn có một tín hiệu đáng mừng”.

9. KỶ NIỆM TRÒN 80 NĂM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VIẾT TÁC PHẨM BẤT HỦ “NHẬT KÝ TRONG TỬ”



Hội thảo khoa học với chủ đề 80 năm “Nhật ký trong tử” - Những giá trị bền vững, sức lan tỏa sâu rộng

Ngày 18/8, tại Hà Nội, Hội đồng Lý luận, phê bình Văn học, nghệ thuật Trung ương tổ chức hội thảo khoa học với chủ đề ‘80 năm ‘Nhật ký trong tử’ - Những giá trị bền vững, sức lan tỏa sâu rộng’.

“Nhật ký trong tử” là tập nhật ký viết bằng thơ chữ Hán, được Chủ tịch Hồ Chí Minh hoàn thành cách đây 80 năm, ghi lại quãng đời đầy gian lao, thử thách nhưng vô cùng cao đẹp của vị Lãnh tụ thiên tài - Anh hùng giải phóng dân tộc - Danh nhân văn hóa kiệt xuất, trong 13 tháng bị chính quyền Tưởng Giới Thạch giam cầm tại Trung Quốc.



Quang cảnh hội thảo

10. HỘI THẢO KHOA HỌC TOÀN QUỐC VỚI CHỦ ĐỀ LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT VIỆT NAM 50 NĂM SAU NGÀY ĐẤT NƯỚC HÒA BÌNH, THỐNG NHẤT, ĐỔI MỚI: THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Sáng 12/12, tại Hà Nội, Hội đồng Lý luận, Phê bình Văn học Nghệ thuật Trung ương tổ chức Hội thảo khoa học này. Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh khẳng định: “LLPB VHNT phải làm nền tảng cho những sáng tác văn nghệ không chỉ là vũ khí đấu tranh chống cái xấu, cái ác, lạc hậu, mà còn là suối nguồn trong mát nuôi dưỡng tâm hồn con người bằng cái chân, thiện, mỹ; để chúng ta có nhiều hơn những tác phẩm văn học, nghệ thuật ca ngợi lịch sử hào hùng của dân tộc, những tác phẩm chân thực, sinh động về con người Việt Nam có khát vọng, ý chí, bản lĩnh, trí tuệ trong thời kỳ đổi mới, góp phần xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc”.





**TRIỂN LÃM “HẢI PHÒNG - PHÁP HERITAGE”
- DI SẢN KIẾN TRÚC HÔM NAY, SỰ THỊNH VƯỢNG CHO NGÀY MAI”**

**Đi tìm giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị
cho khu vực đô thị trung tâm thành phố**

✍️ TRẦN THỊ LƯU LY

Ngày 15/11/2023 tại thành phố Hải Phòng, Viện Hàn lâm kiến trúc Pháp Việt với sự hỗ trợ của Hội Hữu nghị Việt Pháp thành phố Hải Phòng cùng với Viện Pháp, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Sở Văn hoá - Thể thao, Sở Ngoại vụ, Sở xây dựng, Hội kiến trúc sư Việt Nam, Hội kiến trúc sư Hải Phòng, Trường Đại học Việt Pháp thành phố Hồ Chí Minh đã khai mạc Triển lãm “Hải Phòng- Pháp Heritage- Di sản kiến trúc hôm nay, sự thịnh vượng cho ngày mai”. Mục tiêu đặt ra của Triển lãm là tìm giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị khu vực đô thị ở trung tâm thành phố, nơi có nhiều công trình kiến trúc tiêu biểu do Pháp thiết kế và xây dựng vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TẠI TRIỂN LÃM

Khu đô thị trung tâm Hải Phòng, đặc trưng bởi di sản đô thị và kiến trúc Pháp, đã trải qua quá trình phát triển lịch sử, kinh tế và xã hội hàng trăm năm nay.



Cắt băng khai mạc Triển lãm Hải Phòng - Pháp Heritage.

Những di sản này một tài sản vô giá ở tầm quốc gia, và là viên ngọc quý của thành phố Hải Phòng. Việc đặt ra yêu cầu “Bảo tồn và phát huy giá trị” khu vực trung tâm thành phố là vấn đề vô cùng quan trọng và cấp thiết trong giai đoạn hiện tại và vào thời điểm sắp tới, cấu trúc đô thị có nhiều điều chỉnh, đặc biệt khi thành phố quy hoạch khu trung tâm Hành chính - Chính trị mới nằm ở huyện Thủy Nguyên - Bắc Sông Cấm.

Các kiến trúc sư Việt Nam và Pháp làm việc tại Việt Nam đã

dành nhiều thời gian nghiên cứu và cùng đưa ra những nhìn nhận, đánh giá đầy đủ về công trình kiến trúc tiêu biểu do Pháp thiết kế và xây dựng vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX tại Hải Phòng, làm rõ nét đặc trưng của vùng di sản kiến trúc và kèm theo đó là giải pháp phát triển đô thị tương lai theo hướng phát triển bền vững trên cơ sở chất lượng kinh nghiệm phát triển đô thị từ nước Pháp các quốc gia khác.

Triển lãm “Hải Phòng - Pháp Heritage - Di sản kiến trúc hôm

nay, sự thịnh vượng cho ngày mai” thực hiện tại thành phố Hải Phòng và dự kiến tiếp tục mở tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thủ đô Paris của Pháp để trình bày kết quả nghiên cứu cùng những ý tưởng đề xuất của các kiến trúc sư đối với thành phố Hải Phòng hướng tới mục tiêu bảo tồn và nâng cao giá trị của khu đô thị trung tâm thành phố và các giải pháp để vùng đô thị này tham gia vào tương lai kinh tế, xã hội, môi trường thành phố.

Phần IN của triển lãm khái quát lịch sử hình thành đô thị Hải Phòng trong suốt thời kỳ 1874 - 1930 với đầy đủ công năng của một đô thị cảng biển hiện đại lúc đó, bao gồm: các công trình công cộng, công trình văn hoá, công trình nhà ở và dịch vụ, không gian công cộng, khu phức hợp công nghiệp được xây dựng cùng với cấu trúc đô thị và tuyến cây xanh thiên nhiên đồng bộ. Từ đó đến nay khi thành phố dần phát triển rộng ra, vùng đô thị xây dựng trong thời kỳ thuộc Pháp trở thành khu đô thị trung tâm của Hải Phòng mang đậm dấu ấn kiến trúc Pháp, trở thành một quần thể di sản với hình thức và chi tiết kiến trúc tinh tế, thể hiện sự giàu có về văn hoá của Hải Phòng.

Với tầm nhìn phát triển thành phố đến năm 2045 câu hỏi đặt ra là làm thế nào để xây dựng thành phố trên thành phố, mang lại lợi ích lớn nhất cho người dân từ những di sản.

Phần OFF của triển lãm, các nghiên cứu cho thấy việc bảo tồn và phát triển đô thị Hải Phòng cần dựa trên quan điểm: có một tầm nhìn mở rộng về các di sản kiến trúc, di sản đô thị và cảnh quan; trên cơ sở đó



Quang cảnh Lễ khai mạc Triển lãm

tạo lập dự án đô thị cho trung tâm lịch sử - một phần thiết yếu của thành phố kết hợp với sự phù hợp của các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản. “Phương pháp nào nên được thực hiện để quản lý sự phát triển đô thị thiết yếu ở trung tâm thành phố. Làm thế nào để can thiệp vào kiến trúc đương đại trên các công trình di sản? Có thể đề xuất dự án đô thị nào cho các bên cảng nhằm tái khám phá mối liên kết giữa thành phố và dòng sông”? Đó là câu hỏi và là một thách thức với Chính quyền thành phố Hải Phòng và những nhà chuyên môn hôm nay.

Để đạt mục tiêu kỳ vọng là tái định vị Hải Phòng như một điểm đến hấp dẫn không thể bỏ qua; các công việc cụ thể đối với bảo tồn những viên ngọc di sản kiến trúc phải tuân thủ một trật tự nghiêm ngặt: nhận diện và xác định di sản; xây dựng chính sách liên quan đến nhà ở, các điểm tham quan và các loại hình dịch vụ khai thác phù hợp đặc thù của trung tâm lịch sử; xây dựng hồ sơ đăng ký di sản hiện có vào danh sách di sản Unesco.

ĐỂ KHU ĐÔ THỊ LỊCH SỬ HẢI PHÒNG ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ THỜI HIỆN ĐẠI

Việc đầu tiên cần hoạch định là phát triển không gian văn hoá và du lịch trong khu đô thị lịch sử Hải Phòng, để các công trình lịch sử này tự nó kiến tạo nên một tâm điểm đầy hấp dẫn, trở thành biểu tượng- điểm nhận diện đặc trưng của thành phố, một nguồn tạo ra công ăn việc làm và sự giàu có cho thành phố.

Các chủ thể đô thị (nhà quản lý, cư dân và các nhà phát triển dự án) cần sự hợp tác và chung tay nhằm xác định các mục tiêu chiến lược của không gian văn hoá và du lịch, định hình các chức năng đô thị mới cho các công trình lịch sử trong việc giữ gìn và phát huy giá trị của chúng.

Đối với các công trình lịch sử cách làm của các quốc gia khác là chuyển đổi các chức năng kinh tế, xã hội, văn hóa và du lịch đáp ứng các nhu cầu của ngày hôm nay.

Mỗi công trình cũ có một tự tính và không gian xung quanh đặc



thù, cho phép xác định được các định hướng tái sử dụng các công năng mới mà công trình đó có thể đón nhận, ví dụ bảo tàng, phòng triển lãm, thư viện, nhà hát, hội thảo nghệ thuật...

Cải tạo các công trình lịch sử là một phần của việc tái sinh giá trị các khu đô thị lịch sử của Hải Phòng và đem đến một giải pháp ứng xử đổi mới, bổ sung và mang tính toàn diện cho thành phố và di sản của của thành phố.

Di sản này sẽ có chỗ đứng trong sự phát triển kinh tế, văn hoá, du lịch, xã hội của Hải Phòng bằng cách thích ứng với các tiêu chí và yêu cầu của thế giới hiện đại, nhưng không xoá đi những giá trị thẩm mỹ vốn có.

Chuyển đổi các di tích lịch sử, di sản công nghiệp thành cụm văn hoá để làm giàu và phong phú các giá trị di sản thông qua việc học hỏi các nước thành công trong loại hình dự án này, như Cộng hoà Pháp với việc hoàn cải Nhà ga xe lửa cũ thành bảo tàng Orsay, Nhà tang lễ thành Nhà nghệ thuật đương đại, Bệnh viện Hotel Dieu thành trung tâm công nghệ sinh học và trí tuệ nhân tạo....

Xét trên khía cạnh kinh tế, việc tái sử dụng các công trình lịch sử với các công năng mới như không gian ẩm thực hoặc nơi đón tiếp khách lưu trú sẽ đảm bảo một cách hoàn hảo cho việc bảo trì thường xuyên và liên tục các công trình và cũng sinh ra một nguồn lợi cho phép việc cung cấp tài chính cho các dự án bảo tồn khác để giảm nhẹ gánh nặng ngân sách công của thành phố.

Xét trên cạnh văn hóa, các trung tâm văn hóa, tư liệu, hướng

nghiệp các nghề truyền thống, các xưởng sáng tác nghệ thuật hoặc công nghệ thông tin, thư viện, không gian triển lãm hoặc hội thảo là những công năng mới của việc tái sử dụng. Các không gian này trở thành nơi vui chơi, giải trí, học tập và cung cấp các tiện ích giá trị cao cho cư dân và cả khách du lịch.

Bàn tay vàng của các nhà quy hoạch sẽ kết nối tổng thể các kiến trúc này cùng với hệ thống cảnh quan xung quanh công trình để hình thành không gian văn hóa-du lịch và để cho kiến trúc và đô thị hôm nay trở thành một khởi nguồn lan tỏa cho Hải Phòng của ngày mai.

Bên cạnh đó để bảo đảm việc kết nối này hoà quyện cần bảo tồn hệ thống cảnh quan đô thị kiểu Pháp với các quảng trường, vườn hoa, hệ thống cây xanh hai bên đường, không gian mặt nước..., tạo ra sự kết nối với hệ thống không gian lưu thông trên đại lộ.

Trong phương pháp bảo tồn di sản mà các nước phát triển đang thực hiện, một chiến lược chia sẻ, tiếp cận hợp tác cùng người dân là vấn đề luôn được thực hiện đồng thời.

Có thể đề xuất các cơ chế hợp tác mới để khu vực tư nhân trở thành đối tác trong việc phát huy những giá trị của di sản.

Lý do cho điều này là việc tái sử dụng các công trình được xếp hạng thường tích hợp nhiều tiêu chí, những giải pháp đặc thù và các ràng buộc kỹ thuật, do đó cần được xem xét tất cả các khía cạnh này ngay từ lúc bắt đầu các dự án tái phát triển. Cũng tương tự như vậy khi can thiệp vào các công trình di sản thường phát sinh những xung

đột và pháp lý giữa các chủ sở hữu, người thuê và người lấn chiếm các toà nhà lịch sử.

Vì lý do đó, sự quy tụ và cùng tham gia của người dân trong bất kỳ dự án bảo tồn nào là điều cần thiết bởi vì không gì có thể thành công hay tồn tại lâu dài nếu không có sự đồng thuận, ngay cả trong nỗ lực hạn chế làm trái với ý muốn của người dân. Phải gắn việc bảo tồn di sản với sự phát triển kinh tế xã hội của họ. Mỗi dự án bảo tồn phải song hành với khía cạnh kinh tế và xã hội. Việc cải tạo sử dụng các toà nhà và lợi ích của người dân cần phải trở nên hài hoà. Sự đảm bảo thành công tốt nhất cho những dự án này phải đến từ sự tôn trọng và gắn bó của chính người dân Hải phòng với lịch sử của mình.

Kinh nghiệm cho thấy rằng việc xây dựng một dự án chia sẻ là cách tốt nhất để dự án có thể triển khai mà không gặp vấn đề bởi những lý do sau:

Việc xây dựng dự án có sự tương tác của người dân, doanh nghiệp và tổ chức, chuyên gia... cho phép mỗi chủ thể tìm thấy mình trong dự án và trở thành dự án của chính họ.

Lắng nghe, thảo luận, trao đổi, triển khai trí tuệ tập thể cho phép tất cả các bên liên quan trở thành đại sứ của chính dự án và bảo vệ những giá trị của dự án.

“Phát triển bền vững không gì khác chính là sự tìm kiếm đương đại một phương thức phát triển nhằm mở ra cho nhân loại những triển vọng mới trong một thế giới hữu hạn. Kiến trúc đóng một vai trò nổi bật trong việc khám phá tương lai vì hai lý do chính: Một mặt nó định hình không gian sống

của chúng ta, và mặt khác, nó tạo ra, hoặc ít nhất là có thể cảm nhận được, những biến đổi của xã hội để bước vào kỷ nguyên mới. Dự án triển lãm “Hải Phòng - Di sản Pháp”. Kiến trúc sư Thierry Van De Wyngaert- Chủ tịch Viện Hàn Lâm Kiến Trúc Pháp Việt đã phát biểu.

Hải Phòng có đặc thù đô thị cảng biển ngay từ lúc mới hình thành. Vì thế khi thiết kế các giải pháp không thể không chú trọng vấn đề: Cảng Hải Phòng với vai trò là linh hồn đô thị phải được nhìn nhận một cách khách quan và tầm nhìn xuyên suốt quá khứ - lịch sử - tương lai.

“Nếu Hải phòng đã có được danh tiếng nhờ một phần lớn vào quy mô các công trình kiến trúc trong lịch sử phát triển thì khu vực cảng chính là trái tim thực sự trong tương lai. Đây là ý tưởng phát triển thành phố và giá trị cốt lõi để Hải Phòng trở thành một trong ba thành phố lớn nhất Việt Nam trong những năm tới.” Các nhà tổ chức Triển lãm đã đánh giá như vậy.

Các hoạt động dịch vụ cảng ban đầu được phát triển dần dần với nhiều ngành công nghiệp khác nhau, để bảo vệ mình khỏi những ảnh hưởng tiêu cực của hoạt động công nghiệp, thành phố trong một thời gian dài đã quay lưng lại với cảng. Nhưng ngày nay mô hình này có xu hướng thay đổi : Cảng công nghiệp Lạch Huyện đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trong khi hoạt động cảng lịch sử giảm đi.

Tương tự như vậy, thành phố đang mở rộng về phía bên kia của công Cảng. Đối với tất cả các thành phố lớn trên thế giới nằm trên cửa sông, để thay đổi và phát triển thành phố cần

đánh giá lại các bờ sông.

Việc mở rộng không gian đô thị về phía sông Cẩm thông qua việc nâng cấp cảnh quan hai bên bờ sông và tìm lại sự kết nối mang tính lịch sử giữa đô thị với mặt nước. Cải tạo bờ sông Hải Phòng sẽ được thực hiện với các biện pháp:

Cải tạo các cơ sở dọc bờ sông thành không gian cho hoạt động dịch vụ đô thị: Nhà hàng nhỏ, quán cà phê, cơ sở cho dịch vụ du lịch.

Cải tạo bến cảng cũ thành lối đi dạo hiện đại dọc bờ sông, trồng cây xanh xen kẽ, cửa hàng, sân chơi cho trẻ em.

Tạo lập dự án đa chức năng lớn phục vụ sinh hoạt văn hoá, thể thao: hoà nhạc, đọc sách, thể thao, nhà hàng, khách sạn cao cấp

Việc định hướng chiến lược này cho phép định vị lại sông Cẩm và bến cảng lịch sử ở điểm trung tâm của dự án phát triển thành phố. Một mặt trung tâm lịch sử có thể tìm lại mối liên kết ban đầu với dòng sông và mặt khác dòng sông sẽ trở thành mối liên kết lịch sử với di sản kiến trúc của nó và với thành phố mới được xây dựng phía bên kia sông .

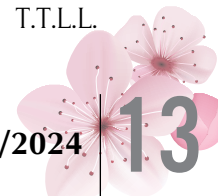
Thành phố ra hướng ra phía sông bằng cách tạo kết nối mở ngang, đặc biệt ở khu vực lân cận Ủy ban nhân dân. Những không gian mở này cần thiết để thu hút và tăng cường sự kết nối giữa khu vực trung tâm và dòng sông cho cư dân và khách du lịch.

Để định vị lại vị thế sông Cẩm như trên đòi hỏi việc phát triển và xây dựng một sự án chỉnh trang đô thị có chất lượng cao

lồng ghép các bến cảng với không gian đi dạo, nhà hàng, quán bar, cửa hàng và các điểm du lịch trong đó có việc xây dựng bến hành khách cho tàu du lịch đi Cát Bà- Vịnh Hạ Long, thu hút một lượng khách du lịch đáng kể từ Cát Bà- Vịnh Hạ Long thăm thành phố, biến việc du lịch Cát Bà-vịnh Hạ Long và khám phá thành phố Hải Phòng thành một thể thống nhất và một phần sự thịnh vượng của thành phố sẽ đến từ ngành công nghiệp không khói.

Ba câu hỏi nêu ở phần đầu bài viết này sẽ luôn là chủ đề các cuộc tranh luận giữa các quan chức, các kiến trúc sư và nhà quy hoạch đô thị khi tính đến việc phát triển đô thị cảng biển tương lai từ những nét độc đáo của trung tâm lịch sử ngày hôm nay. Thông qua Triển lãm “*Hải Phòng- Pháp Heritage- Di sản kiến trúc hôm nay, sự thịnh vượng cho ngày mai*”, những người tổ chức đưa ra hệ thống giải pháp dựa trên những ý tưởng sâu xa để tạo dựng nên một hình dung rất gần của một đô thị xanh, thông minh, văn minh, hiện đại. Những ý tưởng này cần một sự vào cuộc tích cực của các cấp chính quyền và những người dân thành phố để trở thành hiện thực - như một quan niệm mới về đô thị mà chương trình “Nhân văn hoá đô thị - Humaniser La Ville” Istanbul, 1996 đã nêu: “*Trong thế kỷ 21, thành phố phải là nơi hình thành và quản lý các chuyển đổi xã hội. Thách thức làm sao các thành phố trở nên nhân văn hơn, thúc đẩy chất lượng mà các không gian đô thị tạo ra, góp phần cải thiện quyền công dân và tính liên văn hoá, từ đó khiến chúng trở nên “văn minh” hơn*”.

T.T.L.L.





**NĂM
2023**

Kinh tế và ngoại giao hai thành tựu nổi bật

✎ KIM QUỐC HOA

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức do xu hướng một số nước lớn cạnh tranh nhau ngày càng gay gắt, gia tăng căng thẳng địa chính trị, đối đầu dai dẳng đông - tây, xung đột Nga - Ucraina, Hamas - Israel, chiến tranh thương mại Trung Quốc - Hoa Kỳ; nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lạm phát, lãi suất vẫn ở mức cao; thương mại, tiêu dùng, đầu

tư toàn cầu suy giảm, hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng, v.v... tác động tiêu cực lớn tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới. Mặt khác, thiên tai, hạn hán, bão lũ, động đất, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng đe dọa nhân loại.

Trong bối cảnh ấy, với sự lãnh đạo của Đảng, quản

lí của Nhà nước, vào cuộc của hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nỗ lực của các ngành, các cấp, địa phương, nghị lực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội bứt phá thành công: Kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm, lạm phát trong tầm kiểm soát, đời sống người dân được cải thiện, tiếp tục là điểm sáng về kinh tế khu vực Châu Á và thế giới.

Năm 2023 tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 5,05%, tăng trưởng quý sau tăng hơn quý trước; 10/15 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt. Các khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản; xây dựng - công nghiệp, dịch vụ và tiêu dùng đều tăng bền vững. Quy mô nền kinh tế đạt 10.221.800 tỉ đồng (tương đương 430 tỉ USD). GDP bình quân đầu người đạt 101,9 triệu đồng/người/năm (tương đương 4.284 USD), tăng 160 USD so với năm 2022. Ba yếu tố làm nên tăng trưởng là Tiêu dùng (Dịch vụ) - Đầu tư - Xuất khẩu đều tăng so với năm trước. Cả nước có gần 20 tỉnh, thành phố tự cân đối được ngân sách và nộp ngân sách về Trung ương.

Năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành đạt 199.300.000 đồng/lao động (tương đương 8.380 USD/người/năm), tăng 274 USD so với năm 2022. Năng suất lao động tăng 3,65%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp

năm 2023 đạt 27%, cao hơn 0,6 điểm phần trăm so với năm trước.

Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,35%, đóng góp vào tăng trưởng 42,58%. Khu vực dịch vụ tăng 7,29% so với năm 2022, đóng góp vào tăng trưởng 49,91%.

Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 683 tỉ USD, xuất siêu (thặng dư) đạt 28 tỉ USD, mức cao nhất trong mấy chục năm qua. Có 35 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỉ USD, 7 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỉ USD. Đặc biệt, gạo xuất khẩu kỷ lục đạt 8 triệu tấn, doanh thu 4,5 tỉ USD, dẫn đầu các cường quốc sản xuất lúa gạo, Hoa Kỳ là thị trường xuất siêu lớn nhất. Trung Quốc vẫn là thị trường truyền thống hàng đầu về kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá, mặc dù ta vẫn nhập siêu từ cường quốc láng giềng này, Lĩnh vực xuất khẩu đóng góp khoảng 15% -17% mức tăng trưởng của nền kinh tế.

Về đầu tư, vốn thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành đạt 3.423.500 tỉ đồng (tăng 5,2% so với năm 2022). Đầu tư từ ngân sách Nhà nước, đầu tư khu vực ngoài Nhà nước, đầu tư nước ngoài (FDI) đều tăng. Giải ngân đầu tư công đạt 94,3%. Lĩnh vực đầu tư đóng góp vào GDP khoảng 35%...





Nông nghiệp là ngành giữ vững vị trí là trụ đỡ của nền kinh tế - xã hội. Nước ta có vị trí địa lý, khí hậu thuận lợi phát triển nông nghiệp. Tổng diện tích trồng lúa có 3.930.351 ha, đất lâm nghiệp có 15.467.658 ha. Cả nước có 28 tỉnh ven biển và vùng biển rộng lớn. Ngoài tiềm năng hàng hải, dầu khí, du lịch biển đảo thì thủy sản là một nguồn lực lớn về kinh tế. Năm 2023, sản lượng lương thực đạt 43,4 triệu tấn, Xuất khẩu nông sản, thủy sản, lâm sản đạt 53 tỉ USD. Chăn nuôi được giữ vững với đàn trâu bò 8,6 triệu con, đàn lợn 30,3 triệu con, đàn gia cầm 5578,6 triệu con, 12 triệu tấn sữa, 19 tỉ quả trứng.v.v...

Thành công vượt trội trên mặt trận kinh tế là Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chủ động điều hành tổng thể kinh tế vĩ mô, hài hòa các lĩnh vực, linh hoạt thực hiện chính sách tin dụng an toàn, lành mạnh, duy trì ổn định mặt bằng lãi suất, huy động và giảm lãi suất cho vay, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn của người dân, doanh nghiệp, ổn định tỉ giá, kiểm soát chặt chẽ giá cả thị trường, bảo đảm tốt các cân đối lớn, quản lý chặt chẽ mặt hàng thiết yếu, nhất là giá xăng dầu, điện,v.v... giảm thiểu ảnh hưởng lạm phát, đời sống người dân. Nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài, bội chi ngân sách được kiểm soát. Nông nghiệp tiếp tục là trụ đỡ vững chắc của nền kinh tế trong khó khăn. Nhiều tổ chức quốc tế ghi nhận Việt Nam đạt thành tựu nổi bật, chỉ số GII năm 2023 xếp hạng Việt Nam thứ 46/132 quốc gia nền kinh tế

mạnh trên thế giới, đứng vị trí thứ 4 Đông Nam Á (đã vượt Singapore).

Năm 2023, bên cạnh thắng lợi về kinh tế, nước ta vươn trên tầm cao mới của một nền ngoại giao đặc sắc và độc đáo, mang đậm bản sắc “Cây tre Việt Nam” theo Tư tưởng Hồ Chí Minh. Đối ngoại và ngoại giao phát huy thế và lực mới, sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, củng cố vững chắc cục diện đối ngoại rộng mở, thuận lợi cho phát triển đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong giai đoạn mới. Từ sau đại hội XIII của Đảng, hơn 40 chuyến thăm của các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước và hàng trăm các cuộc thăm, tiếp xúc cấp Nhà nước tới các nước láng giềng, các nước lớn, các quốc gia là đối tác chiến lược, hầu hết các nước ASEAN, nhiều đối tác quan trọng và bạn bè quốc tế. Hoạt động đối ngoại trong năm diễn ra hết sức sôi động, liên tục. Một số sự kiện diễn ra có ý nghĩa lịch sử như cuộc sang thăm Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden và việc nâng cấp quan hệ hai nước lên đối tác chiến lược toàn diện; cuộc sang thăm Trung Quốc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và chuyến thăm Việt Nam của Tổng Bí thư - Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình, các cuộc thăm qua lại của lãnh đạo Lào, Campuchia, Cu Ba, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Ấn Độ,v.v... tạo nên một vị thế Việt Nam mới trên trường quốc tế.

Từ một nước bị bao vây cấm vận, ngày nay Việt



Nam thực hiện linh hoạt đường lối đối ngoại, quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó, có 3 nước quan hệ đặc biệt: Lào, Campuchia, Cu Ba; 6 nước đối tác chiến lược toàn diện: Trung Quốc, Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Hoa Kỳ. 12 nước là đối tác chiến lược: Tây Ban Nha, Anh và Bắc Ireland, LBCH Đức, Ý, Vương quốc Thái Lan, Indonesia, Singapore, Cộng hòa Pháp, Malaysia, Philippines, Australia, New Zealand; nhiều nước đối tác toàn diện: Nam Phi, Chile, Brazil, Venezuela, Argentina, Ucraina, Đan Mạch, Myanmar, Canada, Hungary, Brunei, Hà Lan,v.v...

Công tác và chính sách đối ngoại kiên định lập trường độc lập, tự chủ trên cơ sở bảo đảm quyền tối thượng lợi ích quốc gia - dân tộc, nêu cao tinh thần hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng có lợi, bằng phương pháp mềm dẻo trong sách lược, hài hòa trong xử lý mối quan hệ với các quốc gia lớn, láng giềng, đối tác quan trọng, các tình huống phức tạp về biên giới trên bộ, trên biển, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa.

Thắng lợi của chiến lược “ngoại giao cây tre” đem lại khả năng huy động nguồn lực bên ngoài cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại. Nhờ đó, mặc dù ảnh hưởng nặng nề của COVID-19 và suy thoái kinh tế, thương mại thế giới, song kinh tế nước ta vẫn là điểm sáng về phục hồi và tăng trưởng. Năm 2023, đầu tư nước ngoài có vốn đăng ký hơn 36,61 tỉ

USD, vốn thực hiện chiếm 23,18 tỉ USD, cao nhất giai đoạn 2011-2023. Vốn ODA cũng phát triển.

Năm 2024, năm bản lề của kế hoạch 5 năm (2021-2025), tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Việt Nam vẫn đứng trước những khó khăn, thách thức phải nỗ lực vượt qua. Theo nghị quyết của Quốc hội Khóa XIII tại kỳ họp thứ 6, phấn đấu đạt mức tăng trưởng 6 - 6,5%. Để đạt mục tiêu đó, cả hệ thống chính trị phải quyết liệt vào cuộc và đòi hỏi sự nỗ lực vượt bậc của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, thực hiện theo chủ đề “Ki cương, trách nhiệm, chủ động, kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững”. Năm thứ 4 của kế hoạch 5 năm này sẽ là năm bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025). Với năng lực điều hành chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng giữa các chính sách của Chính phủ, nhiều khả năng sẽ đạt các chỉ tiêu đề ra. đất nước thêm một dấu mốc ấn tượng trong khu vực và thế giới, mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá sẽ sớm trở thành hiện thực, mức sống người dân có bước cải thiện, nước mạnh, dân giàu, mang lại hạnh phúc và thịnh vượng trong xu thế phát triển bền vững.

K.Q.H



Ảnh minh họa

Hà Nội của tôi

Nhạc: Xuân Thành
Thơ: BS Cao Ngọc Bích

Ngàn năm Thăng Long Hà Nội yêu ơi Hà Nội của
em và của triệu người Có gọi tên nhau những chiều thương
nhớ, trong giấc mơ em tôi quá xa rồi Hà Nội ngàn
năm trẻ mãi nụ cười, ngàn năm trẻ trung hồn nhiên phố
cổ như em thanh tân suốt đời thiếu nữ, gói ngọc đi
về trong những đêm mơ Hà Nội ơi
cốm em biếc thơm ngô nhỏ chiều thu, heo may giục
lòng gọi bàn tay ấm, đương cầm em ngân phố khuya đồng
vọng rạo rức lòng trai hẹn ước mai sau Hà Nội
ơi những năm đạn bom học dưới hầm sâu, tình như rứa
nồng ủ trong lòng đất đắm đuối trong nhau bờ xôi ruộng
mặt hương vị tình đầu thơm mãi hồn ta buốt gió Hồ
Tây chiều ấy chia xa Nước mắt người đi xót lòng kẻ
ở Thư pháp tình yêu khắc vào nỗi nhớ, em còn mong
chờ Hà Nội của tôi.



Làng Ngũ Phúc Ngày ấy - Bây giờ

Tản văn TS. NGUYỄN ĐÌNH LỤC

Làng Ngũ Phúc quê tôi, ngày xưa thuộc loại nghèo nhất, nhì huyện Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh). Từ đầu ra cái tên làng Ngũ Phúc, trước đây, tôi không quan tâm lắm nhưng nay cũng chẳng “tim” được ai để mà “hiểu” cho cận kề.

Năm tôi lên 5 tuổi, trong làng xuất hiện một người đàn ông to lớn phương phi, mọi người trong làng gọi ông là Phụng Tây, chả là ông đi lính cho Pháp từ hồi nào hồi nào khi lũ chúng tôi còn chưa ra đời. Nghe đâu ông đi lính cho Pháp sang tận *moroc* (Morocco), *tinidi* (Tunisia) gì đấy. Bẵng một thời gian dài, ông Phụng Tây đột ngột trở về làng, bố mẹ ông đã mất trước đó khá lâu, ông về ở với vợ chồng đứa em trai. Nghe mọi người nói ông được Pháp cho nhiều tiền lắm. Nhiều là bao chẳng làm gì, suốt ngày bận cái áo ba đờ xuy màu cỏ úa (dân làng tôi gọi là màu cút ngựa- dĩ nhiên là trừ mùa hè). Về làng, gặp ai ông cũng *toa, moa, bông rua*, ai chào lại, ông liền *méc xi bố cu*. Nhiều người trong làng không ưa ông bởi coi ông là phản động, Việt gian, bán nước- đi lính ho Pháp mà, lại giàu có, không phải làm gì nhưng vẫn cơm ngày ba bữa - thời đó, ở làng tôi, ai có cơm ngày ba bữa là loại giàu, mà đã giàu là thuộc loại người đáng ghét rồi, lại thêm cái tội suốt ngày *toa, moa, bông rua*... Một buổi sáng nọ, gặp anh Đuền (tên gì mà đọc méo cả miệng), ông Phụng Tây niêm nở bông rua. Anh Đuền cũng vui vẻ chào lại: *Bông rua, ô đi manh, la rui, quych xơ măng, bong sờ!* nghe vậy, ông Phụng Tây, đứng hình và nhìn anh Đuền như người ngoài hành tinh lạc đến, bởi anh Đuền quanh năm suốt tháng ở cái chòi vịt cuối làng và “chỉ huy” đàn vịt gần ba chục con, chưa bao giờ ra khỏi cái làng này, thế mà vừa tuôn ra một

tràng giống như tiếng Pháp vậy. Mãi một lúc, ông mới hỏi anh Đuền: *nói thật, vừa rồi anh nói cái gì tôi không hiểu, anh nói lại hoặc dịch cho tôi nghe được không?*- À- anh Đuền cười: *ô đi manh, la rui, quych xơ măng, bong sờ là anh đi mô, lui ra, quăng xơ mít bờ sông!* Nghe xong, ông Phụng Tây cho anh Đuền một quả đấm vào vai rồi đi thẳng, cũng từ đó, dân làng ít nghe bông rua, méc xi bố cu hơn.

Lớn lên, tôi đi đại học rồi làm việc ở Hà Nội, lâu lâu mới về quê. Một lần về làng, tôi hỏi thăm ông Phụng Tây, mọi người bảo ông mất đã gần ba năm rồi. Một nỗi buồn thoáng qua trong tôi, không biết vì thương ông hay tiếc một mảnh ghép của làng Ngũ phúc không còn nữa!

Về quê lần này, người đầu tiên tôi đến chơi thăm là chú Hanh, ông lớn tuổi hơn tôi nhiều nhưng vì ông ở chi dưới nên tôi gọi ông bằng chú và ông gọi tôi bằng bác. Vừa bước vào cổng, một con chó đen trũi, to như con bê, lao ra làm tôi giật bán người, vừa lúc, ông Hanh quát: “vào!” tiếng quát của ông như một cái phanh, con chó lập tức đứng im rồi lùi thúi quay vào, và không quên ném cho tôi một cái liếc mắt đầy hàm dọa. Ông Hanh bắt tay chào hỏi tôi vồn vã, lúc này con chó vẫy đuôi mấy cái ra vẻ đã hiểu ra tôi là chỗ thân thiết. Tuy nhiên, khi ông Hanh vào nhà lấy nước, để tôi ngồi lại một mình, con chó bỗng ngẩng cao cổ, dán mắt vào tôi như muốn bảo: ngồi yên đấy.

Ông Hanh là nhân vật chính trong hai câu chuyện hài hước nhất làng tôi.

Chả là trước đây, một lần đến nhà bố vợ tương lai chơi, khi vừa bước vào cổng bị con chó chồm ra, ông sợ cuống quýt, lấy ngay cái mũ lá trên đầu vừa quơ quơ vừa đi một “đường quyền đều”- theo



ông nghĩ ra lúc đó, chẳng hiểu thế nào, con chó cứ đứng im, trơ mắt nhìn người lạ. Được nước, ông Hanh dậm chân mạnh một cái và quát: tao thách cả họ nhà mày! Bị bất ngờ, con chó rú lên một tiếng rồi chạy biến mất, vừa lúc ông bỏ vợ tương lai đi ra và bảo: *anh thách họ nhà tôi gồm quá (ghê quá)!*

Chú Hanh có ba người con, Thằng là con cả đang đi lao động ở Hàn Quốc, đứa con gái thứ hai lấy chồng ở Đà Nẵng, Quyền con trai út, học đại học rồi làm việc ở Hà Nội.

Đang nói chuyện, điện thoại trong túi chú Hanh réo chuông, ông cầm máy: *Ầy (đây, đúng), ở nhà chó có đi mô! Có bác Sáu ở Hà Nội vừa về qua nhờ (chơi).* Vừa nói đến đó, chú Hanh đưa máy cho tôi và bảo: *Hắn (hắn) muốn nói chuyện với bác.*

Tôi vừa cầm máy, đã nghe giọng Thằng: *Cháu chào bác! Bác khỏe không?- khỏe! công việc bên đó thế nào?- Ôn bác ạ.- Bao giờ về nước?- Cháu còn hai năm nữa mới hết hợp đồng nhưng chắc cháu sẽ ký hợp đồng thêm mấy năm nữa chứ về quê bây giờ tìm việc cũng khó, lại chen nhau vào mấy khu công nghiệp,, lương thấp công việc bấp bênh, lại nghe đâu mấy công ty treo biển không nhận người Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh nữa chán quá!- Ừ! con sâu làm rầu nồi canh cháu ạ!- Bác xa quê lâu rồi mà vẫn giữ được giọng quê ta!- Ồ! Nước giếng Troong làng ta giữ giọng người làng tốt lắm đây cháu nha!- Vâng! Cháu hiểu. Thằng bé hiểu ngay ý tôi.*

Chú Hanh cứ nhắc đi nhắc lại rằng : làng ta bây giờ vắng vẻ quá bác ạ! Con trai, con gái lớn lên, không vào đại học được là “ Nam- Bắc tiến” hết, ở làng bây giờ chỉ có người già, con trẻ, mỗi khi trong làng có việc hiếu, hi, không tìm đâu ra người làm. Ông bà thì nhớ con cháu, trẻ nhỏ thì suốt ngày trong ngóng bố mẹ về, rất tội nghiệp!

Ở làng tôi bây giờ, địa chỉ mấy cái khu chế xuất Tân Thuận, khu công nghiệp Linh Trung I,II,III (TP Hồ chí Minh), khu chế xuất Long Thành (Đồng Nai), khu công nghiệp Bec becamex (Bình Phước)...từ người già đến trẻ nhỏ đều thuộc nằm lòng. Vì ở đó con, cháu, bố, mẹ của mấy thế hệ trong làng đang mưu sinh ở đây. Chỉ dịp tết hoặc nghỉ lễ dài ngày, làng mới tấp nập, thanh niên nam, nữ đi làm các nơi trở về với đủ một quần áo, một tóc, làng nhộn nhịp hẳn lên, sau dịp tết, lễ, làng lại vắng lặng, chuỗi ngày trông ngóng mới lại bắt đầu!

Cái làng Ngũ Phúc quê tôi bây giờ khác xưa nhiều lắm. Con đường đất từ chợ Gon xuống xóm Đuôi nay đã là con đường trải nhựa, rộng hai làn xe, chạy thẳng tắp. Cánh đồng ngăn cách giữa hai xóm Phúc Quang và Thịnh Đức (theo đạo Thiên chúa) giờ không còn nữa, thay vào đó, bám sát theo con đường là những ngôi nhà cao hai, ba tầng mọc lên sát nhau đến mức buổi sáng sớm, bà con bên xóm đạo đọc kinh: *Ha-lê-lu-gia, tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài đã ban cho con một đêm nghỉ ngơi trong cánh tay yêu thương của Ngài. Tình yêu của Chúa thật tuyệt vời, Ngài luôn chăm sóc bảo vệ con, kể cả những khi con không hay biết đến Ngài,* rồi buổi tối, trước khi đi ngủ: *Con hết lòng cầu nguyện trong danh Cítu Chúa Giê-su yêu dấu. A-men.* bà con “bên lương” cũng được nghe hết. Có người người còn nhắm đọc theo. Bây giờ “lương- giáo” đoàn kết lắm.

Những ngôi nhà cao tầng được mọc lên bởi tiền của những con cháu trong làng đi lao động ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Lào...mang về nên các ngôi nhà cũng mang hơi hướng kiến trúc của đất nước- nơi chủ nhân của nó đang lao động kiếm tiền.

Nếu ngày xưa, ở xứ Ngũ Phúc này, về mùa mưa, bước ra khỏi nhà là dẫm chân lên bùn, bây giờ, mọi lối đi, ngõ ngách trong làng đều được “bê tông hóa” vào tận cửa, khi đêm xuống, đèn điện trong các ngõ xóm, từ các ngôi nhà cao tầng tỏa ra sáng trưng, chẳng khác gì thành phố và hơn thành phố ở chỗ thoáng đảng hơn, không bụi bặm, rác rưởi lung tung. Nhiều người đi xa về cứ nán nã muốn ở lại hưởng cái cảnh thanh bình ở đây thay cho không khí ngột ngạt, bụi bặm, ồn ào của thành phố- nơi họ đang sống.

Đang nói chuyện làng, bỗng chú Hanh hỏi tôi: *- này! Bác, ông Bai đờn (Tổng thống Joe Biden) bên mỹ sao đổ nhiều tiền vào Urena (Ukraina) thế bác? Không đợi tôi trả lời, chú Hanh nói tiếp: ông Bai đờn cũng giỏi chú hẹ (nhì), nghe nói hồi ông Phú Trọng nhà mình sang Mỹ, Bai đờn (khi đó là Phó Tổng thống Mỹ), còn lấy cả Kiều: “ Trời còn để có hôm nay - Tan sương đầu ngõ vén mây giữa trời” ! rồi ông buông tiếp : Cụ Nguyễn Du nhà ta tài thật, “thơ” viết lâu rồi mà chỗ mô (chỗ nào), khi mô (lúc nào) cũng vận vào được!* Có lẽ lâu rồi không có người để nói chuyện nên gặp tôi, chuyện của chú cứ nháy cóc như vậy.

Đang nghe chuyện chú Hanh, bỗng con chó

chồm dậy, nhìn ra ngõ thấy chiếc xe đạp điện do thằng Quý- cháu đích tôn chú Hanh cầm lái- lao vào cổng, đèo theo thằng bạn học phía sau, thấy con chó chồm ra, thằng bạn giục Quý: Mày sáu chó lại đi !(mày xích chó lại đi)- tiếng Anh của bọn trẻ đấy !

- Chiếc xe này là của chú Quyền thường cho, khi nó được xếp loại học sinh xuất sắc trong năm học vừa rồi- chú Hanh giải thích.

Quyền là con trai út của chú Hanh, học đại học xong ở lại Hà Nội làm việc, rồi lấy cô vợ cùng cơ quan, quê ở Hà Nam. Hồi cưới xong, hai đứa đưa nhau về ra mắt hai họ. Trước khi về bên nội, cô vợ bần khoăn: *- Em sợ về trong đó, em không hiểu các bác, các chú nói gì và bà con họ hàng cũng không hiểu em nói gì, bây giờ làm sao?.*Quyền trấn an vợ: *- Lo gì! Về đó, đến đâu tính đấy.Có điều, ở ngoài này nói xơi trâu thì trong đó nói ăn trù, con trâu thì nói là con tru...*

Hôm vợ chồng Quyền về ra mắt họ hàng bên nội, nghe đầu vui lắm. Khi họ hàng có mặt đông đủ, cô con dâu chú Hanh bung khay trầu đi khắp nhà:- *Mời các bác, các chú, o,di ăn trù.* ”. Vừa lúc, bọn trẻ dắt trâu đi qua ngõ, cô con dâu thốt lên: *- Con tru nhà mình to quá!* Mấy o khoai quá, khen chú Hanh chọn được con dâu vừa đẹp người, đẹp nét, lại biết “đặt lễ quê thói Trưa hôm sau, do lạ nhà, lại muốn khám phá khu vườn của bố mẹ chồng, nên cô con dâu đi tha thẩn trong vườn. Vừa lúc chú Hanh vác cần câu định ra sông Gon

câu cá như mọi khi, trông thấy bố chồng, cô con dâu vồn vác: *- Bố vác cu đi đâu đấy!* Vừa lúc thằng Thành cháu bà Thanh đang nấp trong bụi cây để rình bắt tổ chim trên cây bởi lời, nghe vậy nó cười tóe lên rồi bỏ chạy. Thế là câu chuyện trên cả làng đều biết.

Tôi rời nhà chú Hanh khi xóm đã lên đèn, chiếc ti vi của một nhà bên đường đang vọng ra bài hát Jingle Bells (Tiếng chuông ngân)- bài hát nổi tiếng, quen thuộc trong dịp Giáng sinh.

Chuông ngân vang, chuông ngân vang, ngân vang khắp mọi nơi (Jingle Bells, Jingle bells, Jingle all the way) - điệp khúc vừa tây vừa ta đó cứ đuổi theo tôi một quãng dài, làm cho tôi náo nức lây mùa giáng sing.

Tôi cứ nhớ mãi câu nói của chú Hanh khi chia tay: *Làng mình bây giờ sướng nhưng mà vắng vẻ quá bác ạ!*

Bất giác tôi nhớ lại chính sách “Tam nông”- nông nghiệp, nông dân, nông thôn của Nhà nước ta. Và tôi ước sao chủ trương li nông nhưng không li hương sớm trở thành hiện thực, để làng tôi không bị lãng phí tài nguyên đất đai, bởi cả vùng Cồn Trù, Hói Bài, Đám Gát, Đám Lau...gần như đang bị bỏ hoang vì không có người làm. Để làng Ngũ Phúc tôi trở lại đông đúc. Để ông bà, cha mẹ và những đứa trẻ khỏi suốt ngày mong ngóng người thân nơi xa.

Cẩm Xuyên, mùa Giáng sinh 2023





Người con gái Phú Yên Làm rạng danh trên đất Sài Gòn

Bút ký của NGUYỄN VINH BẢO

Một buổi sáng cuối tháng 10 năm 2023 tôi được anh Sơn Chủ tịch mặt trận phường 4, quận Phú Nhuận đưa tôi đến thăm di Mười Đào (tên thật của di là Lê Thị Tâm), qua lời giới thiệu của phó Chủ tịch MTTQ quận Phú Nhuận Nguyễn Thị Lý. Để tôi trực tiếp thăm di Mười Đào, một nữ cựu tù năm xưa, ở số nhà 7/11 trong hẻm nhỏ trên một con đường rất nhỏ bên cạnh một khu chợ nhỏ Nguyễn Đình Chiểu thuộc phường 4 quận Phú Nhuận. Sở dĩ tôi muốn gặp di Mười Đào, bởi vì ai ai trong quận khi nói tới di Mười Đào họ đều trầm trồ ca ngợi đức tính bao dung, luôn làm những việc nghĩa với tinh thần cách mạng của di *“Một người quá nổi tiếng từ xưa tới nay. Thời còn chiến tranh phía giặc hề nghe thấy tiếng và bóng dáng của Lê Thị Tâm thì chúng đều khiếp vía”*. Quả đúng là như vậy khi gặp di Mười tôi mới thấy con người của di khác hẳn với người thường. Đã ngoài chín mươi tuổi, hơn 70 năm tuổi Đảng, tuy di ốm yếu, nhưng đôi mắt của di Mười, trái tim của di vẫn bừng sáng lên niềm vui vì



đã làm được nhiều việc nghĩa cho đời, đã cống hiến cả cuộc đời này cho cách mạng. di Mười nhìn tôi rồi lại nhìn anh Sơn và hỏi *“Ai vậy đó?, anh Sơn giới thiệu tôi với di, một lúc sau di Mười lại hỏi, “Ai vậy Sơn?”*. Có lẽ để chắc chắn người đang ngồi bên cạnh mình là ai nên di mới hỏi lại như vậy, cũng có thể tuổi tác của di đã khá cao nên trí nhớ không còn như xưa nữa. Anh Sơn Chủ tịch MTTQ phường quay sang tôi nói *“Mấy năm trước trí nhớ của di còn mình mẫn lắm, di nói cả tiếng đồng hồ mà không thấy mệt”*.

Bức ảnh di Mười khi còn sống luôn nhắc con: Nếu chẳng may qua đời thì lấy hình này làm cáo phó.

Biết di Mười quê ở Phú Yên, tôi đã mang theo cuốn sách quý *“Đất Trời Phú Yên”* để tặng cho di. Năm 14 tuổi di đã đi tham gia hoạt động cách mạng trong lực lượng công an tỉnh Phú Yên vào những năm 1945, rồi di lại chuyển sang phục vụ trong quân đội. Năm 1949 di Mười được kết nạp vào Đảng. Những năm chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, di Mười kể những ngày tháng hoạt động bí mật trong đội biệt động Sài Gòn, bị bắt được thả, rồi lại bị bắt, chúng tra tấn rất dã man. Di Mười vẫn luôn luôn dũng cảm, mưu trí, kiên cường trong đấu tranh. 9 năm bị giam cầm ở khám Chí Hòa, 3 năm bị cầm tù ở Côn Đảo, đã hun đúc tình yêu thương đồng đội, tình yêu Tổ quốc. Trong trái tim của di lúc nào cũng tràn trề, thắm nhuần lời dạy: *“Người Đảng viên phải trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”*

Cuộc đời hoạt động của Di Mười luôn gắn liền với những chiến công vang dội. Ngày 10/5/1975 di Mười cùng một số đồng đội từ nhà tù Côn Đảo trở về và tiếp tục nhận nhiệm vụ mới đến ngày nghỉ hưu.

Di Mười tuy đã nghỉ hưu nhưng không ngày nào di được ngơi nghỉ, đó là nhận xét của nhiều người nơi di đang sinh sống. Năm 1999 là những hành trình đi tìm những mảnh đời bất hạnh, chứng kiến cảnh người dân miền Trung chìm trong cơn bão lụt. Một cơn lũ lịch sử ở miền Trung đã tàn phá nhiều tỉnh thành từ Quảng Trị đến Bình Định đều chìm trong biển nước. Trước hoàn cảnh khó khăn của đồng bào nơi bị thiên tai tàn phá. Ngày đêm di Mười trăn trở trước những nỗi đau thương của những gia đình mất nhà cửa, mất người thân, cảnh hoang tàn lúc nào cũng ám ảnh di. Di Mười đã quyết định bàn với con gái bán căn nhà 78 Đặng Văn Ngữ Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh là căn nhà nhà nước cấp cho di để mua căn nhà nhỏ. Số tiền dư di trích một phần mua gạo đi cứu trợ gấp cho đồng bào đang gặp khó khăn. Lúc ấy mỗi địa phương được di hỗ trợ 2 tấn gạo, riêng 20 mẹ Việt Nam anh hùng ở các tỉnh miền Trung di Mười tặng mỗi mẹ 500.000đ và 50kg gạo. Với đồng đội cũ di tặng mỗi một người một chỉ vàng.

Với các gia đình liệt sĩ Gạc Ma, nhà giàn DK1, quân nhân có hoàn cảnh khó khăn di đã vượt hơn 400 km từ thành phố Hồ Chí Minh ra bán đảo Cam Ranh, Khánh Hòa đem theo 64 phong bì trong đó chứa 128 triệu đồng để tặng cho thân nhân gia đình



Tác giả Nguyễn Vinh Bảo tặng sách quý *“Đất Trời Phú Yên”* cho di Mười Đào (Lê Thị Tâm)



“Lớp học giữa rừng già” là trường Tiểu học Phước Cát 2 thuộc xã Phước Cát 2, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

liệt sĩ Gạc Ma nhưng không thành, sau đó Ban chương trình xã hội của báo Tuổi Trẻ đã đến tận gia đình di nhận chuyển đến 64 gia đình liệt sĩ Gạc Ma.

Nhắc đến tên di Mười Đào ở quận Phú Nhuận ai cũng biết di Mười là một người luôn làm những việc thiện, việc nghĩa.

Giúp đỡ cho biết bao nhiêu người có hoàn cảnh khó khăn, nhưng trong cuộc sống của di lại rất tận tụy. Chị Bùi Thị Xuân Hạnh con gái của di chia sẻ *“Cuộc sống hàng ngày, mẹ tôi rất tiết kiệm, chất bộp. Lương hưu trí và tiền thương binh được bao nhiêu mẹ tôi để dành cho công việc từ thiện và công tác xã hội....Suốt 25*



Di Mươi cũng được vinh dự của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh tuyên dương “Những tấm gương thâm lặng mà cao cả”.

Trong ảnh: Chị Vương Thị Trâm (đứng giữa) và chị Nguyễn Thị Dung-thân nhân liệt sĩ xúc động khi nhận quà tặng của di Mươi.

năm qua, mẹ tôi làm từ thiện, nhận được nhiều cuộc điện thoại, thư cảm ơn. Thấy mẹ vui nên chúng tôi ủng hộ lắm”. Những lần đi cùng với Ban công tác mặt trận khu phố đến “Lớp học giữa rừng già” nơi những người dân tộc Châu Mạ đang sinh sống thuộc thôn 2,3,4 trường Tiểu học Phước Cát 2 xã Phước Cát 2 huyện Cát Tiên Lâm Đồng. Vượt chặng đường dài hơn 350 km để đến với các cháu học sinh, các thầy cô giáo “Lớp học giữa rừng già”. Những quần áo, quyển sách, quyển vở, mì gói, gạo, đường, muối,...Tuy có nhiều trắc trở trên đường đi bao nhiêu mệt mỏi đều như tan biến trên tất cả mọi người thay vào đó là niềm hào hứng mong đợi. Trong không khí se lạnh của miền cao nguyên cuối năm, tận mắt thấy các cháu đi học mang trên mình bộ đồ rách nát, vá vúi, những đôi mắt ngây thơ tròn xoe. Nhưng khi những chiếc quần áo rách thay vào những bộ đồ mới cho các cháu, mọi người trong đoàn mới thấy

lòng mình ấm áp vô cùng.

Trong thời gian dịch Covid – 19 bùng phát diễn biến hết sức phức tạp, khiến cho cuộc sống của những người nghèo càng thêm chật vật với gánh nặng mưu sinh. Đã xuất hiện nhiều tấm gương, nhiều câu chuyện cảm động, sẻ chia, đóng góp, hỗ trợ những người gặp khó khăn do ảnh hưởng Covid. Với di Mươi là hình ảnh đẹp của người vai áo màu xanh ngày đêm vì dân quên mình, những bó rau, con cá trên tay, không chùn bước khi đi vào những khu cách ly.... Cuộc chiến phòng chống dịch bệnh lại càng thấy tấm gương, lòng bao dung của di Mươi trong đại dịch này như những bông hoa tỏa ngát thơm. Một câu nói của nữ cự tu Côn Đảo.

Tháng 6 năm 2017 di Mươi (di Tâm) vinh dự được Ban Tuyên giáo Trung ương, mời ra Thủ đô Hà Nội trong lễ tổng kết trao giải cuộc thi “Những tấm gương

biên dị mà cao quý”. Di Mươi cũng được vinh dự của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh tuyên dương “Những tấm gương thâm lặng mà cao cả”.

Một câu nói của di Mươi, một người có tấm lòng bao dung làm tôi nhớ mãi: “Di không làm từ thiện mà di chỉ làm với trách nhiệm của người Đảng viên, người chiến sĩ cách mạng, của những người đi trước đối với thế hệ đi sau”. Khi bài viết vừa xong thì được tin di Mươi Đào (Lê Thị Tâm) qua đời ở tuổi 93, di Mươi Đào được vinh dự nhận huy hiệu 75 tuổi đảng. Nghe tin ấy tôi thật bàng hoàng vì mới gặp di cách đây hai tu àn trước! Một người con gái đất Phú Yên đã làm rạng danh trên mảnh đất Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.

N.V.B

Ghi chú: Trong bài viết này có sử dụng một số tư liệu của anh em bạn bè cung cấp.



NGUYỄN VĂN MẠNH

Xuân Yên Tử

Nắng ra giêng như lửa thiêu tam muội
Em dịu hiền tươi tắn ở trong mây
Giọng nói trong như nước bình cam lộ
Núi Phật giạt mình và đá ngất ngư say

Mùa xuân gọi trái tim về Yên Tử
Tìm suối mơ chữa cơn khát trong lòng
Em dùng dáng bước chân trên cỏ
Với nụ cười hư ảo mê không.

Sương như lưới giăng mừng tinh tú
Ta hóa con Nai vướng sợi tơ trời
Lúng liếng mắt ngập ngừng hơi thở
Bồng giạt mình, khi tiếng chuông rơi.

Yên Tử thang mây nghìn bạc đá
Bước chân nào cũng hăng hực vì em
Đi suốt đời không sao cảm được gió
Em đã đi rồi, em hoá thành...xuân.

LƯƠNG CẨM QUYÊN

Gạc Ma mãi mãi tuổi thanh xuân

Bóng lá bàng vương hôn lên ngôi mộ gió
64 đôi môi căng mọng đóa Xuân ngời
Những vòng tay chặt ghi giữ đảo
Máu các anh thành huyền thoại biển khơi

Anh hiển hiện trong từng hạt cát
Giữa đại dương sóng hát kể về người
Em nhật cánh lá bàng trong nắng
Chạm mắt anh cười trong vạt bao dung

Trái bàng vương hay trái tim bất tử
Vấn đập bên em lúc chiều xuống muộn màng
Em gọi tên anh giữa âm ào sóng dội
Vóc dáng các anh sừng sững mọc chủ quyền

Nơi mộ gió những linh hồn bất tử
Ánh nhiệm màu soi sáng đến mai sau
Neo Gạc ma vào lòng đất nước
Gửi tuổi thanh Xuân sống mãi với Đảo yêu.

HẠ GIANG

Nguyên Giảng viên trường ĐHSP Hà Nội 2

Xuân

Bớt một chút thôi, giá rét
Thêm chút gió xuân đang về
Bớt một chút mù xa xám
Thêm bình minh hồng sắc què.

Cây bớt khẳng khiu trợ trụ
Thêm chút lộc cành non tơ
Giêng đơm mùa hoa rực rỡ
Quát sai vàng trĩu vườn nhà...

Bớt với một chút phiền lo
Thêm chút an vui tự tại
Bớt chút tảo tần, tề tái
Thêm chút nhân hòa thế gian.

Bớt một khoảng trời xa cách
Thêm những đứa con trở về
Mẹ cha bớt thương buồn nhớ
Trần vui, ấm sáng đầy nhà

Đông cạn hết bình năm cũ
Hương Tết rớt đầy hồn ta
Mất em hay là biếc lá
Liếc mây lay động sóng hồ...

Mưa bụi nhẹ nhàng đậu xuống
Bảo ta mùa xuân đã về...

Xóm Hạ, Phù Lãng, 1/1/2024





PHẠM THỊ HỒNG DIÊN
Hội viên Hội Nhà văn Hải Phòng

Gọi em

Nắng gọi mùa vàng
Mưa thì thầm gieo sự sống trên cánh đồng khát
Gió như chàng trai ủ lửa trong tim
Đánh thức hạt giống xù xì tách vỏ
Đóa hoa gửi hương cho cho gió
Sao em không ném trái Pao về phương anh?!

Hỡi em gái H'Mông
Sao để trái tim như viên đá vô hồn nhà Thống lý?
Tiếng sáo đêm xuân tình Hồng Ngải tha thiết thế
Em mặc váy hoa và búi tóc lên đi!

Em yêu của anh!
Cái bụng anh ưng mắt em cười trong veo như con suối
Hương rượu nồng nàn thét gào đốt lòng anh hóa lửa
Trong biển chợ tình,
Anh chỉ nhớ em thôi...

ĐINH THƯỜNG

Ngày xuân nghĩ về những người đi biển

Cứ mỗi độ xuân sang bao chàng trai, cô gái lại đi về phía biển
Tâm thế hào hùng mang khí phách ông cha
Nao nức tựa thuở nào "mang gươm đi mở cõi"
Kiên cường như tháng năm đấu tranh thống nhất nước nhà...

Đường ra biên giới, biển đảo bao khó khăn thử thách
Chỉ có đức kiên trung và tình yêu Tổ quốc khơi dòng
Khi sự cống hiến, hy sinh đã trở thành tâm thế
Ta có quyền tin vào tiền đồ rạng rỡ non sông!

Ngày xuân nghĩ tới những người đi về phía biển
Thêm trọng tâm lòng của các bậc tiền bối, văn nhân
Sự trường tồn của dân tộc là cộng đồng trách nhiệm
Gom góp, phát huy là nghĩa vụ nhân quần.

Ồi những chàng trai, cô gái đi về phía biển
Đất nước thanh bình nhờ cậy lớp tuổi xanh
Như một nghĩa cử vàng khi Xuân về, Tết đến
Ngợi ca cuộc đời, ta cùng cất cao giọng đồng thanh!

Hải Phòng, ngày 04/01/2024

TRẦN THỊ LƯU LY

Xoan cuối mùa đông

Tán xanh hoa tím vọng
Phai mùa đông đứng đợi
Em xoan thưa hao gầy

Xoan ủ chiều ba mươi
Xuân đi mưa thăm kẻ
Vẩy cá mây như thế
Hồn vẫn vợ nỗi người

Giữa hơi xuân ấm áp
Ngủ thấy mùi gió đông
Trẻ trung em tin không?
Hạnh phúc- đời len lỏi

Hoa tím cao vọng trời
Chùm quả tựa mắt người
Nhìn mùa xuân đang tới.

NGUYỄN TUẤN

Rừng xuân

Thác hoa tràn xuống suối khô
Đá hồi sinh dưới trăng mờ đêm xuân
Cỏ chồi dưới vết chân trần
Tùng con mắt hé trên thân mục mòn
Tiếng ca thấp sáng đầu non
Hé đôi mi nhạt cho tròn mùa đông
Cơm thơm men ủ càng nồng
Một đêm chung cất chờ mong người về
Men say lịm góc hoa lê
Có đôi chim nhỏ hẹn thề cùng nhau
Hạt mưa thơm ngọt trên đầu
Hơi xuân từ dưới vực sâu biếc tràn
Cổi cần trở một nhanh lan
Bóng người xa khuất tựa làn sương bay
Suối khô nước đã dâng đầy
Chim về gọi những hồn cây lạc loài



NGUYỄN ĐĂNG ĐỘ

Cao nguyên và nỗi nhớ

Anh cất giấu cao nguyên vào nỗi nhớ
Một khoảng trời lộng gió đất Ba zan
Mùa vang tiếng cồng chiêng gọi bạn
Tây Nguyên xanh, vơi vơi giữa trăng ngàn

Nơi dốc núi soi mình trong hồ biếc
Những cánh ong kiếm mật vút theo đàn
Buồn sóc rộn ràng trong tiết xuân vừa chớm
Em gái mơ gì, mắt thăm thẳm hồ trong

Nơi con suối con khe em đi đào măng mới
Sương lụa vương qua vai áo thẹn thùng
Nghe xào xạc bước chân nai tìm lộc
Muôn hoa rừng thơm ngát phía xa thung

Trùng điệp Tây Nguyên mây giăng đỉnh núi
Mùa xuân Pơ lang rực đỏ dưới trời
Em đứng đó nắng in vàng khuy áo
Như thế ngàn năm đá đứng đợi chờ ai...

PHẠM XUÂN HƯNG

Hạnh phúc

Hạnh phúc thực là gì anh nhi
Để nhân gian theo đuổi cả đời người?
Bằng sắc, quyền năng, tiền tài đầy túi
Sao vẫn đắng lòng giấu nước mắt rơi?

Chúng mình tìm hạnh phúc ở trên đời
Chạm mặt những mùa Đông tàn lụi
Nhưng lại nghe bao mùa Xuân căng nhựa
Rì rầm muôn lộc biếc sinh sôi

Ta hòa trong nhau như nước chảy dưới trời
Cứ tự tại an nhiên với những gì mình có
Hạnh phúc đến bất ngờ như đào vừa trút lá
Trên mỗi mắt cảnh nở một nụ hoa tươi.

NGUYỄN XUÂN HẢI

Hai chùm hoa tay

Tặng bé Xuân Xứng

Một trái dưa xanh
Hai chùm hoa trắng
Năm trái mắt nắng
Mười chùm hoa sương

Mảnh đất thì rần
Tay bé thì mềm
Giờ cuộc bé đêm
Từng hòn đất lên

Trên vòng đất êm
Mầm non tách vỏ
Những cánh lá nhỏ
Như bay lên giàn

Trong hương nắng vàng
Trong hương đất mẹ
Trong hương tay bé
Cây dần lớn nhanh

Lớp lớp trái xanh
Tầng tầng hoa trắng
Reo reo trong nắng
Hai chùm hoa tay



HOÀI KHÁNH

Nguồn thiêng Pác Bó

Uống ngụm gió thấm đượm tinh dân bản
Chim rộn ràng kể chuyện thuở gian lao
Qua cột mốc số Một trăm lẻ tám
Ngày Bác về đây tươi thắm hoa đào

Dải biên cương nhiều rét dữ mưa gào
Đất trần trọc trải bao lần giặc già
Cây trụ rễ giống người Nùng bám đá
Mãi nhắc về ông Ké mắt như sao

Giữa rừng xanh gieo hạt mở phong trào
Cháo bẹ rau măng ấm lòng cán bộ
Mầm Cách mạng nảy trong hang Cốc Bó
Trái tim hồng sôi bóng thấp bình minh

Nhóm ánh lửa từ nguồn thiêng Việt Bắc
Thổi bùng lên triệu ngọn đuốc nước nhà
Bao ghèn thác cũng gầm vang đuổi giặc
Gọi trăm miền bùng nổ những mùa hoa

Tôi bồi hồi trước Pác Bó bao la
Bên suối Lê-nin ngắm hòn núi Mác
Khuổi Nạm N còn đây ám lời của Bác
Lấy sức ta mà giải phóng cho ta

Ngồi câu cá vẫn làm thơ cho suối
Mây trắng bay ôm ấp cả muôn lòng
Nơi bàn đá Bác vạch đường chỉ lối
Cờ đỏ sao vàng bay khắp non sông.

NGUYỄN HÙNG

Phan Rang - Phan Thiết

1.
Nắng rang chín đỏ Tháp Chàm
Biển buồn Ninh Chữ nhuộm lam mặt người
Bất ngờ chạm một nụ cười
Chợt xanh trở lại một thời mong nhau.

2.
Hòn Rơm, Mũi Né... lao xao
Đập diu đôi lứa kẻ vào người ra
Đến đây lạc lõng mình ta
Mơ fan tóc xỏa thiết tha mời trà.

SIÊU NGUYỄN

Tháng Giêng

Tháng giêng
làng quê vào hội
Gái làng mở bầy mở ba
nghiêng nón ba tâm chít khăn mỏ quạ
hát câu Quan họ : “ Người ở đừng về...!”

Tháng giêng
Đình làng hội mở
cây đu bóng tit
trai gái đua tài
nhún nhảy lưng ong thắt lưng hoa lý
làm mây ngũ sắc bay giữa trời xuân

Sới vật ngoài trời
già trẻ vây quanh
trống thúc hò reo theo từng miếng vật
những cặp trai làng trẻ trung săn chắc
khi mềm như lụa, khi rắn như lim
thắng, thua cùng cười
rang ngồi gương mặt.

Bàn cờ tướng bước vào chung cuộc
Người đóng quân cờ Tốt Đỏ, Tốt Đen
mũ mào cân đai Tướng ngồi lòng tía
tả hữu giáp công
xe pháo nhọc nhằn!
Tốt Đỏ, Sỹ Điều đàm chiêu gương mặt
Ván cờ thua bạn, ván cờ hay !

Tháng giêng
đồng dậy thì con gái
ngực căng ngô lúa hẹn mùa
Gà gáy sáng đêm trang trại
Rộn ràng bước chân vào ca.

Tháng giêng
sông nở phù sa
mênh mang triều dâng con nước
Những con tàu băng băng xuôi ngược
Chờ mùa xuân cập bến khắp chân trời !



NGUYỄN MINH HÀ

Nguyên Giảng viên trường ĐHSPT Hà Nội 1

Xuân của chị

Gánh mười cái rét nằng bần
Chị tôi đem bán chợ gần chợ xa
Chợ gần họp dưới gốc đa
Bán ba cái rét mua ba xuân nồng

Chợ xa cách mấy cánh đồng
Mua xuân bán rét gió Đông bờ bởi
Mong manh vá lại cuộc đời
Áo xuân đã rách ai người vá cho...

Nhón chân qua một lần đò
Thanh xuân để lại bến chờ thời gian.



PHẠM TRUNG TÍN

Tứ thơ ngà ngọc mượt mà xanh

Trao tặng các bạn thơ vui xuân mới Giáp Thìn

Ấm nồng lời chúc ngày tươi mới
Xuân và em xanh mượt bờ mi
Ngát ngây trao nụ hôn chờ đợi
Gió giao hòa tiếng hát họa mi

Đón sớm mai lên ngàn sắc nắng
Sưởi bùng cây lạnh ướp mưa đêm
Xao động những nhịp rung thăm lặng
Xón xang lòng nhạc khúc nhẹ êm

Chiến sự đốt hành tinh nhức nhối
Nhân ái sẻ chia mỗi phận chờ
Hoa chẳng theo sông ra biển vội
Bến nào đồng cảm những vần thơ

Mài miệt gieo trồng trang chữ nghĩa
Truyền tải thương yêu điệp ngữ lành
Kết nối vui buồn bao hồn vía
Sẻ chia nhắc nhớ mọi tình anh

Mặc định cây đời hoa tươi - héo
Cải đặc nhân gian lẽ vô - thường
Trải lòng tận hiến vui muôn nẻo
Kệ đời thực ảo giữa mù sương

Ngữ văn nhuận sắc - tươi ngữ cảnh
Tình yêu thần dược thấm lá cành
Thiện ý tỏa ngàn sao lấp lánh
Tứ thơ ngà ngọc mượt mà xanh.

LÊ THIẾU NHƠN

Vội vàng ngô tết

Gửi nỗi nhớ dài theo quốc lộ
Dòng xe trôi thăm thẳm quê nhà
Tôi vội vàng nghe chiều trở gió
Phố tắt niên một ánh điện nhà

Mẹ đã già, mùa xa lá rụng
Vườn xưa mưa lạnh dấu chân xưa
Đồng tiền mừng tuổi ngày thơ ấu
Như mây trắng bay về giấc mơ

Quá nửa cuộc đời còn trẻ dại
Lòng chột hoang mang kẻ tha hương
Tôi chạy cuống cuống qua ngô Tết
Sợ màu hoa cũ nhắc người thương.



Những ký tự lá nhắc ta Xuân đã lên cành

(Đọc bài thơ "Chuyển động" của Đoàn Mạnh Phương)

✎ TUỆ MỸ (Bình Định)

Chuyển động

Ngày tươi
trời vừa chuyển sáng
tái bản thêm một niềm xanh
Hôm qua
những ký tự lá
Nhắc ta
Xuân đã lên cành

Nhắc ta
Mùa đông năm trước
ấp ủ nên mùa xuân nay
mặc bao toan lo luôn mới
vẫn đang bóc vỏ ngày ngày...

Rất nhiều ban mai cộng lại
để xanh một sớm mai này

Sống chậm... từng ký tự lá

ĐOÀN MẠNH PHƯƠNG



Nhà thơ Đoàn Mạnh Phương

LỜI BÌNH:

Chuyển động là quy luật của vũ trụ, của cuộc sống. Xuân - Hạ - Thu - Đông, Hôm qua - Hôm nay, đó là bước đi của vũ trụ, bước đi của thời gian. Thi hào Nguyễn Du từng ghi lại bước đi này: "Sen tàn cúc lại nở hoa/ Sầu dài ngày ngắn Đông đã sang Xuân". Nhà thơ Hồ Chí Minh: "Vì không có cảnh đông tàn/ Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân". Xuất hiện trong dòng thơ đương đại Việt, nhà thơ Đoàn Mạnh Phương cũng chạm bút đến quy luật này nhưng không phải ghi nhận khách quan như các thi nhân tiền bối mà ông bộc lộ thái độ sống của mình trước quy luật cuộc sống.

"Chuyển động" là bài thơ mang đậm phong cách riêng biệt của Đoàn Mạnh Phương. Bài thơ được viết theo thể thơ tự do hiện đại, kiệm lời, đầy sáng tạo. Ngôn ngữ thơ mới lạ, hiện đại, tinh lọc, đa nghĩa, giàu biểu cảm. Hình ảnh thơ mang tính biểu trưng, giàu sức gợi, giàu liên tưởng.

Mở đầu bài thơ, Đoàn Mạnh Phương dắt bạn đọc bước vào một ngày mới mà tác giả gọi là "ngày tươi". Suy cho cùng, "mới" chưa hẳn là "tươi". Với cách nói khác lạ này, Đoàn Mạnh Phương không chỉ thông tin cái "mới" của thời điểm "trời vừa chuyển sáng" mà chủ yếu muốn nhấn vào cái "tươi" của ngày mới. Cái "tươi" đó càng được làm đậm màu hơn bằng câu thơ "tái bản thêm một niềm xanh". Vàng, là tươi - xanh. "Xanh" là tinh chất của "ngày tươi" nhưng chủ thể sáng tạo lại biến cái tinh chất thành cái định danh "niềm xanh". "Niềm xanh", phải chăng là niềm tin vào sự sống của ngày mới lên "xanh"? Phải, cuộc sống mới tươi đẹp luôn gieo vào lòng người niềm tin yêu.

Đang nói về cái "ngày tươi" của hiện tại, ngòi bút thi sĩ bất ngờ chuyển sang một thời điểm khác:

Hôm qua
những ký tự lá
Nhắc ta
Xuân đã lên cành.

Đặt các khái niệm "lá", "cành", "xuân" cùng một trường liên tưởng là tác giả đã mặc định bước chuyển động của thiên nhiên mà "lá" được ví là "những ký tự" ghi lại bước đi này. Lá xanh rồi úa, rụng, khô, đó chẳng phải là "ký tự" của sự dịch chuyển? Khi lá nhắc ta "Xuân đã lên cành" tức là lá đang xanh, Mà "xanh" thì hẳn phải hoà điệu cùng "niềm xanh", "ngày tươi" ở ba dòng thơ đầu. Tất cả các hình ảnh đó như cùng đồng thanh: hiện tại ta đang hưởng một mùa xuân tươi đẹp. Mùa xuân cứ hiển hiện ra đây mà sao lại phải "nhắc"? Lời nhắc này lại cất lên từ "hôm qua"? "Hôm qua" hiện diện trong khổ thơ khiến người đọc tưởng như đó là bàn tay vô hình vỗ nhẹ vào vai của một người đang tận hưởng "mùa xuân", "ngày tươi" bày ra trước mắt. Cái vỗ nhẹ thôi nhưng cũng đủ làm cho người ấy giật mình quay lại nhận ra cái ngày "hôm qua". Vì sao "hôm qua" lại "nhắc ta"? Vì sao ta phải nhìn lại "hôm qua"? Lời đáp nằm ở khổ thơ tiếp;

Nhắc ta
Mùa đông năm trước
ấp ủ nên mùa xuân nay

Cùng bằng hai hình ảnh mang ý biểu trưng: "mùa đông" (âm chỉ gian lao, hy sinh) và "mùa xuân" (âm chỉ đẹp tươi, hạnh phúc), tác giả đã nhìn nhận sự chuyển động của cuộc sống trong mối quan





hệ nhân-quả. “Mùa xuân nay” có tươi xanh, âm áp là nhờ được “ấp ủ” trong cái lạnh giá, khác nghiệt của “mùa đông trước”. Ý hàm ẩn: Ta có được cuộc sống tươi đẹp, hạnh phúc hôm nay là nhờ những cống hiến lớn lao, những hy sinh to lớn của nhiều thế hệ trước. Cái ngày “hôm qua” đầy nhân hậu, nghĩa tình, máu thịt như thế sao ta không “nhớ” chứ. Nhưng không phải “nhớ” suông mà phải “nhớ” bằng việc làm, hành động cụ thể. Chưa vội đề cập đến việc ta phải làm gì để “nhớ ơn” quá khứ, Đoàn Mạnh Phương cho bạn đọc thấy tinh chất cuộc sống thời hiện đại: “*bao toan lo luôn mới/ vẫn đang bóc vỏ ngày ngày...*”. Vâng, cuộc sống thời nay là thế. Con người bị cuốn vào cái xô bồ, cuồng vội, toan lo của cuộc sống đến từng sát na, Đây cũng là một bước “chuyển động” hợp quy luật cuộc sống nên ta không thể không chấp nhận. Nhưng đó không phải là lý do khiến ta quên quá khứ. “Mặc”, một cách dứt khoát, nhà thơ đã phủ định cái lý do này. Mặc bận rộn, mặc toan lo “luôn mới”, toan lo “bóc vỏ ngày ngày”, con người phải sống xứng đáng với ngày “hôm qua”.

*Rất nhiều ban mai cộng lại
để xanh một sớm mai này*

“Ban mai” hay “sớm mai” cũng thế, tức là cũng cùng một đặc điểm là “xanh”, là tươi sáng. Nhưng tại sao “nhiều” ban mai cộng lại chỉ để đổi lấy “một” sớm mai? Cách nói này gợi nhắc đến thơ Thanh Hải “Một mùa xuân nho nhỏ/ Lặng lẽ dâng cho đời”. “Mùa xuân nho nhỏ” là mùa xuân của mỗi cá nhân, là những cống hiến có giá trị của mỗi con người để làm nên mùa xuân lớn cho đất nước. Cũng biểu đạt về điều này nhưng Đoàn Mạnh Phương nói khác. Ông cho rằng “nhiều ban mai”, nhiều cống hiến “xanh” của cá nhân “cộng lại” để làm “xanh” một mùa xuân lớn cuộc đời mà tác giả gọi là “một sớm mai này”. “Sớm mai này” là “ngày tươi”, là “niềm xanh”, là cuộc sống tươi đẹp ta đang hưởng. Sống cống hiến những gì tốt đẹp nhất cho đời là lối sống đẹp, lối sống hợp đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, là biểu hiện của lòng biết ơn quá khứ.

Cảm xúc về đạo lý biết ơn chảy liền một mạch qua ba khổ thơ trên, những tưởng đến đây có thể khép lại. Nhưng, bất ngờ, nhà thơ lại rẽ sang ý tưởng khác ở khổ thơ cuối:

Sống chậm... từng ký tự lá

Khổ cuối chỉ có một câu thơ mà “Sống chậm” là từ khóa. Có vẻ như “Sống chậm” không liên quan gì

đến đạo lý biết ơn. Nhưng không, giữa chúng có quan hệ rất mật thiết. “Sống chậm” chính là “cách” để con người “về nguồn”. Đúng thế, dù có bị cuốn vào vòng xoáy của cuộc sống, ta cũng phải biết chậm lại, dừng lại phút giây để nhìn lại mình, để ngẫm suy về được - mất, nhận - cho, nhân - quả... Có như thế, ta mới ngộ ra cái “sớm mai này” mà ta đang thụ hưởng là nhờ cái ngày “hôm qua” “ấp ủ” nên. Có ngộ ra như thế thì ta mới sống tốt, sống đẹp, sống có đạo lý.

Ở dòng thơ cuối, hình ảnh “ký tự lá” thêm một lần xuất hiện nằm cuối dòng thơ song hành cùng “sống chậm”. Vậy, “từng ký tự lá” có liên quan gì đến “sống chậm”? Là lời nhắc. Nhắc ta phải “sống chậm”. Không phải “những” ký tự lá cùng đồng thanh “nhắc ta” như ở khổ thơ trước mà chỉ “từng” ký tự lá nhắc khẽ thôi. “Từng” mang nội hàm là đếm, là điểm. Mà có “chậm” thì mới đếm, mới điểm được. Nhà thơ rất có lý khi để cho “từng” ký tự lá đếm nhịp bước của “sống chậm”.

Hình ảnh “ký tự lá” là tín hiệu nghệ thuật để chủ thể sáng tạo thi triển tứ thơ. Hai lần xuất hiện, “ký tự lá” đều thực hiện phận sự của mình là “nhắc”. Nhắc con người sống hợp đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” mà “sống chậm” là con đường thiết thực nhất, ngắn nhất để dẫn con người về nguồn. Cụm từ “Sống chậm” nằm tận đây bài thơ làm lời kết cho “luận đề” về lẽ sống hợp đạo lý. Nên, có thể nói thông điệp bài thơ được gói gọn ở cụm từ này. Đoàn Mạnh Phương thật sự gây ấn tượng về cách khai triển tứ thơ.

“Sống chậm” là triết lý sống của những người muốn di dưỡng tinh thần, gìn giữ nhân tâm khi phải sống trong thời đại công nghệ bùng nổ. Chạm vào “sống chậm” tức là nhà thơ đã nghiêng bút về đề tài thế sự. Thơ viết về thế sự thường rất “khô”, khó thu hút nhưng “Chuyển động” đã có sức mê dụ bạn đọc thâm nhập không gian bài thơ để khám phá nơi trú ẩn hồn vía bài thơ bằng một nội lực thi pháp vững vàng của Đoàn Mạnh Phương. Cái nhan đề bài thơ đã thấu tóm chủ đề, thần thái bài thơ: dù cuộc sống có “chuyển động” với tốc độ “nhanh” nhưng con người phải biết điều khiển bước chân mình “chậm” lại bằng trái tim biết nghĩ.

Bình Định, 28/12/2023

T.M

Họa sỹ VI QUỐC HIỆP

Đôi mắt lạnh như lá

Nhà thơ NGÔ ĐỨC HÀNH

1. Họa sỹ Vi Quốc Hiệp gọi tôi đến quán café mê Đại học Công đoàn vào một sáng cuối tháng 10. Niềm tinh vì nhiều nhẽ. Ông vẫn vậy, mái tóc dài, nghệ sỹ và tất bật. Ông mang tranh ra dự Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc 2023.

“Triển lãm mỹ thuật toàn quốc trước đây 5 năm tổ chức một lần, gần đây 3 năm một lần, em à, nhưng anh mới tham gia 5 lần. Triển lãm lần này hình như có 5.000 tác phẩm các tác giả gửi đến, nhưng chỉ chọn được 300. Có tác phẩm được chọn là vinh dự lắm rồi”, ông nói rành rề, đủ đầy.

Dứt lời, ông mở smartphone cho tôi xem bức tranh “Thiên nhiên hoang dã”, khuôn khổ 90cmx1m, chất liệu Acrylic được chọn, giới thiệu. Tôi không hiểu lắm về mỹ thuật, nhưng ngấm một lúc cũng ngộ ra thông điệp từ rừng, muông thú... Mỹ thuật, nhất là siêu thực, ấn tượng... không khác gì thơ. Hiểu được “văn bản” là cả quá trình nhận thức.

Vi Quốc Hiệp là họa sỹ, hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam từ năm 1984. Phải ưu tiên gọi nghề “cầm cọ” của ông. Trước là vì thời gian ông đắm đuối với



Họa sỹ Vi Quốc Hiệp

màu sắc, sau là thành tựu với hội họa.

Mê vẽ từ bé. Ước nguyện của ông được “đánh dấu” bằng việc tháng 9/1960, Vi Quốc Hiệp được tuyển vào Trường Mỹ thuật. “Khi đó anh mới 12 tuổi nên vào hệ sơ cấp. Thầy cô giáo là hai họa sỹ Đào Trọng Khang và Ý Nhi”, ông hồi ức. Cứ thế, qua sơ, trung, năm 1966 thi Vi Quốc Hiệp học khóa 10, hệ Đại học. “Do khóa học đặc biệt nên thời gian cũng rút ngắn, chỉ còn 5 năm. Năm 1971 thì anh ra trường”, ông chia sẻ.

Vác ba lô lên mà đi. Họa sỹ Vi Quốc Hiệp xung phong lên Hà Giang. Vi Quốc Hiệp như “hổ được thả về rừng”. Tâm hồn lãng mạn, bay bổng của ông được “tắm” trong “bức tranh” hùng vĩ của núi rừng, không khác gì được trở về cố thổ. Vi Quốc Hiệp là người Tây, gốc Lạng Sơn, hàng này mở mắt ra đã thấy núi, nghe được tiếng đàn Then. Cứ thế, ông chìm đắm vào màu sắc.

Và, bức họa thành công đầu tiên của Vi Quốc Hiệp chính là chân dung Nữ dân quân người Tây (1972). Cô gái người Tây rần



rời giàu giàu sức sống, khoác trên vai khẩu súng biểu tượng cho phẩm chất không chỉ của người phụ nữ dân tộc. Đó còn là hình ảnh trữ tình, lãng mạn nơi biên cương, luôn có những người con sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc thân yêu, bất kể trai, gái. Tác phẩm này là thành công đầu tiên, bắt đầu giới thiệu “chân dung” Vi Quốc Hiệp. Ông đi từ hiện thực làng mạc đến siêu thực.

Tới năm 1975 khi Hà Giang, Tuyên Quang nhập tỉnh thành Hà Tuyên, Vi Quốc Hiệp chuyển về TP. Thái Nguyên, lúc đó thuộc tỉnh Bắc Thái. Ở đó 3 năm, năm 1978, họa sỹ Vi Quốc Hiệp tham gia vào đội ngũ văn nghệ sỹ do Bộ Văn hóa và Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) điều động tăng cường cho các tỉnh Tây Nguyên.

Vi Quốc Hiệp và vợ cùng “quẩy tráp”, đi con vào Lâm Đồng. Ông công tác ở Phòng Nghiệp vụ, Sở Văn hóa và Thông tin Lâm Đồng cho đến lúc nghỉ hưu. Ông kể rằng, ban đầu Bộ chủ quản tăng cường có nhiệm vụ kỳ 3 năm, nhưng vì mẹ Lâm Viên quá, nên xin ở lại luôn. Đà Lạt mộng mơ, huyền ảo cũng chọn Vi Quốc Hiệp. Đó là một hành trình bươn chải trong khó khăn để nuôi đam mê. Vợ ông được tiếp nhận vào làm cán bộ Thư viện tỉnh Lâm Đồng (chức vụ khi nghỉ hưu của bà là Giám đốc Thư viện tỉnh).

“Hàng ngày anh mưu sinh bằng vẽ pano, quảng cáo, vẽ truyền thần ngoài chợ. Thậm chí anh còn đi viết nhạc cho cơ sở kiểm tiền. Ai thuê gì làm nấy. Có tiền lương thiện nuôi mình, nuôi vợ con là làm”, ông cười thánh thiện. Đêm đến, Vi Quốc Hiệp lại ký thác mình vào giá vẽ.

Cho đến nay, “gia tài” mỹ thuật của họa sỹ Vi Quốc Hiệp đã có hàng trăm bức tranh. Tư gia của vợ chồng ông ở Phường 9, TP. Đà Lạt thực sự là một Gallery, tranh treo, tranh xếp từ chân tường ngồn ngộn, mê hoặc. Tranh Vi Quốc Hiệp đủ loại chất liệu: Sơn dầu, Acrylic, Màu bột...

Đáng kể nhất là ông đã có 10 tác phẩm “có chỗ đứng” ở Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Việt Bắc, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam... kể cả Bảo tàng ở Thái Lan. Đó là “giải thưởng lớn”, Vi Quốc Hiệp tự hào, dấu ông đã từng được tặng 4 loại Huy chương vì sự nghiệp văn hóa của các tổ chức và được Đà Lạt vinh danh “Công dân ưu tú”, nhân kỷ niệm 120 năm thành phố.

Cho đến nay, họa sỹ Vi Quốc Hiệp đã mở 24 triển lãm cá nhân, trong đó ở Hà Nội 3 lần, TP. Hồ Chí Minh 3 lần. Ông còn có 2 lần tổ chức triển lãm cá nhân tại Thái Lan và Hàn Quốc. Hỏi ông, bán được không, bức cao tiền nhất là bao nhiêu; Vi Quốc Hiệp cười thánh thiện: “Bán chút, không lấy tiền đâu chi phí? Tranh anh chưa siêu đâu, bức cao nhất mới được 5.000 đô la.”

2. Thực ra, Vi Quốc Hiệp liên tài. Ông là Hội viên Hội Văn học nghệ thuật Lâm Đồng, “thành viên” của nhiều chi hội. Về thơ, họa sỹ Vi Quốc Hiệp đã in 9 tập (chưa kể việc có mặt trong bốn tuyển tập thơ khác). Tôi mới đọc tập thơ và trường ca mới nhất “Vạt nắng cuối trời”, NXB Thanh Niên, của ông.

Thơ ông là tiếng nói chân thành, dung dị, gần gũi. Về mặt này, tôi nhất trí như nhận xét của nhà thơ Trúc Linh Lan: “Câu chữ không nhiều, không ngôn từ bóng bẩy nhưng thơ Vi Quốc Hiệp là một chuỗi suy tư, trải trở, đau

đời, đau phận người”, (Trúc Linh Lan: Nói sống bức tranh đời với những gam màu ấm nóng).

Ở tuổi thất thập nhưng Vi Quốc Hiệp ngoài mài miết vẽ, còn mài miết làm thơ tình. Đường như trái tim ông luôn cựa quậy những khát khao tươi trẻ. Dầu vậy, dù viết về tình yêu, thơ ông luôn chứa chất “thông điệp mở”.

...

Em có đến khi tàu anh cập bến

Mắt bão buồn trên cánh gió cô đơn

Hạnh phúc không đồng hành với ai kia vô cảm

Nhưng đâu dễ mỉm cười với người có trái tim

(Bão)

Về nhạc, nhạc sỹ Vi Quốc Hiệp đã có gia tài hơn 100 ca khúc. “Em cứ mở Youtube, gõ từ khóa nhạc sỹ Vi Quốc Hiệp sẽ thấy có hơn 40 ca khúc đã thu âm hoặc làm MV hẳn hoi trên nền tảng số”, ông xởi lời.

Đoạn, ông mở tôi nghe ca khúc mới nhất “Đà Lạt sương tím”, (phổ thơ Trương Nam Hương) cho tôi nghe. “...Em cứ lần trong sương huyền ảo thế. Như vầng trăng non vừa lặn trong chiều.... Được gặp em hồn anh như lạc mất”, giọng ca sỹ Minh Vỹ cất lên mềm mại, nhớ nhung. Nghe bài hát, tôi không thể không nhớ lại những chuyến du ngoạn núi Lang Biang, miền man giữa núi rừng Lâm Đồng.

Đặc biệt, trong “gia tài âm nhạc” của mình, ông tự hào về ca khúc *Tượng Bác trên đỉnh Trường Sơn* đã mang về cho chủ nhân 12 giải thưởng, ở các cuộc thi trong hơn mười năm qua. “Bài hát Đà Lạt thành phố bốn mùa



Tác phẩm tham gia Triển lãm mỹ thuật toàn quốc năm 2023.

hoa của nhạc sỹ Doãn Nguyên phổ thơ anh thì được phát liên tục trên đài phát thanh Lâm Đồng”, Vi Quốc Hiệp xởi lời. Ông có nụ cười thánh thiện của cỏ cây, hoa ang sơ của nguyên sinh.

Và, Vi Quốc Hiệp hát tôi nghe. Ông khoe mình từng là Đội trưởng văn nghệ của Trường Mỹ thuật Việt Nam từ giữa những năm 60. Hát hay và chỉ huy dàn đồng ca, đều khá. “Người ta nói nếu anh không đi theo hội họa thì ắt hẳn sẽ là nhạc sỹ không thể khác được”, ông cười tit mắt.

3. Tháng 9 vừa rồi tôi được sát cánh cùng họa sỹ Vi Quốc Hiệp trong một hành trình dài “xuyên Việt” bằng ô tô. Tôi nề ông, quý ông ở đam mê. Đến

đầu, thời gian dùng chân dù ít ỏi ông cũng vẽ.

Còn nhớ buổi trưa một ngày nắng xôn xao, bên bãi biển Bình An (Phú Lộc, Thừa Thiên Huế). Khi anh em trong đoàn tranh thủ nghỉ lưng thì ông vẽ. Phát hiện ra mẫu, được mẫu đồng ý, Vi Quốc Hiệp “tranh thủ” ngay. Nhìn ông vẽ, tôi cứ ước ao, giá chi mình cũng có năng khiếu và học vẽ từ bé?

Vi Quốc Hiệp là họa sỹ nổi tiếng, có “thứ bậc” trong “làng” mỹ thuật về kỹ họa chân dung bằng phấn màu. Ông kể, đó cũng là cái “duyên”. Một lần ra Hà Nội, ông gặp họa sỹ Nguyễn Chính, người rất giỏi phấn màu. “Trước đó anh chỉ vẽ chân dung bằng màu nước, bút chì, bút sắt.

Ông Chính thấy anh mê và vẽ khá, ông cho luôn hộp phấn màu của Nhật”, ông kể.

Nhớ lại, lần *Tạp chí Văn nghệ Quân đội* tổ chức trại sáng tác văn học về đề tài lực lượng vũ trang, ông đến Nhà sáng tác Đà Lạt, vẽ tặng cho tất cả anh em, chị em nhà văn, quên cả giờ ăn, dù thành phố lên đèn.

“Em cứ ngồi lặng lẽ / Hồ thu nước trong veo / Đôi mắt lành như lá / Mà nghiêng cả nắng chiều”, (Chân dung, thơ Vi Quốc Hiệp). Lúc ngồi bên giá vẽ, Vi Quốc Hiệp được đắm mình cả vào thơ ca, âm nhạc, với tất cả thánh thiện./.

Hà Nội, 18/11/2023

N.Đ.H



NGUYỄN NGỌC TIẾN

Khách phong trần nặng tình núi sông



Nhà văn - nhà báo Nguyễn Ngọc Tiến
qua nét ký họa của Kim Duyên

NGUYỆT HẰNG

Hơn 30 năm sống với từng nhịp thở của mảnh đất Hà Nội quê hương, hơn 30 năm lăn lộn với đời trên khắp các vùng miền từ Nam ra Bắc, cũng là 30 năm rong ruổi với chữ nghĩa, nhà văn - nhà báo Nguyễn Ngọc Tiến đã để lại một khối lượng tác phẩm dày dặn, phong phú về thể loại.

Ở tuổi ngoài 60, với 2 cuốn sách mới xuất bản “Hà Nội còn một chút này” và “Qua đêm ở nhà các vua Nguyễn”, Nguyễn Ngọc Tiến không chỉ chứng tỏ một sức viết đáng nể mà còn cho thấy độ chín về tài năng. Đất nước Việt Nam, qua trang văn của Nguyễn Ngọc Tiến, vừa nhọc nhằn qua những thăng trầm của lịch sử, vừa phong tình, quyến rũ trong những vẻ đẹp lấp lánh.

MỘT SỨ NHÂN CỦA HÀ NỘI

Hà Nội là một cái tên, một vùng đất, một đề tài thật đặc biệt: người ta nói mãi, viết mãi mà dường như vẫn không hết chuyện, không thấy chán. Nhưng có lẽ Hà Nội không sống bên bị được như thế nếu thiếu đi những người kể chuyện có tài. Nguyễn Ngọc Tiến là một người kể chuyện hay và hấp dẫn về Hà Nội.

Mỗi khi cầm bút viết về Hà

Nội, Nguyễn Ngọc Tiến luôn tâm niệm: phải viết điều gì độc đáo, kể những câu chuyện khiến người khác muốn nghe. Vẫn là những phố ấy, những nhân vật, sự kiện ấy, nhưng ông không bao giờ viết lại những điều đã biết, nói lại những điều người ta nghe đã nhàm.

Nói đến Hà Nội, người ta thường nghĩ ngay tới hồ Gươm xanh xanh mát nước long lanh, người Hà Nội giọng nói thanh thanh, phố Tràng Tiền có kem

mát lạnh. Nhưng vì sao nước hồ Gươm xanh, và nước hồ Gươm xanh đẹp là thế sao dẫn lối cho lắm cô gái trẻ đến tự tử? Từ bao giờ và làm thế nào mà giọng pha tạp của người tứ chiếng đến Hà Nội dần trở thành giọng chuẩn của phương ngữ Bắc? Ngày nay, nhiều người dựng xe ăn kem ngay trên hè phố Tràng Tiền có biết rằng đây là con phố duy nhất ở Hà Nội có mái hiên che kín vỉa hè?...

Bằng cách trả lời những câu hỏi như thế, cùng rất nhiều những câu hỏi lạ lùng khác về những quảng trường, những con phố, những món quà sáng hay những thú chơi xe, chơi chó, chơi xổ số ở Hà Nội, nhà văn Nguyễn Ngọc Tiến dường như muốn kể cho chúng ta về một Hà Nội khác, một Hà Nội có những lịch sử khác.

Hồ Gươm trong câu chuyện của Nguyễn Ngọc Tiến là chốn thanh lịch nhưng cũng là nơi bi phẫn với bao nhiêu cô gái trẻ tìm đến để lìa bỏ cuộc đời. Dan kinh kỳ nổi tiếng với những thú chơi độc lạ, nhưng ít ai biết tường tận để kể lại một thời chơi chó, chơi xe, chơi lô đề cười ra nước mắt như Nguyễn Ngọc Tiến. Những phố, những cửa ô, ga tàu, khu chợ, nhà hàng... tất thảy đều hiện lên mới lạ dưới sự quan sát tỉ mỉ và lối viết hóm hình của ông.

Với quan niệm luôn kiếm tìm



Tập tản văn “Hà Nội còn một chút này” của Nguyễn Ngọc Tiến, viết về vùng đất kinh kỳ quê hương.

Ảnh: Nhà Nam

những điều mới, lạ và độc đáo về Hà Nội, những trang viết của Nguyễn Ngọc Tiến đã góp phần cho thấy sự giàu có đến vô tận trong những vỉa tầng văn hóa của thành phố, ở đó Hà Nội vốn đẹp và vẫn luôn luôn đẹp trong những điều nhỏ nhặt và quen thuộc nhất.

Góc nhìn của Nguyễn Ngọc Tiến về Hà Nội bao quát từ lịch sử, địa lý, văn hoá cho đến những câu chuyện nhỏ nhặt trong đời sống, nếp sống của dân thị thành. Quan sát ở cả

bề rộng lẫn chiều sâu, kết hợp những trải nghiệm thực tế của một người hàng ngày gắn bó với Hà Nội với những điều tra, khảo tả trong thư tịch, sách vở, Nguyễn Ngọc Tiến cho ta thấy một Hà Nội thú vị và phong phú biết bao.

KHÁCH PHONG TRẦN NẶNG TÌNH NÚI SÔNG

Nguyễn Ngọc Tiến viết về Hà Nội nhiều và hay, điều đó nhiều người đã biết và phong cho ông danh xưng nhà Hà Nội học.

Nhà văn Nguyễn Ngọc Tiến sinh năm 1958 tại Hà Nội. Ông gắn bó phần lớn cuộc đời mình với thành phố quê hương và có gần 30 năm làm phóng viên cho báo Hà Nội Mới. Ông đã xuất bản nhiều sách, bao gồm tản văn, khảo cứu lẫn sáng tác văn học.

Ông từng được trao tặng Giải thưởng Bùi Xuân Phái - Vì tình yêu Hà Nội 2012 và Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Hà Nội 2012.



“Qua đêm ở nhà các vua Nguyễn” - cuốn sách bộc lộ những trải nghiệm và suy tư sâu sắc của tác giả về văn hóa, lịch sử, con người Việt Nam

Ảnh: Nhã Nam

Nhưng Nguyễn Ngọc Tiến còn viết rộng hơn thế, ông viết về đất nước mình cũng phong phú và thú vị không kém. Đất nước trong suy tư của Nguyễn Ngọc Tiến có những vang bóng và suy tàn của những giá trị văn hóa, có những huyền thoại của lịch sử anh hùng và bao điều những loạn của thời buổi rối ren.

Là một nhà báo tài năng và có tiếng, Nguyễn Ngọc Tiến may mắn có cơ hội tiếp xúc với nhiều tài liệu và nhân vật lịch sử, qua đó tái hiện những câu chuyện ít người biết. Ông là người được tiếp cận rất sớm với những tư liệu tiếng Đức về Erwin Borchers cùng các chiến sĩ ngoại quốc trong hàng ngũ Quân đội Nhân dân Việt Nam tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp. Câu chuyện về những chiến sĩ Việt Minh người Đức tưởng chừng xa vời như huyền thoại trong

những chuyện kể, giờ đây lại hiện lên đặc biệt chân thực và sinh động qua trang viết của Nguyễn Ngọc Tiến.

Bên cạnh đó, chuyện về những cán bộ Liên Xô sang giúp đỡ Việt Nam trong chiến tranh, chuyện về những “ông quan” với tinh thần đấu tranh, dám nghĩ dám làm đưa Việt Nam đi lên sau thời kỳ Đổi mới, và cả chuyện về những người nghệ sĩ một thời huy hoàng trên sân khấu cải lương, sân khấu chèo...

Vẫn với lối viết quen thuộc, Nguyễn Ngọc Tiến trình hiện những con người và sự kiện đó trước mắt độc giả qua những chi tiết chân thực và độc đáo nhất. Ông rất kiệm lời nhận xét, không ngợi ca cũng không phê phán, nhưng người đọc vẫn thấy ở đó một thái độ rõ ràng, một niềm trân trọng khôn nguôi của tác giả.

Và như thế, với Nguyễn Ngọc Tiến, đọc lịch sử, viết về lịch sử không đơn thuần chỉ để biết về quá khứ, mà quan trọng hơn, là để biết cho hôm nay, biết trân trọng với cuộc đời và đất nước hôm nay.

Đọc sách của Nguyễn Ngọc Tiến, điều thú vị là nó luôn mang phong vị của cả khảo cứu lẫn tùy bút, có cái khách quan của người làm báo, nhưng cũng có cái đa tình của người viết văn. Và như thế, trong trang sách của ông bao giờ cũng có dáng dấp của một con người đi và viết, một khách phong trần nặng tình núi sông.

Ông là khách phong trần, vì ông đi và lăn lộn với đời không hề ít. Có những ngày ông lang thang dọc sông Hồng tìm hiểu về các xóm chài và viết về cộng đồng người Đan rất hiếm gặp. Lại có khi ông mài miết theo chân những nghệ sĩ, những nhà nghiên cứu đi khắp các sân khấu Nam Bộ vì trót say mê tiếng hò sông Hậu, cũng nhờ thế mà ông có vốn tư liệu dày dặn để viết về một lịch sử chưa xa của ngành cải lương Việt Nam. Tha thiết được đi để trải đời của Nguyễn Ngọc Tiến là khi ông tìm mọi cách để được ngủ lại trong hoàng thành Huế, qua một đêm ở nơi từng là nhà của các vua thời Nguyễn.

Và Nguyễn Ngọc Tiến cũng là người nặng tình núi sông. Ông đi để viết về những vẻ đẹp phong tình quyến rũ của đất nước với những “mắm Nghê, lòng giòn, rượu ngon, cơm trắng”. Nhưng ông cũng đi để viết nên nỗi đau thống khổ của dân nghèo kiệt quệ chạy dịch Covid trong những ngày hè đỏ lửa...

N.H

Yêu Tình Yêu

(Nhân đọc tập thơ “Sương” của Lương Kim Phương, NXB Hội nhà văn, 2022)

HOÀNG LIÊN SƠN



Nhà thơ Lương Kim Phương



Bìa tác phẩm Sương

Tôi quen nhà thơ Lương Kim Phương đã khá lâu, từ ngày nhóm thơ Facebook chúng tôi tổ chức ra mắt tập thơ in chung Từ khóa tại Hải Phòng. Đôi khi đọc được một đôi bài thơ của chị trên các tờ báo, tạp chí tinh cở có được, ghi nhận một lối viết kiệm lời; một nỗi buồn trong sáng, không bi lụy. Chị còn là một cây bút phê bình văn học chứng chặc. Và tôi biết, để đi “bình” được thơ người thì phải làm gương trong cách tân ngôn ngữ, cấu trúc... ở sáng tác của mình. Tôi cũng tin tập thơ được sắp đặt theo trình tự mà tôi chỉ việc đọc lần lượt từ đầu đến cuối, không cần oái oăm giờ từ giữa ngược về.

*Hoa Hạ Lũng cuối vườn
Động những giọt ban mai trên cánh mỏng*

(Đọc sách của người cũ)

Giọt ban mai ở đây chính là giọt sương, và từ “sương” tên của tập thơ xuất hiện lần thứ nhất theo cách như vậy.

*“nụ hôn cuối
Trên gương mặt đắm sương đêm”*

Đang hôn, không ai có thể biết đó có phải là nụ hôn cuối hay không. Và chỉ khi đã là “người cũ”



rồi thì mới có thể tạm cho rằng một nụ hôn nào đó là cuối, bởi nhớ “*còn có kỳ yêu lại*” (Thơ Trần Hưng) thì sao?

Ở vị trí khách quan của người đọc, chúng ta sẽ tinh táo thấy rằng: Bó cục vẫn ở đó, chữ vẫn ở đó, nhưng nhân vật em trong bài thơ thì không thấy chúng nữa, mà “*chỉ nhớ cái giá treo đầy nắng*”. Tôi đồ rằng giá treo này được dùng để đặt sách ở trên. Và cụm từ “*đầy nắng*” gắn với một thời khắc nào đó của hẹn hò, yêu đương đã đọng lại tinh cở trong ký ức nhân vật.

Cuốn sách không còn là sách, chỉ ở đó để gợi hình ảnh tình yêu đã qua.

kỷ vật cuối cùng trong tiệm góm tháng năm chiếc bình in hình mùa hạ

Những cụm từ đa nghĩa: “*tiệm góm tháng năm*”, có phải cũng tương đồng với cách định danh “*cô gái tháng mười*” mà giờ trên mạng Facebook hay dùng? “*Hình mùa hạ*” là gì? Một hình ảnh đặc trưng của mùa hạ, ví dụ sen, ví dụ nắng cháy? Hay đơn giản đó là mùa gắn với một kỷ niệm đặc biệt nào đó của tình yêu? Chúng ta hỏi, và tự trả lời, và cũng không cần có câu trả lời cuối cùng, chắc chắn đúng...

*khum lại trong lòng tay
những xáo trộn thả theo con gió ướn cổ nhìn chỉ thấy
một đám mây bọc khung cửa*

“*Những xáo trộn*”, dễ hiểu rồi, sau “*nụ hôn cuối*” có thể phần nào đó trong thân tâm vẫn nóng lên / lạnh đi theo ký ức và lý trí thì muốn “*thả*”. Nhưng cái “*thả*” không đành đoạn nên vẫn “*cổ nhìn*”. Và có vẻ không thấy nữa những xáo trộn, chỉ thấy “*một đám mây*” thôi, nhưng hãy chú ý là nó “*bọc khung cửa*”. Thật nặng lòng!

Nói một cách thô kệch ngắn gọn thì “*gái nhớ tình xưa*” là kinh điển rồi. Nhưng cách nói mới vẫn luôn thú vị và đáng được quan tâm.

Bài *Ngày rất lạ*, nhân vật bỗng thấy mình mọc thêm nhiều con mắt. Buổi sáng thì trên lưng:

*mình vẫn ảo tưởng phía trước là tất cả
ai nhìn giúp mình phía sau*

Giờ thì đã có rồi đấy!

*lại thấy thêm con mắt dưới gan bàn chân
mỗi bước đi lại thêm phần dễ dãi*

*nhấc bước qua những lời nhọn sắc
khéo dẫm vào nỗi buồn của người*

Giờ càng thêm an toàn! Nhưng hình như bắt đầu một thiết thời nho nhỏ của đời sống không còn hồn nhiên, và sự trải nghiệm đồng thời cũng giảm sút.

*rồi lại thấy mọc thêm con mắt ở lòng tay
cút dần do mỗi lần cầm nắm
ném vốc cát vào mặt kẻ khác
biết xót đau con mắt của mình*

Giờ còn an toàn hơn nữa! Nhưng cũng đã lún sâu vào “*đán đo*” triền miên, đến nỗi không dám hành động gì trước bất bình, sai quấy nữa.

*khép lại ngày mọc nhiều con mắt
sợ sáng hôm sau
bóng tối ngập đầy*

Ồ, thật là nghịch lý, không phải trăm tay nghìn mắt vốn là một hình tượng để chúng ta ngưỡng mộ, cuối cùng hóa ra lại là phản tác dụng ư? Nói sợ này có lý chăng? Thì đúng là có lý, bởi bóng tối ở đây chính là dạng bóng tối của bạc nhược, tránh né đời sống, của “*những đứa trẻ chết già*”. Không ai cổ vũ cho sai sót, bạo lực; nhưng cũng không hay gì lối sống quay lưng lại nỗi đau của đồng loại và thiếu sinh khí đến mức chỉ là chờ chết. Chúng ta sẽ còn gặp lại tư tưởng này của Phương ở rất nhiều bài thơ khác về sau: *Áo mộng*, *Vết dấu...*

Gặp cái tên bài *Chiếc roi của bố*, tôi chợt nghĩ cả đời mình có một lần duy nhất dùng roi quất con, và tôi mãi ân hận về điều đó bởi ngay cả lần duy nhất ấy lẽ ra tôi vẫn có thể đạt được mục tiêu giáo dục của mình mà không cần bạo lực. Vậy nên khi đọc những câu thơ này, tôi đã sửng sốt:

*cút giáng xuống
nếu bố thấy có thể vơi bực tức
cút quất con
nếu bố thấy có thể làm con bước ra khỏi
sự hoang tưởng*

Những cố lý ấy không thể thuyết phục được tôi rằng bạo lực là cần thiết.

*lúc này
con chỉ nhớ ngôi nhà mình xưa oằn lên sau bão
hai bố con tát nước ì oạp
tát bình minh trong đồng sách rơi
tiếng cu gáy ngoài đồng xa vọng lại*

Dù có văn hoa “*tát bình minh*” thì vẫn là thảm cảnh. Nhưng tôi nghĩ mới manh của sự nhẫn chịu ở đây rồi chăng?

*bố cúi nhặt tấm hình
một người con gái sừng nước
miệng cười buồn bã*

Ồ, có vẻ như người bố đã có một mối tình đáng để ông tiếc nhớ dù đã cất kỹ dấu vết của nó vào trong sách. Và hơn nữa, ông đã trao truyền cái chúng tử tiếc nhớ ấy sang con gái mình. Ông đánh con như để lôi con và lôi chính mình ra khỏi hoang tưởng, như lôi từng chúng tử bắt như ý ông đã trao truyền ra khỏi con.

*lúc này
con chỉ nhớ trận đòn trong mơ
ông bắt bố quỳ giữa sân thóc bông rât*

Hóa ra đứa con đủ mẫn cảm để thấu hiểu màm bạo lực ấy đã được trao truyền từ thế hệ ông sang cha. Nhưng kia, hình như người cha đã bắt đầu nhận ra bạo lực và phi lý và bất lực nên dừng lại:

*giá bố cút cầm đòn gánh cũ của ông
quạt vào thất vọng*

Và đứa con cũng thấm thía “*tiên trách kỷ*”

*có những lúc
con chỉ yêu tình yêu của mình thôi
mãi đuổi theo những điều mong manh nhất*

Rồi nhận ra, biết đâu những cái roi của bố sẽ giúp mình tránh được “*chiếc roi tang hình*” của thế gian:

*đừng buông
thế gian này thu nhỏ trong chiếc roi của bố*

Và tôi cũng ngộ ra chiếc roi trong tay người cha cũng chỉ là một biểu tượng của sự nghiêm khắc, cảnh báo và thức tỉnh. Chỉ trong ba bài thơ đã dẫn, Lương Kim Phương đã đi một hành trình dài, từ vẻ đẹp mong manh kiểu “*giọt ban mai*” tới đôn đầu day dứt.

* * *

Phương đã sắp xếp các bài thơ trong tập theo thứ tự như thế mỗi bài lại là một phần của một câu chuyện có mạch và theo mạch. Sau khi được biết nhân vật trữ tình “*yêu tình yêu của mình*”, chúng ta cùng đến với tình yêu ấy xem có gì đáng ... yêu:

*tìm đâu chiếc ghita cũ để gảy phím đàn thân thể anh
gọi chòm sao chạy trốn
dưới kia biển trời lặng lẽ
hoa riêng gió vùa nở trong đêm*

Đám đuối, nồng nhiệt; nhưng không bỏ sót những chuyển động tế vi bên ngoài – cũng là một biểu hiện của “*yêu tình yêu*”, tức là yêu bởi tình ấy đáng yêu.

Rồi rất “*nhì nữ thường tình*”:

*tưởng tượng anh quán quýt một người đàn bà đẹp em
ném chiếc gương và phân sáp
ném tình yêu vào dòng thác
trôi thẳng xuống vực*

Nhưng cách tả xuất phát từ trí tưởng tượng mạnh mẽ này lại không thường tình chút nào:

*chiếc xuống quay như chong chóng
đàn ơi chạng vạng lao ra
(Ngày anh xa)*

Và tình yêu được mô tả với đầy đủ sắc thái của nó, sau hờn ghen, mong đợi là lệch pha:

*em nói gì mà anh không nghe thấy
khi ta bên nhau trong đêm*

Rồi cạn kiệt ngay ở đảo Cô Tô, nơi các lúa đôi thường tới để làm đây:

*có thể ngày mai rời khỏi nơi này
mình không còn yêu nhau*

(Đêm Cô Tô)

Đời người, già vui là thường, già buồn ít hơn nhưng cũng có. Tuy nhiên nỗi buồn kiểu:

*có khi người là bông hoa bị tẩm thuốc biển màu không
được nở đúng màu hoa của mình
vàng phải thành xanh
hồng phải thành nâu*

(Nỗi buồn)

Tôi không dễ mà hình dung ra, đành suy đoán một cách ngây ngô kiểu như “*sao khóc, bị ai đánh à?*” thì “*thưa không, bụi bay vào mắt*”.

Trong bài *Mùa thu ở làng góm I*, tình yêu vẫn tiếp tục, nhưng “*yêu tình yêu*” đã có chiều hướng xét lại. Ngay sau một kiểu “*check-in*” rộn ràng của người này:





Cô đứng dưới thác nước trong biển, giang hai cánh tay như đang muốn bay lên.

Là sự giải thiêng:

Những thanh xuân lạc lối của những cô gái trước em giờ chỉ còn lại những kí tự trên bản đồ kí ức mặt anh cất giấu.

Và ngâm ngùi liên hệ bản thân:

Rồi một ngày chính em cũng biến thành một kí tự nhỏ nhoi

Từ “yêu tình yêu”, Phương đã có thể “chơi tình yêu”, không mù quáng những cũng chẳng để mất phần của mình. Chị có bài Mùa thu ở làng xóm I, hình thành bằng cách cắt bỏ toàn bộ những phần nghi ngại ngâm ngùi... và chuyển phần còn lại từ cấu trúc thơ văn xuôi thành thơ văn vần. Tình yêu lại tươi mới vẹn tròn như trăng mười sáu:

*rời làng xóm khi đêm buông
em tựa vào cánh tay anh
cánh tay như vừa bị nung đỏ
em giật mình thảng thốt
ban mai đã cách làng xóm một cơn mưa dài*

Giải pháp của Phương cho nhân vật em trong bài thơ khiến tôi nhớ một câu ngôn tình “Khuôn mặt nữ nhân không nên nhìn gần. Tâm tư nam nhân không nên nhìn kỹ.”

Và rồi, trong bài thơ tiếp theo, *Những vàng hạ*, có vẻ nam nhân đã rất đúng cách khi mà chỉ tập trung vào nơi cần tập trung:

*anh bảo: Hoa như khuôn ngực em nóng bỏng
như khung trời anh vùng vẫy bay cao*

Nhưng nữ nhân thì:

*em bảo: Hoa là lửa anh thiêu đốt tim em đau nhói
là nỗi tuyệt vọng em ngày bập vào kí ức anh*

Cái tâm tư nam nhân đầu là của kí ức vẫn gây hại như thường.

“mãi mê đuổi nhau trong bình minh lên

tôi yêu những ý nghĩ của mình như lá non xanh háo hức về phía trước

không bao giờ biết bội phản

(Suy tưởng về ý nghĩ)

Vậy là nữ nhân rút cục đã có được chút tự do khi

không còn phải quan tâm quá khứ của ai nữa, mà ở trong hiện tại của mình được đan bằng những ý nghĩ. Tuy nhiên đến mức:

không phải xấu hổ trước nó

không phải dè dặt trước nó

ta trút xiêm y trước ý nghĩ của mình”

Thì có vẻ khó bèn! Trong tam nghiệp thân, khẩu, ý dường như ý là kín đáo nhất, khó phát hiện nhất, nhưng lại là nghiệp gốc sẵn sàng tác động đến thân và khẩu.

*thức bởi tiếng sóng vỗ mạn thuyền của con sông
chảy sau nhà
những ý nghĩ mơn man tôi
xoa dịu thân chủ trước những cháy da rỗ gót*

Những câu thơ cho thấy vị trí lớn lao của nghiệp này đối với thân chủ.

*những người chết có ý nghĩ không
có thể
trồi lên thành cỏ*

Descartes: Tôi tư duy, vậy thì tôi tồn tại. Và như thế, nhu cầu tồn tại mãnh liệt ở cả người đã chết, họ nghĩ bằng cỏ trên mộ mình.

*có thể bầy sói xé nát em
cũng đừng bắt em ra khỏi giấc mơ em chỉ tồn tại khi
bên anh
đâu chỉ là tưởng tượng
mong manh...*

Vâng, ở bên anh kiểu này thì hẳn rất vất vả khó đau rồi, nhưng lại như Dostoievski đã viết “*Người còn cảm thấy đau khổ tức là còn tồn tại*”, và chắc là nữ nhân trong *Áo mộng* này vẫn đang muốn tồn tại! Nàng yêu tình yêu có phần hơn là yêu con người cụ thể.

* * *

Triết lý nhiều quá cũng oái, xin thay đổi không khí bằng một bài thơ nhỏ nhẹ, *Khi vòm xoan đã tím:*

*gió đổ hương thành cơn mưa tím
ngoài bãi giờ cỏ ấu kết dày
những cơn gió đuổi nhau còn vấp
đêm em mơ toàn mùi cỏ hăng*

Khi thân tâm nhà thơ thanh thản và thanh tịnh, chị đã nhạy cảm đến mức có thể nhận ra những

cơn gió hóa trẻ thơ “*đuổi nhau*”, và vẻ đẹp tinh tế đến từ “*còn vấp*”.

*mùa đã mùa trên cây
năm đã năm trên tóc*

Những cấu trúc câu rất đẹp, rất mới! Thời gian đang trôi, tất nhiên rồi; thậm chí đếm bằng đơn vị lớn như mùa, như năm; thậm chí đã để lại dấu vết trên cây và trên tóc. Gọi thế thôi, chẳng cần nói lá đã rụng hay tóc đã có đôi sợi bạc, nhưng rất vừa đủ rồi. Và đó là nghệ thuật của từ, câu, của diễn đạt; cũng là đạt được cái “*ý kĩ thô, mạch kĩ lộ*”.

Một bức tranh dịu dàng nữa, như một câu chuyện nhỏ nhiều tình tiết nhiều nhân vật phát triển dần theo thời gian tuyến tính, *Những con chuồn chuồn góc hồ:*

*chúng giỡn nhau trên mặt nước
đồn năng*

Ngắn gọn thế thôi, đủ vẽ ra cảnh sinh động từng có, khi họ còn bên nhau.

*những bông hoa lạc tiên
động trong mắt hôm nào
giờ
phủ dày mặt đất*

Đọc “truyện” này, chúng ta có thể xem lạc tiên vừa như nhân chứng, vừa như nhân vật của câu chuyện.

*hơi thở chúng ta từ lâu không có nhau
những ô cửa trông ra mặt hồ
đã đóng kín
bởi trò chơi thân xác*

Tới đây, tôi bật cười bởi nhớ hai câu lục bát của nhà thơ đàn anh Nguyễn Linh Khiếu (Những đôi lứa của bây giờ - Hình như họ tránh không vò lá xanh”. Những đôi lứa đến sau nhân vật trữ tình trong bài thơ không còn mở ô cửa trông ra mặt hồ nữa. Và điều này cũng cho thấy tình yêu rất cũ; nhưng những nỗi niềm của nó muôn hình muôn vẻ luôn mới, có gì đó giống nhau nhưng nhiều thứ khác nhau.

*chú chuồn chuồn cô độc góc hồ
cổ nán đợi heo may
nhưng mùa thu đi qua lâu rồi*

Lại là nặng tình, và lụy tình, và ẩn dưới ý thức là tiềm thức; như tôi đã từng nhắc ở một bài thơ khác.

Có thể sau nhiều phen “*nhìn kỹ tâm tư nam nhân*”, nhân vật em trong thơ Phương cũng đã nhận ra nên thay đổi. Nhưng khi đó, lại gặp *Chiếc tất:*

*bóng một người đàn bà vừa ltu trú rồi vội đi
bỏ quên chiếc tất lưới
trên sàn gỗ căn phòng anh*

Chẳng cần nhìn kỹ cũng sẽ luôn thấy! Và khi đó rồi thì:

*lúc mình bên nhau
chiếc tất thè lưỡi quai đàn
liếm nhẹ vào gót chân*

điểm huyết những lời thề

Khóc liệt thay!

*lần cuối gặp trong cơn mơ năm xưa
nó hỏi em: có vượt được những đám mây hoài nghi
bay cùng sự yên lặng
em đã không trả lời*

Có vẻ như việc vượt qua được hay không, không còn quan trọng nữa. Và “*không trả lời*” là một sự im lặng hùng tráng, là sự ngộ ra rằng trong đời sống có biết bao điều “*bất khả tư nghi*” ngay cả với bậc “*chánh đẳng chánh giác*”. Vậy thì em cứ ghi nhận đơn thuần những đám mây hoài nghi ấy, nó đến rồi nó sẽ đi.

*ngày kia ở một nơi khác
giật mình gặp một chiếc tất ren*

Vẫn là dưới ý thức còn có tiềm thức!

Với tập thơ mỏng mà ba phần tư là thơ tình, có tin tưởng hay ngờ vực, có đơn phương hay song phương; nhưng có cả phần phân thân điếm đạm lạnh lùng quan sát chính mình trong cuộc tình, tôi nhận ra nét độc đáo của thơ chị: yêu tình yêu!

Đây mới là tập thơ đầu tay của Lương Kim Phương. Tôi tin sẽ được đọc Phương trong những vùng thi cảm mới, bởi sự mạnh mẽ đã bắt đầu ở những bài thơ như *Chiếc roi của bố*, *Ngày rất lạ...*

Hà Nội, thịnh đông 2022

H.L.S





Văn nhân Hà Nội hào hoa và những vần thơ xuân

✎ Nhà văn BUI VIỆT THẮNG



Nhà văn Nguyễn Đình Thi

Nhà văn Nguyễn Đình Thi (1924-2003), tác giả nhạc phẩm bất hủ *Người Hà Nội* sáng tác hồi đầu kháng chiến chống Pháp, từng giữ chức Tổng Thư ký Hội Nhà văn Việt Nam liên trong 3 khóa I, II, III (1958-1989); Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (1995-2003). Ông là một nghệ sĩ tài năng, phát sáng rộng khắp cả “cảm kì thi họa”. Riêng trong lĩnh vực sáng tạo văn chương, tài năng của nhà văn chia đều cho thơ, kịch, tiểu thuyết, lí luận và phê bình. Năm 2009 Nhà xuất bản Văn học ấn hành bộ sách *Nguyễn*

Đình Thi toàn tập (gồm 4 tập), xấp xỉ 4000 trang in. Phần sáng tác thơ của Nguyễn Đình Thi được in ở tập II (gồm 232 trang), với 6 tập thơ *Người chiến sĩ* (1956), *Bài thơ Hắc Hải* (1959), *Dòng sông trong xanh* (1974), *Tia nắng* (1988), *Trong cát bụi* (1992) và *Sóng reo* (2001). Chân dung nghệ thuật Nguyễn Đình Thi, theo tôi, được khắc họa rõ nét nhất trong thơ, tuy nhiên cũng có ý kiến cho rằng “thần thái” của nghệ sĩ ở trong thể loại kịch. Chính ông không phải ai khác, từ trong cuộc kháng chiến chống Pháp gian khổ đã mở ra một lối thơ tự do, phóng khoáng. Năm 1949, trong cuộc Hội nghị văn nghệ ở Việt Bắc, thơ tự do của Nguyễn Đình Thi trở thành một chủ đề thu hút nhiều ý kiến tranh luận sôi nổi. Chính ông là một trong những nhà thơ đầu tiên sau 1945 đã tạo tác nên hình tượng Đất nước Việt Nam mới trong thơ. Bài thơ *Đất nước* (viết trong một khoảng thời gian dài, 1948-1955), có thể coi là “một tượng đài bằng thơ” về Tổ quốc, Đất nước mang tầm vóc của *cái kỳ vĩ, cái trác tuyệt* trên nền tảng cảm hứng sử thi - lãng mạn.

Phải nói ngay rằng trong thi liệu, thi hứng, thi ảnh thì mùa thu chiếm vị thế lớn hơn so với mùa xuân trong thơ Nguyễn Đình Thi. Nhưng những bài thơ xuân và những vần thơ xuân của thi sĩ, dù ít hơn, vẫn đủ sức lay động và gieo vào lòng độc giả ngọn lửa ấm của tình yêu đời, yêu người,

yêu tạo vật thiên nhiên. Và từ đó yêu nghệ thuật, nghĩa là yêu cái Đẹp. Ngày đầu năm tìm lại vẻ đẹp bốn mùa - trong đó có mùa Xuân - mà tạo hóa ban tặng cho con người, thiết nghĩ cũng là một nhà thú văn chương. Những bài thơ viết trực tiếp hay gián tiếp về mùa Xuân của nhà thơ Nguyễn Đình Thi có đặc điểm chung là ngắn gọn, hàm súc, dư chứa lượng thông tin thẩm mĩ cao như *Về nhà* (1948), *Chim én* (1959), *Đóa hoa nghệ* (1954), *Mùa xuân* (1977), *Buổi chiều cuối năm*, *Hoa đào*, *Tóc bạc*, *Giao thừa* (4 bài thơ sau không ghi chú năm sáng tác).

Mùa xuân (1977), có thể nói, là một bài thơ tiêu biểu nhất cho cảm xúc về mùa mở đầu một năm vòng quay tự nhiên 365 ngày trong thơ Nguyễn Đình Thi. Nếu chú ý đến thời điểm sáng tác chúng ta sẽ hiểu rõ hơn cái nhiệt hứng của thi sĩ khi viết bài thơ này. Đó là những ngày tháng mà niềm vui đến say người giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, giang sơn gấm vóc thu về một mối. Đó là những ngày “Tất cả lại bắt đầu - tất cả/ Những ngày tháng những đời người/ Giữa nghìn vát và những niềm vui/ Tất cả lại nảy chồi tươi biếc”. Ngắm những chồi biếc của mùa xuân thiên nhiên và mùa xuân cuộc đời, những con người có lương tri sẽ không thể quên những “Bùn bết máu trên mặt người tử sĩ”. Nhưng rồi vượt lên trên tất cả gian khổ hi sinh, một sớm mai nào ta ngỡ ngàng

trước cảnh “Lá non đã xanh rờn mặt đất/ Mùa xuân đang nói về hạnh phúc/ Cánh chim bay trên sông núi lạ lùng/ Giữa ngàn cây / Gội sương giá tinh yêu đến”. Thơ Nguyễn Đình Thi không nhiều “vần vẻ” vì thế chỉ có thể cảm nhận bằng cả sự run bật cảm xúc mà thi sĩ truyền đến độc giả với tinh thần “đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu”. Nếu có một liên hệ, liên tưởng nghệ thuật gần gũi thì công chúng nghệ thuật sẽ nhớ đến nhạc phẩm bất hủ *Mùa xuân đầu tiên* (sáng tác 1976) của nhạc sĩ - thi sĩ - họa sĩ Văn Cao, tác giả *Quốc ca*. Cũng như con người, nhạc phẩm có một “số phận kỳ lạ” bởi có đến mười năm không được cất lên một cách tự nhiên.

Bài thơ *Chim én* (1959) mang ý nghĩa biểu tượng vì chim én gắn với mùa xuân, báo hiệu mùa Xuân về, và vì “một cánh én không làm nên mùa xuân”, nhưng mùa xuân sẽ khiếm khuyết, sẽ thiếu hương sắc, sẽ thiếu đường nét, sẽ thiếu âm thanh nếu vắng những cánh én! Bài thơ thể “lục ngôn” này rất mới lạ về hình thức, nhưng ngẫm ngợi sẽ thấy những câu thơ sáu chữ sẽ trải rộng không gian và thời gian, trải rộng cảm xúc của con người trước một trong bốn mùa của tạo hoá “Ngô xanh ngắt bãi phù sa/ Gió mát rượi sóng Hồng Hà /Mùa xuân đến rồi - chim én/ Bay về từ những núi xa/ Buổi chiều trên sông dịu êm/ Cánh chim rợp cả bến thuyền/ Mưa bay ướt đầu em gái/ Dưới sông



Một số sáng tác nổi bật của nhà văn Nguyễn Đình Thi được sưu tầm và xuất bản

gánh nước đi lên". Nhịp điệu của bài thơ tương thích với nhịp tâm hồn thi sĩ đang trên đà hưng phấn khi đất nước đang hồi sinh, đó cũng là thời khắc khi Nguyễn Tuân viết *Sông Đà*, Xuân Diệu viết *Ngôi mới*, Huy Cận viết *Đất nở hoa*, Chế Lan Viên viết *Ánh sáng và phù sa*,...

Bài thơ *Đóa hoa nghệ* (1954), nếu căn cứ vào nhan đề thì không có vẻ gì gắn với mùa Xuân. Nhưng đọc xong bài thơ chỉ có 8 dòng lại thấy hiện hiện một mùa Xuân chiến trận "Sáng nay giữa Điện Biên dữ dội/ Những chiến hào bỗng thấy mùa xuân / Ô lạ khắp mặt đời đen trụi/ Hoa nghệ xôn xao nở tím hồng". Ai đó bi quan nói rằng "Khi đại bác nổ thì hoa mi ngừng nở", ắt hẳn sẽ có cơ hội lạc quan hơn nếu đọc bài thơ này của Nguyễn Đình Thi để thấy rõ hơn "sự sống không bao giờ chán nản" và cái đẹp, đặc biệt là cái đẹp của nghệ thuật, của thiên nhiên tạo vật là duy nhất đứng ngoài quy luật của sự băng hoại. Cũng có khi cái cảm xúc nghẹn ngào trong thơ Nguyễn Đình Thi đã lan truyền sang độc giả cùng chung lòng căm thù quân xâm lược đã tước đoạt niềm vui sum họp khi mùa Xuân về, Tết đến của người Việt Nam "Về nhà chiều ba mươi/ Áo ướt đầm hai vai/ Giữa trời mưa đứng sững/ Nhìn quanh không một ai" (*Về nhà*). Bài thơ này viết năm 1948 khi cuộc kháng chiến đang vào hồi ác liệt. Ở đây có một chút riêng tư của người lính khi trông thấy cảnh "Cỏ dại leo lên thềm/ Hàng cau đứng lắng yên/ Bếp từ lâu đã lạnh/ Vại nước còn đầy nguyên". Đêm hôm đó (đêm Ba mươi) cái thời khắc năm hết Tết đến, người lính ngồi một mình bên đống lửa trầm tư "Đêm khuya ngồi đốt lửa/ Ngoài hiên mưa rào rào/ Thương vợ suốt đời khổ/ Hai hàng nước mắt dào". Suốt cả đêm nghe súng nổ lòng người lính dội lên bao lo âu, khắc khoải "Em nuôi đàn con nhỏ/ Trăm nghìn nỗi gian lao/ Suốt đêm trường súng nổ/ Em gánh con đi đâu". Thơ Nguyễn Đình Thi giàu tính chất tâm tình, tâm sự là vậy, cái chung cái riêng hòa quyện thâu đáo nên mỗi câu mỗi chữ đều chinh phục được độc giả.

Nguyễn Đình Thi đã viết những bài thơ văn xuôi về mùa Xuân như *Buổi chiều cuối năm*. Dĩ nhiên buổi chiều cuối năm thì vẫn là mùa đông, nhưng trong cái tê buốt ấy đã ló rạng hơi ấm của mùa Xuân "Buổi chiều cuối năm, mùa đông mãi miết rải mưa phùn lên mặt đất giá buốt. (...)/ Và mùa đông lại quạt gió bắc ào ào". Nhưng mùa đông rồi phải qua vì "Bên kia chân trời, phía xa, mùa xuân bay thấp thoáng, môi chúm chím nụ cười không

thể giữ lại được". Và mặc dù "Mùa đông mở to đôi mắt ướt đầm sương" thì cũng không thể nào ngăn nổi "Khắp mặt đất đã lấm tẩm xanh. Muôn nghìn đốm vàng nghiêng ngả". Phép nhân hoá sử dụng đặc địa trong trường hợp này khiến cho tạo vật thiên nhiên như một cơ thể sống có linh hồn, sinh động và gần gũi với con người. Trong một bài thơ văn xuôi khác *Những chiếc lá* Nguyễn Đình Thi đã quan sát những chiếc lá trên cây, đã mượn lời của lá để đoán định bốn mùa: này đây, khi Xuân về thì "Đâu những ngày xuân, chúng ta xòe biếc đón về riu rít những đàn chim"; này đây, những ngày hè nóng nản thì "Những buổi trưa hè, chúng ta um tùm che mát cho người đi đường mồ hôi nhễ nhại"; này đây mùa thu thì "Những chiều thu nhẹ trong, chúng ta thắp vàng trên đầu bao đôi người yêu"; và cho đến mùa đông thì "Đến hôm nay, gió bắc đã rút chúng ta, ném xuống đất bụi". Trong những sắc màu của Tết có sắc màu của *Hoa đào* - nhan đề một bài thơ của Nguyễn Đình Thi - tượng trưng cho vẻ đẹp của mùa Xuân. Đây là một bài thơ tứ tuyệt nên có sự dồn nén tới đa nhờ vào tứ thơ hay "mùa xuân hội tụ đầy đủ vẻ đẹp của đất trời và con người". Nguyễn Đình Thi rất ít viết thơ tứ tuyệt nhưng trong lần thử bút này thi sĩ đã thành công "Hoa đào nở hồng lỏi vào xóm nhỏ/ Chim én bay về nghiêng cánh buồn vui/ Sông lạnh tỏa sương mờ bên cù /Ai trên đê cao đôi mắt bồi hồi". Cảnh và tình hòa quyện làm ám lên bức tranh Xuân mà hoa đào đứng ở vị trí trung tâm nhưng không che khuất gương mặt con người.

Ngay cả lúc viết về tuổi già như một quy luật không cưỡng lại được của kiếp người ("sinh lão bệnh tử") thì nhà thơ vẫn cứ thấy lạc quan sống, hay nói cách khác là đem đến bằng thơ cho con người niềm vui sống "Tóc bạc trong mưa bay anh cười/ Tôi không nói được mình đã trải đời/ Không nói được mình đã hiểu người/ Không dám nói mình đã biết yêu/ Không dám nói mình đã biết sống/Mỗi bước mùa xuân đến kia dịu dàng trên cỏ non/Cả tổ ong hôn tôi cuống quýt rộn ràng" (*Tóc bạc*). Tại thời khắc *Giao thừa*, nhan đề một bài thơ gần cuối đời của thi sĩ, độc giả nhận biết thêm biết ý nghĩa tượng trưng của của quy luật vận động của tự nhiên và con người khi vượt qua được những thử thách của tạo hoá để chiếm lĩnh một thế giới "Nguyên sơ và trong sạch hơn/ Như nước như lửa".

Hà Nội 12- 2023

B.V.T



Hoa tự chữ Long
với hình ảnh long phi của Hiếu Tín

Rông bay trên chữ Vết tài hoa

NGUYỄN VĂN MẠNH

Với tinh yêu thư pháp mãnh liệt, mỗi năm nhà thư pháp, thạc sĩ Nguyễn Hiếu Tín đều cho ra đời những tác phẩm họa tự theo linh vật năm đó. Năm nay, nhân năm Giáp Thìn, cùng ngắm những bức họa tự về Rồng rất sống động từ nét tài hoa của anh như một thông điệp chào đón năm mới an khang, hạnh phúc và thành công.

VỀ CHỮ THÀNH HÌNH - TẠO HỒN VĂN TỰ

Nguyễn Hiếu Tín từng là chủ nhiệm đầu tiên CLB Thư pháp NVH Thanh Niên Tp. HCM, là tác giả quyển sách "Thư pháp là gì?" được giới thư pháp quan tâm và yêu thích. Hiện anh hiện đang phụ trách ngành Du Lịch, Trường đại học Tôn Đức Thắng, từng đạt danh hiệu "3 năm liền giảng viên trẻ tiêu biểu" do

Thành Đoàn tổ chức. Ngoài ra, anh còn được biết đến là người sở hữu với nhiều bộ sưu tập thú vị, như: gốm Nam Bộ, tem thư, âm trà, gỗ lũa. Phần lớn thời gian của anh tập trung cho việc giảng dạy, song đều đặn mỗi năm nhà thư pháp này đều cho ra đời những tác phẩm thư pháp, họa tự mỗi độ xuân về. Giáp Thìn năm nay, anh sáng tác nhiều tác phẩm ấn tượng đối với người thưởng lãm bằng



Nhà thư pháp, thạc sĩ **Nguyễn Hiếu Tín**

chữ “LONG” với nét bút lúc trầm, lúc bổng, khi khoan thai, khi mạnh mẽ đầy nội lực tạo nên một “bức tranh xuân” với không khí xuân an lành, vui tươi, hạnh phúc.

Đối với chữ Hán vốn là chữ tượng hình nên bản thân mỗi văn tự với những chấm, phẩy, sổ, ngang, khung, móc...hợp thành đã trở thành bức tranh sinh động, hay hình tượng cụ thể nào đó là điều đương nhiên. Nhưng đối với chữ Latinh không có sự mô phỏng như chữ Hán, chữ tượng thanh nhưng các nhà thư pháp Việt Nam vẫn có thể linh hoạt làm “thư pháp hóa” thành những hình tượng tuyệt

vời, không kém phần hấp dẫn. Khuynh hướng này ngày càng xuất hiện trong nhiều tác phẩm sáng tác thư pháp chữ Việt. Thạc sĩ Nguyễn Hiếu Tín là một trong người tiên phong sáng tác, tìm tòi hướng đi mới này.

Theo anh họa tự và thư pháp tuy cùng nói về nghệ thuật của chữ viết nhưng có điểm khác là: trong khi thư pháp thiên về viết chữ đòi hỏi có sự ngẫu hứng sáng tạo, thì họa tự lại thiên về vẽ chữ và cần nhiều ý tưởng sáng tạo, nó mang tính ước lệ nhiều hơn so với thư pháp. Chính điểm khác biệt này đã góp phần làm phong phú và độc đáo trong nghệ thuật viết

chữ Việt Nam. Và do đó, khi thể hiện họa tự thì đòi hỏi ý tưởng sáng tác khó hơn nhiều so với thư pháp. Một chữ anh viết tạo ra hình có khi phải mất một tuần, vì không chỉ thể hiện tài năng điều luyện của đôi bàn tay mà đòi hỏi cần phải có cái đầu tinh tế, và sự tìm tòi tra cứu tư liệu, hình ảnh và đặc biệt là phải biết đặc tính của con vật mà mình muốn thể hiện để đảm bảo cái hồn của linh vật đó mặc dù bằng những ký tự chữ không phải bằng hình vẽ.

Thiên khiếu, cùng lòng đam mê, sự tìm tòi, sáng tạo, khổ luyện bút pháp, cùng nguồn cảm hứng bất nguồn từ lòng yêu nghệ thuật, yêu văn hóa Việt Nam đã giúp anh miệt mài, sáng tác cần mẫn và mang lại nhiều tác phẩm thư pháp có giá trị nghệ thuật cao. Chính vì vậy, ý tưởng cho những tác phẩm này đã được anh áp dụng cách đây hơn sáu tháng. Anh cho biết: “Trong số 12 con giáp, rồng là con vật duy nhất không tồn tại trong thế giới tự nhiên. Đây là sản phẩm của trí tưởng tượng siêu việt của người xưa. Trong văn hóa Việt Nam, rồng gắn liền với truyền thống dân tộc, gắn liền với nền văn minh sông nước. Rồng là con vật linh thiêng, tượng trưng cho vẻ đẹp hoàn mỹ và sức mạnh phi thường. Và hơn thế nữa, rồng biểu tượng văn hoá mang khát vọng cao cả của đất nước “con rồng cháu tiên”. Có lẽ với ý nghĩa cao quý đó, anh đã cho ra đời những họa tự đặc biệt về rồng rất ấn tượng và đầy tính nghệ thuật.

NÉT BÚT TÀI HOA BAY CÙNG RỒNG PHỤNG

Bằng những động tác nhẹ nhàng, nhưng bút lực mạnh mẽ, chỉ với ngọn bút lông mềm mại,

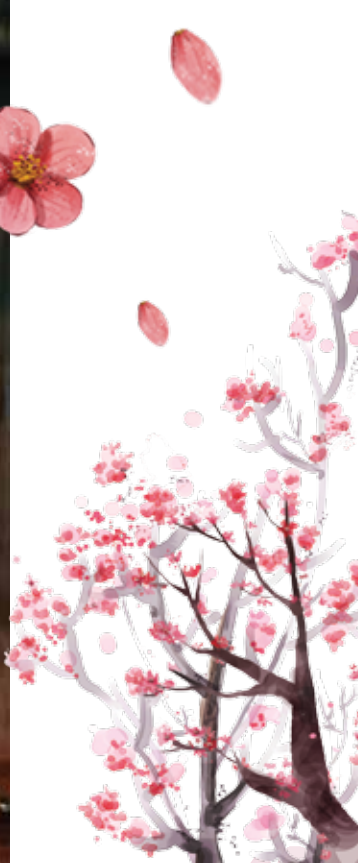
uyển chuyển, có sự phối hợp cương và nhu, lúc thanh thoát, lúc trầm, lúc bổng, đã giúp anh tạo ra những hình tượng con rồng với nhiều dáng vẻ phong phú, đầy cá tính của con rồng Việt.. Nhưng điểm đặc biệt là hình ảnh những con rồng này đều được anh kết hợp một cách khéo léo, tài tình và sáng tạo chỉ từ 4 ký tự L-O-N-G một cách độc đáo như: chữ Long ra hình rồng mang dáng thoan thả, uyển chuyển như hình ảnh của rồng thời Lý (hình 1), hay chữ Long tạo thành hình thể giáng long đang bay ẩn hiện trên mây (hình 2), hay là tạo thành hình rồng đang ở thế thăng long với dáng uốn lượn thân thoát, tròn trặn, đầu hướng về cảnh đảo đỏ thắm, báo hiệu một mùa xuân an lành và may mắn (rồng bay, hình 3)...Đặc biệt hơn để chào

đón năm Thìn, anh đã sáng tạo ra hình con rồng đang thể uy nghi, thu mình, uốn lượn, đầy nội lực và phun nguồn nước đầy ấn tượng (hình 4) như đang mang lại vận hội lớn, một mùa xuân đầy phúc lạc với nét bút mạnh mẽ, cao trào, điều luyện... Năm nay, anh sáng tác tất cả 9 họa tự về rồng, biểu tượng cho “cửu long vận hội”. Tất cả những họa tự về rồng của Hiếu Tín đều thể hiện được đặc tính của rồng là sự linh hoạt: lúc bay, lúc ẩn, hiện, khi mặt đất, lúc trên không, dưới nước...và đều nói lên ước muốn chân thiện hóa, mang phúc lành cho một năm mới được thể hiện ở những màu sắc tươi vui, trang nhã của mùa xuân.

Những họa tự về rồng của anh cũng thể hiện phần nào của

bản sắc rồng Việt. Hình tượng con rồng muôn vàn dáng vẻ, màu sắc rực rỡ, đã từng xuất hiện trong thơ ca, văn học, hội họa, điêu khắc và kiến trúc chùa chiền của các thời đại. Nay, hình ảnh rồng lại thấy xuất hiện trong thư pháp Việt với những đột phá mới. Có thể nói, anh đã thành công trong sự mạnh dạn khai phá nền thư pháp cổ điển để mở ra một con đường mới, một phong cách mới: họa tự Việt Nam. Quả thật, nét bút tài hoa của Nguyễn Hiếu Tín đã vẽ nên rồng phụng. Trước ngưỡng cửa năm mới, hy vọng rằng con rồng Việt Nam bay lên đẹp đẽ và kiêu hãnh, thể hiện khí thế vươn mình và sức sống mãnh liệt của dân tộc Việt Nam.

N.V.M



Giải pháp nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và giá trị Nghệ thuật biểu diễn Múa rối

✍ NSND NGUYỄN TIẾN DŨNG
Giám đốc Nhà hát Múa rối Việt Nam

Múa rối là một loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian truyền thống độc đáo, mang đậm tinh nghệ thuật và giá trị giáo dục cao. Chính vì vậy, việc tìm ra bản sắc riêng để phát triển nghệ thuật múa rối Việt Nam đã trở thành một trong những trọng tâm của những người gắn bó với bộ môn nghệ thuật này. Múa rối rất phong phú, đa dạng với nhiều thể loại như: Rối nước, rối cạn, rối bóng, rối que, rối mặt nạ, múa rối đen... Với sự công phu trong nghệ thuật tạo hình, sự điều luyện trong cách thức điều khiển con rối, nghệ thuật múa rối Việt Nam trải qua thời gian dài hình thành, phát triển đã trở thành “món ăn tinh thần” độc đáo của văn hóa dân tộc.

Toàn cầu hóa một xu thế thời đại không thể cưỡng lại sự hòa nhập và phát triển tồn tại, nghệ thuật múa rối nước hội nhập tiếp thu nhân tố tích cực các nền nghệ thuật đương đại để bảo tồn, phát triển bản sắc văn hóa nghệ thuật múa rối dân tộc bản địa. Múa rối nước thực hiện xã hội hóa chính là thích nghi môi trường xã hội, lựa chọn một phương thức tồn tại nghệ thuật dân tộc. Nhân loại bước vào kỷ



nguyên khoa học công nghệ, toàn cầu hóa nghệ thuật dân tộc đang bị nhào nặn bình đẳng và bất bình đẳng. Một cuộc đấu tranh bất bình đẳng không thể đi cùng sự bình đẳng, muốn bình đẳng múa rối nước phải thích nghi phát triển hòa nhập tạo dựng nền nghệ thuật đương đại. Quá trình xã hội hóa quyết định luận xây dựng nền nghệ thuật múa rối nước phản ánh hiện thực cuộc sống con người xã hội đương đại, tạo ra nền văn hóa nghệ thuật thời đại.

Để nghệ thuật sân khấu Múa rối phát triển, cần nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và

giá trị nghệ thuật biểu diễn Múa rối với một số đề xuất giải pháp sau:

1. CẦN THIẾT PHẢI ĐƯA NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VÀO SÂN KHẤU HỌC ĐƯỜNG

Một quốc gia văn minh thì không thể không tính đến nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Đặc biệt, ngày nay, ở thời đại chúng ta, trong xu thế của thập kỷ văn hóa, thập kỷ mà vai trò của văn hóa được xác định như là một trong những động lực phát triển xã hội, một trong những nhân tố tạo nên sự

văn minh tiên bộ của xã hội, tạo nên bộ mặt và thể chất xã hội, thì việc đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của các tầng lớp nhân dân phải được coi là một trọng điểm của quốc sách.

Trong các loại hình kịch hát dân tộc, Múa rối được các khán giả nhỏ tuổi rất ưa chuộng. Bởi vậy, chúng tôi nghĩ rằng, cần có một phương án giới thiệu các bộ môn nghệ thuật dân tộc truyền thống của Việt Nam cho các em. Đầu rằng việc làm đó không phải chỉ riêng ngành nghệ thuật sân khấu phải làm, mà các ngành khác đều phải có trách nhiệm. Ví như trong sách giáo khoa, trong giáo trình dạy văn học Việt Nam chẳng hạn cũng nên có một số tiết về Chèo, Tuồng, Cải lương, Kịch dân ca, Rối nước..., trong đó giới thiệu một số kịch bản hay, đồng thời phải có giờ cho học sinh xem một số trích đoạn. Như vậy thì lớn lên các em đó mới thích xem nghệ thuật truyền thống và có khán giả thì các bộ môn sân khấu dân tộc mới tồn tại và phát triển được. Nghệ thuật sân khấu dành cho khán giả trẻ phải lãnh một phần trách nhiệm này như đã nói ở phần tác dụng của nghệ thuật sân khấu đối với trẻ em ở trên.

Đối với người lớn hay đối với các em, sự hưởng thụ văn hóa cần được ngày càng mở rộng. Nhưng, như đã trình bày, trong xu thế hòa nhập vào cộng đồng khu vực và cộng đồng quốc tế hiện nay, nhu cầu hưởng thụ văn hóa, trong đó có hưởng thụ sân khấu của các em cũng phải được mở rộng sao cho phù hợp với xu thế đó.

- Tổ chức các hoạt động hội thảo chuyên đề, giao lưu với các nghệ sĩ có tên tuổi, các chuyên gia trong lĩnh vực giáo

dục, nghệ thuật, mời các bậc phụ huynh, các thầy cô giáo tới tham dự, thảo luận, lắng nghe chia sẻ về tầm quan trọng của nghệ thuật đối với quá trình hình thành tâm hồn, nhân cách cũng như sự phát triển toàn diện của trẻ thơ. Qua đó thúc đẩy sự thay đổi và tiến bộ về nhận thức của các bậc phụ huynh, thầy cô giáo – nhóm đối tượng trực tiếp chăm sóc, đồng hành với trẻ em, cũng là những người sẽ đưa trẻ đến với nhà hát.

- Hợp tác với các kênh truyền hình xây dựng kịch bản, dàn dựng các chương trình nghệ thuật, tương tác, giao lưu dành riêng cho thanh thiếu nhi với sự tham gia của các nghệ sĩ quen thuộc đến từ Nhà hát múa rối Việt Nam xuất hiện trên sóng truyền hình. Cách làm này hứa hẹn sẽ thu hút đông đảo khán giả trẻ quan tâm, theo dõi, có sức lan tỏa lớn.

- Sản xuất các ấn phẩm phụ trợ như quà lưu niệm, sổ, sách, quà tặng, móc khóa, búp bê, áo phông... gắn liền với các vở diễn nổi tiếng của Nhà hát Múa rối Việt Nam nhằm quảng bá và lan tỏa hình ảnh của nhà hát đến với đông đảo khán giả trẻ.

2. ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nghệ sĩ biểu diễn, tác giả, họa sĩ, nhạc sĩ, đạo diễn, biên đạo... góp phần nâng cao chất lượng tác phẩm nghệ thuật; Chăm sóc các tài năng văn học, nghệ thuật; thực hiện chế độ ưu đãi theo nghề và bồi dưỡng đối với lao động biểu diễn nghệ thuật; Có chính sách đào tạo tài năng trẻ văn học nghệ thuật...

- **Nguồn nhân lực quản lý**

Kiện toàn, chuẩn hóa đội ngũ

lãnh đạo quản lý trong đơn vị gắn với chuyên môn, nghiệp vụ; đề xuất bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ lãnh đạo kế cận có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức.

- **Nguồn nhân lực sáng tạo**

Xây dựng đội ngũ sáng tác kịch bản sân khấu dành cho các em. Đội ngũ này, như ta đã biết chưa được hình thành thậm chí chưa có một nhà viết kịch chuyên nghiệp dành cho các em. Do đó theo chúng tôi, nên tổ chức các cuộc thi sáng tác kịch bản cho các em, các trại sáng tác kịch bản cho các em và nên có chính sách ưu đãi hơn nữa về quyền lợi của tác giả có tác phẩm dành cho các em được sử dụng và mở thêm khoa sáng tác kịch bản cho trẻ em tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

- **Cơ chế, ưu đãi cho khán giả là thanh thiếu niên và nhi đồng**

Hiện nay, các em nhìn chung ở mức sống còn thấp trừ một số các em ở các thành phố lớn và là con các gia đình khá giả (buôn bán, sản xuất, cán bộ trung cao cấp...) còn đa số là con nhà nghèo, ngoài việc học tập vẫn phải phụ giúp gia đình làm thêm để giúp bố mẹ. Cho nên kể cả thời gian và kể cả kinh tế các em đều eo hẹp. Vì vậy, muốn tạo điều kiện để các em có thể đến với nhà hát, đến với sân khấu, hưởng thụ sân khấu. Ngoài việc kết hợp với nhà trường, với các đoàn thể, đặc biệt là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để tổ chức cho các em xem sân khấu dưới nhiều hình thức (diễn tại rạp, diễn ở trường, diễn ở câu lạc bộ thiếu nhi...)



Đó là nhằm thực hiện công ước quốc tế về quyền của trẻ em, cụ thể là quyền hưởng thụ văn hóa, vui chơi giải trí của trẻ em. Phần hỗ trợ có ở tầm cỡ Nhà nước này cần phân bổ vào cả hai khâu: sáng tạo và tiếp nhận nghệ thuật vốn là hai khâu cực kỳ quan trọng trong toàn bộ quá trình văn nghệ, đặc biệt là trong lĩnh vực sân khấu. Bởi vì nếu không có sự tiếp nhận, tức không có khán giả xem, thì sân khấu sẽ bất thành sân khấu với ý nghĩa chân chính của khái niệm này. Hỗ trợ cho sân khấu cần được thể hiện trong cả khâu tiếp nhận mà ở đây là việc hạ giá vé, hoặc miễn phí cho các em vào xem kịch cũng là một biện pháp hữu hiệu nhằm tạo điều kiện để các em có thể đến với sân khấu. Về phương diện này, Nhà hát múa rối Việt Nam là đơn vị đã có kinh nghiệm thực tiễn.

- Sân khấu là nghệ thuật tổng hợp, là nghệ thuật tập thể, sân khấu dành cho trẻ em cũng như vậy thôi. Vậy thì bên cạnh đội ngũ các nhà viết kịch dành cho các em, cần xây dựng một đội ngũ đạo diễn, diễn viên, họa sĩ, nhạc sĩ... chuyên sáng tạo cho các em.

Chúng ta nên nhớ rằng nhà hát dành cho thanh thiếu nhi trước hết nó phải đảm bảo là một nhà hát có chất lượng nghệ thuật cao, gồm vở diễn hay, dàn diễn viên giỏi, phương tiện phục vụ đầy đủ và hiện đại, những người quản lý có nghề và tâm huyết. Tuyệt đối không được nghĩ rằng: trẻ em chả biết gì, diễn kiểu gì chúng chả xem. Đó là sai lầm. Trẻ em cần được hưởng thụ các chương trình nghệ thuật dành cho mình có chất lượng và ở các nhà hát hiện đại nhất.

3. ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ 4.0 VÀO HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC BIỂU DIỄN

- Xây dựng quy trình sáng tạo, sản xuất và phân phối các sản phẩm nghệ thuật của Nhà hát theo quy chuẩn mới, qua đó thiết lập nền tảng vững chắc cho việc đáp ứng nhu cầu đa dạng của các đối tượng khán giả và lứa tuổi một cách linh hoạt. Quy trình này sẽ lập kế hoạch và tiến độ cụ thể cho các khâu: Sáng tạo – Sản xuất – Truyền thông – Phân phối.

- Từng bước triển khai tiến trình Chuyển đổi số nghệ thuật để bắt kịp xu thế phát triển của nghệ thuật trên thế giới. Giúp khán giả dễ dàng tiếp cận với các sản phẩm của Nhà hát. Đẩy mạnh hoạt động trên các nền tảng mạng xã hội và kỹ thuật số như: Youtube, Facebook, Instagram, Zalo, Tiktok..., tiếp tục phát triển và thiết lập sự hiện diện trên các nền tảng mới nhằm duy trì các kênh tương tác với khán giả, quảng bá sản phẩm nghệ thuật.

- Xây dựng ứng dụng riêng của Nhà hát múa rối Việt Nam (app) trên các nền tảng: điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, TV... với nhiều nội dung phong phú, hấp dẫn, liên tục được cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu tìm hiểu thông tin, tương tác và thưởng thức nghệ thuật của khán giả, đặc biệt hướng tới khán giả trẻ - là nhóm đối tượng chính sử dụng các công cụ, công nghệ mới.

- Xây dựng hệ thống trình diễn trực tuyến các vở diễn của Nhà hát nhằm mở rộng khả năng cung cấp sản phẩm tới khán giả một cách thuận tiện, thiết lập kênh trình diễn miễn phí và có thu phí. Đây là hướng đi khá

mới mẻ của các nhà hát trên thế giới đã áp dụng trong thời gian vừa qua, đặc biệt hiệu quả trong giai đoạn ảnh hưởng bởi đại dịch Covid, cung cấp thêm một giải pháp linh hoạt, thuận tiện cho khán giả trong việc thưởng thức nghệ thuật, cho các bậc phụ huynh dễ dàng lựa chọn những nội dung bổ ích, lành mạnh cho con em mình.

4. TĂNG CƯỜNG GIAO LƯU VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

- Thành lập bộ phận chuyên trách đào tạo, quy tụ các nghệ sĩ, diễn viên có tên tuổi, kinh nghiệm nhằm xây dựng các khóa đào tạo nghệ thuật và kỹ năng diễn xuất cho thanh thiếu nhi với giáo án phù hợp theo các lứa tuổi theo hình thức các câu lạc bộ.

- Đẩy mạnh việc liên kết chặt chẽ với các tổ chức xã hội như: Làng trẻ em SOS, các trường học dành cho trẻ khuyết tật, các tổ chức từ thiện, mái ấm tình thương, cơ sở dạy nghề... nhằm triển khai các dự án thiện nguyện, biểu diễn miễn phí cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em vùng sâu vùng xa.

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của Nhà hát nhiều năm qua trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác với các tổ chức, đơn vị nghệ thuật quốc tế trong và ngoài nước, là cầu nối tiên phong giới thiệu các xu thế nghệ thuật đương đại của thế giới đến với khán giả trẻ Việt Nam cũng như đẩy mạnh các hoạt động giao lưu văn hóa, tăng cường hiểu biết và quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và thế giới. Phấn đấu để Nhà hát luôn là địa chỉ quen thuộc của thanh thiếu niên tới trải nghiệm những chương trình nghệ thuật đặc sắc, trẻ trung, hiện đại.

5. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC LIÊN KẾT VỚI CÁC TỔ CHỨC, CƠ SỞ ĐÀO TẠO VÀ DOANH NGHIỆP

- Xây dựng mạng lưới cùng đồng hành và hợp tác chặt chẽ với hệ thống các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học nhằm phát triển nguồn khán giả, định hình thói quen thụ hưởng các giá trị văn hóa, tinh thần ngay từ sớm, góp phần hình thành nhân cách tốt đẹp cho tuổi trẻ thông qua các hoạt động ngoại khóa, làm quen và thưởng thức các tác phẩm nghệ thuật giàu tính giáo dục, nhân văn, lành mạnh.

- Ký kết, hợp tác với các trường đại học, cao đẳng và các đội văn nghệ xung kích sinh viên nhằm hỗ trợ phát triển phong trào văn nghệ tại các trường học, duy trì thói quen đến nhà hát thưởng thức nghệ thuật của giới trẻ, góp phần làm phong phú vốn sống, hành trang trước khi các em bước vào đời. Đây cũng là cơ hội để phát hiện và bồi dưỡng tài năng, tìm kiếm nguồn nhân lực có chất lượng cao cho Nhà hát trong tương lai.

- Triển khai các chính sách ưu đãi giá vé, miễn phí vé xem biểu diễn cho trẻ em, học sinh, sinh viên tại các cấp trường học nhằm liên tục khuyến khích các bậc phụ huynh, các thầy cô giáo cho trẻ em tiếp cận với các hoạt động biểu diễn cũng như thúc đẩy tình yêu nghệ thuật và thu hút khán giả trẻ đến với rạp hát.

- Chủ động kết nối và mở rộng đối tác là các nhân hàng, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, sản phẩm cho trẻ em như các hãng sữa, quần áo đồng phục, đồ tập thể chất, văn phòng phẩm, dụng cụ sách vở học sinh... là những đơn vị có cùng đối tượng khách hàng mục tiêu, vừa thực hiện

các hình thức kết hợp quảng bá sản phẩm hợp lý, vừa đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của học sinh...

- Xây dựng phương án phối hợp hàng năm, dài hạn với các công ty, doanh nghiệp dịch vụ như doanh nghiệp chuyên tổ chức sự kiện hoặc dịch vụ du lịch, công ty lữ hành, các hãng xe khách liên tỉnh, xe bus nội thành nhằm xây dựng các gói dịch vụ trọn gói đảm bảo an toàn, hấp dẫn, phục vụ đối tượng khách hàng là học sinh mầm non, tiểu học địa bàn lân cận Hà Nội. Triển khai các chương trình tham quan học tập, du lịch kết hợp thưởng thức nghệ thuật định kỳ trong năm học. Thực tế hiện nay học sinh mầm non, tiểu học kể cả trong nội thành cũng như các địa phương lân cận thường được nhà trường thuê dịch vụ của các doanh nghiệp du lịch tổ chức các tour đi chơi kết hợp học tập, khám phá. Tuy nhiên mô hình này còn nghèo nàn và chưa thực sự khoa học, hiệu quả. Vì vậy, với kinh nghiệm và thế mạnh của mình, Nhà hát có thể xây dựng các chương trình với chủ đề và thời lượng linh hoạt, được tối ưu hóa dành riêng cho các nhóm đối tượng khác nhau, có thể được trình diễn tại Rạp hoặc biểu diễn lưu động tại địa phương. Mô hình này cũng rất thích hợp áp dụng đối với các doanh nghiệp, tập đoàn, khu công nghiệp, chế xuất... có số lượng con em cán bộ công nhân viên đông đảo, nhu cầu lớn nhưng eo hẹp về thời gian, khó khăn trong việc tổ chức triển khai... Hướng đi này có tiềm năng trở thành một xu thế phổ biến trong tương lai.

- Bên cạnh các gói dịch vụ linh hoạt cho các tổ chức, trường học tới xem biểu diễn nghệ

thuật, Nhà hát cũng xây dựng các hoạt động trải nghiệm thực tế tại Nhà hát. Đây là hình thức học tập rất hiệu quả cho trẻ em, học sinh thông qua việc tham quan, tìm hiểu, trực tiếp khám phá những công đoạn trong việc dàn dựng và trình diễn một tác phẩm nghệ thuật, gặp gỡ và giao lưu với các nghệ sĩ, những người tham gia vào quá trình tạo nên tác phẩm như: đạo diễn, diễn viên, họa sĩ, nhà thiết kế sân khấu, tạo inh con rối, thiết kế sân khấu, đạo cụ, cảnh trí, đạo diễn âm thanh, ánh sáng, hình ảnh... Những hoạt động này giúp các bé mở rộng hiểu biết về thế giới xung quanh, tự khám phá, phát hiện niềm say mê của bản thân, định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

- Tận dụng lượng khách du lịch là khán giả ở các tỉnh lân cận như: thăm làng Bác, công viên Thủ Lệ, Văn Miếu Quốc Tử Giám, Hoàng Thành Thăng Long, khám phá các làng nghề truyền thống... Khán giả có thể dùng bữa trưa tại Nhà hát và xem các chương trình biểu diễn nghệ thuật. Theo khảo sát, hiện nay nhu cầu vui chơi, giải trí, thụ hưởng văn hóa của thanh, thiếu niên tại Hà Nội và các địa phương lân cận là rất lớn, đặc biệt vào dịp nghỉ hè, cuối tuần và các dịp lễ như Quốc tế Thiếu nhi, Trung thu, Khai giảng - bé giăng năm học, Noel, Tết, ... hướng đi này sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng phạm vi hoạt động thường kỳ của Nhà hát, nâng cao công suất phục vụ khán giả đồng thời góp phần phát triển hiệu quả nguồn khán giả trẻ trong tương lai.

N.T.D



TƯỚNG CÔNG ĐÀO TRỌNG KỲ

Người mang về cho quê hương cả một dòng sông

✎ NGUYỄN PHẠM HẢI BÌNH

Đến nay đã 120 năm tính từ khi dòng sông Chanh Dương bắt đầu chảy dẫn phù sa cho đồng đất miền quê Vinh Bảo, người thiết kế và chỉ đạo thi công; người dành cả tâm huyết và tiền bạc cá nhân cho dòng sông ấy - Tướng công Đào Trọng Kỳ, vẫn ít người biết đến.

SÔNG CHANH DƯƠNG “NGUỒN VÀNG SUỐI BẠC”

Huyện Vinh Bảo là vùng đất thuần nông có trên 18 nghìn ha đất canh tác, địa hình một mặt giáp biển, 3 mặt được bao bọc bởi 3 con sông Thái Bình, sông Luộc và sông Hóa. Cư dân nơi đây canh tác lúa nước là chính yếu, nhưng đồng đất lại chịu ảnh hưởng của thủy triều nên nhiễm mặn. Các vùng đất sâu phần trong sông không có kênh đào dẫn nước. Đặc biệt, trước đây Vinh Bảo là vùng đất bị hứng chịu bởi nạn lụt do nước con sông Luộc tràn vào.

Theo sách Địa chí Hải Phòng, từ thời nhà Lý, đã triển khai đắp đê biển ngăn mặn, chống bão. Hay thời nhà Mạc đã mở rộng sông Bạch Đằng nối vào sông Hàn dẫn nước về khu vực xã Niên Am, Cộng Hiền... Những cố gắng này của các vương triều vẫn chưa đáp ứng được hai yêu cầu cơ bản là tưới tiêu khử mặn thau chua và thoát nước mùa bão lũ cho cư dân.

Những điều trên đã làm cho một viên quan vì dân là Đào Trọng Kỳ day dứt, chính vì vậy sau khi về hưu, không như các viên quan khác lo hưởng



Mặt trước tấm bia

an nhân mà Cụ dành tâm huyết những năm cuối đời mình giúp dân. Cụ từng tâm sự: *“Muốn giúp dân, bản thân phải làm quan..., giúp được dân, việc có ích, sao không làm”*. Có lẽ đó chính là động cơ để năm 1900, sau khi về trí sĩ, Cụ đã tự mình khảo cứu địa hình, thiết kế, huy động sức dân và tài sản của cá nhân mình chỉ đạo thực hiện làm công trình dẫn thủy nhập điền này. Kết quả, sau 4 năm đào đắp, công trình sông đào đã hoàn thành. Con sông dài hơn 23 km, rộng 40m, sâu 4m, vắt ngang huyện Vinh Bảo; điểm đầu từ cống Chanh Chủ

Vinh lộc đại phu, Hiệp tá đại học sĩ Đào Trọng Kỳ sinh năm 1839 trong một gia tộc dòng khoa bảng tại xã Cổ Am, huyện Vinh Bảo. Năm 1885 cụ được bổ làm tri huyện Chí Linh. Cụ trải qua nhiều chức vụ như Tổng đốc Hà Nội, Tổng đốc Nam Định... đến tháng 2 -1896 được bổ làm làm Tổng đốc Sơn Tây và tháng 7-1898 xin nghỉ dưỡng bệnh; Cuối năm 1899 cụ về hưu ở tuổi 60 và qua đời tại quê nhà năm 1914, thọ 76 tuổi.

(xã Thắng Thủy), đi qua 16 xã và thị trấn, điểm cuối là Cống 1 (xã Trán Dương) rồi chảy ra biển và cũng vì vậy con sông được đặt tên Chanh Dương.

Nguồn nước của Chanh Dương được cấp bởi sông Luộc, sông Hóa và sông Thái Bình thông qua các công trình đầu mối là các cống lớn. Theo thiết kế, nước của các con sông nguồn được dẫn vào sông Chanh Dương rồi theo hệ thống mương, máng được thiết kế theo kiểu xương cá 2 bên sông, chảy vào các cánh đồng. Có thể nói hơn một thế kỷ qua, sông đào Chanh Dương đã thực hiện được sứ mệnh lịch sử của nó là cấp “dòng sữa ngọt” cho đồng đất Vinh Bảo, khắc phục những hạn chế về công việc trị thủy mà các vương triều phong kiến trước đó chưa làm được và cũng đánh dấu tài năng danh đức của Tướng công Đào Trọng Kỳ, vị quan hết lòng vì dân ở một thời điểm lịch sử phức tạp.

BIA ĐÁ GHI CÔNG

Để ghi nhớ công ơn của Cụ, năm 1938, Tri phủ huyện Vinh Bảo là Nguyễn Văn Nhạc tổ chức xây dựng nhà bia và soạn văn bia ca ngợi tướng công Đào Trọng Kỳ, tới năm 1940 công trình hoàn thành. Bia cao 1.5m, dày 20cm và đặt trên bệ đá kích thước 1.4m x 0.3m x 0.3m đặt trong một nhà bia gần đầu cầu Nhân Mục. Mặt trước bia là toàn bộ là Hán tự, vẫn còn nguyên vẹn với bốn chữ lớn: *“Ám thủy tư nguyên”* - Uống nước nhớ nguồn; cùng với cặp câu đối: *“Nhất thốc sùng đài chung địa mạch/ Bách niên di ái hệ nhân tâm”*- Một dải sông đào thông mạch đất/ Trăm năm ghi nhớ tại lòng dân” và dòng ghi năm tạo bia: *“Hoàng triều Bảo Đại thập ngũ niên tạo”* - Dựng vào Triều vua Bảo Đại thứ 15 (1940).

Mặt sau bia do bị phá hủy hết nên không còn chữ, nhưng những nội dung đó vẫn lưu truyền trong dân gian. Theo đó gồm một bài minh ghi bằng chữ quốc ngữ mô tả quá trình đào sông, ca ngợi người dân Vinh Bảo và ghi công đức của các đơn vị, cá nhân góp công của tham gia vào công trình thủy nông lịch sử này. Phần cuối là bài thơ ca ngợi công lao của Tướng công Đào Trọng Kỳ: *“Non sông Vĩnh Bảo/ Đất nước Lạc Hồng/ Ngàn*



năm công đức / Cụ Đào tướng công / Khi về trí sĩ / Thương nghị đào sông/ Lợi dân ích nước / Giúp việc nhà nông / Nguồn vàng suối bạc / On đức vô cùng”.

Theo nghiên cứu của Nhà văn Tô Ngọc Thạch, nhà bia “Uống nước nhớ nguồn” này bị phá dỡ vào khoảng từ năm 1964 – 1969. Tấm bia thành vô chủ và được một người làm nghề sửa chữa xe ở gần đó mang về làm đê tán, đuổi các vật kim loại (Cũng có người nói được một chú lò rèn nhặt về), vì vậy những chữ quốc ngữ mặt sau bị xóa hết cả. Chất nội của cụ Đào Trọng Kỳ là ông Đào Trọng Giao, nguyên Chủ tịch UBND huyện Vinh Bảo đã tìm lại được và mang về từ đường tại xã Cổ Am, đặt trong nhà bia để lưu lại kỷ niệm cho con cháu.

Đã gần 120 năm tính từ khi dòng Chanh Dương chảy và 83 năm trôi qua tính từ khi Bia tạo dựng, đến nay trong tình hình hiện tại nó rất nên được phục dựng lại để con sông Chanh Dương được trả lại tinh lịch sử văn hóa vốn có của nó và là điểm đến mới trong tuor Du khảo đồng quê của khách du lịch đến với quê hương Danh nhân Văn hóa Nguyễn Bình Khiêm. Đồng thời, cháu con đời sau của Vinh Bảo hiểu thêm về danh đức và tri ân Tướng Công Đào Trọng Kỳ, người đã mang đến cho quê hương cả một dòng sông.

N.P.H.B



Vai trò nhà văn với kịch nghệ trong sân khấu thời hội nhập

✎ LÊ THIẾU NHƠN



Một vở diễn trên Sân khấu kịch Hồng Vân.

Tính từ vở “Chén thuốc độc” của Vũ Đình Long ra đời năm 1921 đến nay, nền kịch nghệ Việt Nam đã trưởng thành hơn một thế kỷ. Thành tựu cũng nhiều mà bản khoản cũng không ít. Thế nhưng, càng ngày càng ít nhà văn gắn bó với sân khấu, nên chất lượng kịch bản trở thành nỗi lo thường trực. Nếu không tăng cường sự gắn kết giữa giới văn chương và giới sân khấu, thì con đường hội nhập của kịch nghệ nước nhà vẫn vô cùng mờ hồ.

Với đặc thù là loại hình nghệ thuật mang tính xung kích nhất trong đời sống nghệ thuật, không ai phủ nhận kịch nghệ Việt Nam đã thu hoạch được nhiều điều đáng kể. Dù muốn dù không cũng phải khẳng định một cách chắc chắn rằng, kịch nghệ nước ta đã xây dựng thành công hai loại hình nhân vật: người mẹ và người lính. Từ sân diễn chèo, tuồng cho đến cải lương, kịch nói thì hình ảnh người mẹ và hình ảnh người lính đã được thể hiện đậm nét. Không ít vở diễn về người

mẹ và người lính đã tạo nên những tên tuổi nghệ sĩ lừng danh như Đào Mộng Long, Trọng Khôi, Huỳnh Nga, Kim Cương...

Trong giai đoạn đổi mới, những vở kịch gai góc và nóng bỏng của Lưu Quang Vũ đã làm nên một dòng chảy khác, dòng chảy khao khát và đồng điệu với đời sống nhân dân. Đến khi cơn lốc thị trường tràn qua các quầy bán vé, sân diễn lại quay sang những tìm kiếm mang đầy toan tính đồng tiền bát gạo, trong một không khí chậm chạp và loay hoay.

Để đánh giá nội lực sân khấu thời hội nhập, không thể không xét hai yếu tố: tác phẩm đỉnh cao và đội ngũ kế thừa. Xét về tác phẩm đỉnh cao thì tùy từng lúc, tùy từng thời, chúng ta có những vở diễn được đón nhận và được tôn vinh. Trên sân khấu truyền thống, chúng ta có thể tự hào về “Quan Âm Thị Kính”, “Nghêu Sò Ốc Hén”, “Tô Ánh Nguyệt” hay “Đời cô Lựu”... Trên sân khấu hiện đại, chúng ta có thể kể tên “Vũ Như Tô”, “Rừng trúc”, “Nguyễn Trãi ở Đông Quan”, “Tôi và chúng ta” hay “Hồn Trương Ba da hàng thịt”... Xét về đội ngũ kế thừa, mỗi kỳ Liên hoan tài năng trẻ đạo diễn sân khấu toàn quốc giống như một cuộc điểm danh ít ỏi, thực sự chúng ta đang thiếu vắng những gương mặt mới cho sân diễn vốn ngày càng nhộn nhịp hơn, nhất là thiếu vắng những nhà viết kịch trẻ.

Việt Nam đang trở thành tâm điểm chú ý của nhiều nước trên thế giới về sự năng động, thì sân khấu về khả năng hội nhập hoàn toàn thua kém các bộ môn nghệ thuật khác như điện ảnh, văn học, mỹ thuật, nhiếp ảnh... Một trong những lý do có vẻ chính đáng nhất nêu ra để phân bua với nhau là chúng ta chưa có những cơ sở vật chất cần thiết. Đúng, so với nhiều quốc gia trong khu vực như Thái Lan chẳng hạn, Việt Nam không có nhà hát tiện nghi cũng như không có kinh phí đầu tư dồi dào như họ.

Thế nhưng, đây chỉ là sự tụt hậu về bề nổi, còn điều cốt lõi là sân khấu nước ta đã tự “đóng cửa” với bản thân. Những giáo trình cũ kỹ vài chục năm trước vẫn còn được đem ra để nhồi nhét kiến thức cho sinh viên hai trung tâm đào tạo lớn nhất là Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội và Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh TPHCM. Chúng ta không hề có thông tin gì về sân khấu quốc tế. Chúng ta không hề biết sân diễn ở các nước đã thay đổi như thế nào và đang thịnh thành những trào lưu gì. Chúng ta cũng

không biết mình đang ở đâu trên bản đồ kịch nghệ thế giới suốt hai thập niên đầu thế kỷ 21.

Chính trong tư thế tiến thoái lưỡng nan ấy, sân khấu Việt Nam trở nên tù đọng với hai phương thức hoạt động: sân khấu bao cấp hoạt động cầm chừng và sân khấu tư nhân chạy theo thị hiếu. Bản chất của sân diễn xã hội hóa là để phục vụ nhu cầu giải trí của khán giả, vì vậy không có quyền đòi hỏi họ bỏ tiền thực hiện những vở lớn tạo nên diện mạo nghệ thuật một quốc gia. Tất cả gánh nặng vươn lên của sân khấu Việt Nam đè lên vai những sân khấu mỗi năm được rót cho một ít kinh phí ít ỏi. Số tiền của Nhà nước chất chiu dành cho các nhà hát đã nhỏ mà còn chia đều ra, nên không đủ để làm ra tám ra món bất kỳ tác phẩm nào. Rõ ràng, đã đến lúc cần có một tư duy khác cho sự phát triển của các nhà hát được bao cấp. Rõ ràng sự đầu tư phải cần chiến lược và mục đích cụ thể. Không thể tiếp tục nuôi nhiều đơn vị sân khấu sống ngoi ngóp, mà không dồn tài lực để có những vở hoành tráng mang dấu ấn Việt Nam thi thố với thiên hạ.

Muốn sân khấu Việt Nam không đứng ngoài sự hội nhập, không thể không quan tâm đến tài nguyên con người. Trước hết, khoan trách những diễn viên trẻ vẫn còn khoảng cách quá xa với những tài danh như Phùng Há, Song Kim, Trần Tiến, Bạch Tuyết, Diệp Lang, Lê Khanh, Lan Hương, Hoàng Dũng... Bởi lẽ thế hệ sau không phải ai cũng có phẩm chất “quái kiệt” như Thành Lộc để thành danh mà không cần một nhân vật sân khấu. Cũng khoan trách những đạo diễn trẻ vì họ biết tìm đâu ra kịch bản có chất lượng để thỏa chí dàn dựng. Nỗi lo đáng báo động nhất của sân khấu hiện nay là khủng hoảng thiếu những nhà viết kịch. Quy luật “có tích mới dịch nên tuồng” thực sự ám ảnh chúng ta, khi mà nhìn lại những vở diễn có giá trị vượt thời gian đều mang tâm huyết của những nhà văn tài năng như Thế Lữ, Nguyễn Huy Tưởng, Tào Mạt, Nguyễn Đình Thi, Học Phi... Cuối thế kỷ 20, sân khấu Việt Nam may mắn có thêm một đội ngũ viết kịch đáng kể như Nguyễn Khắc Phục, Nguyễn Quang Lập, Triệu Huân, Lê Duy Hạnh, Chu Lai, Xuân Đức, Nguyễn Anh Biên, Nguyễn Thị Minh Ngọc... Bây giờ bản bi ca “kịch bản ở đâu” vẫn cứ hát đi hát lại, và sẽ tiếp tục tâm trạng tuyệt vọng ấy nếu không có giải pháp khuyến khích giới văn chương gắn bó với sân khấu!

Đã biết cách quảng bá để thu hút khán giả, đã biết chạy theo thị hiếu từ đề tài cười cợt cho đến



Hình ảnh trong: *Cô gái ăn cắp - Bỉ Vỏ - Sân khấu kịch Phú Nhuận*

đề tài kinh dị để bán vé, sân khấu Việt Nam đang tự thỏa mãn với số lượng công chúng dễ tính ở đô thị lớn sầm uất nhất nước có nhiều tụ điểm kịch tư nhân là TPHCM. Tương lai của sân khấu Việt Nam thực sự như một ẩn số.

Hội nhập quốc tế đối với sân khấu không phải đơn giản chỉ cần dựng lại những danh tác nước ngoài như “Nhà búp bê”, “Âm mưu và tình yêu” hay “Macbeth”, “Vua Lear”, mà phải đánh thức được tiềm lực của những người còn tha thiết với sân khấu Việt Nam. Suốt theo chiều dài lịch sử, giới nhà văn đã dự phần vào sự thịnh vượng của kịch nghệ. Thế nhưng, khi kịch nghệ đứng trước khủng hoảng kịch bản, thì công chúng bỗng ngỡ ngàng nhận ra sự im lặng của các nhà văn. Các cuộc hội thảo đều có chung nỗi day dứt: Vì sao bây giờ các nhà văn không còn mặn mà với kịch nghệ? Các nhà văn quay lưng với kịch nghệ vì thù lao ít ỏi chăng? Hay chính giới sân khấu không còn muốn đan díu với giới văn chương?

Văn học có ba thể loại trọng yếu: văn xuôi, thơ và kịch. Thậm chí, có ý kiến còn cho rằng “kịch là thể loại khó nhất trong văn học”. Thực tế đã chứng minh, những tác phẩm tiêu biểu của sân khấu Việt Nam đều từ kịch bản do các nhà văn cung cấp. Sau phát súng hiệu của nhà văn Vũ Đình Long, một tên tuổi khác là nhà văn Vi Huyền Đắc (1899 - 1976) đã làm dậy sóng sân diễn với những vở kịch như “Uyên ương” viết năm 1927, “Hai tôi

tân hôn” viết năm 1929, “Ông Ký Cóp” viết năm 1937, “Lệ Chi Viên” viết năm 1943...

Rất nhiều nhà văn từng xem việc viết kịch là một phần của sự nghiệp cá nhân. Trước năm 1975, nhà văn Lý Văn Sâm (1922 - 2000) có các vở kịch “Người đi không về”, “Trong một ngày vui”, “Nửa mảnh trăng thê”. Sau năm 1975, nhà văn Ngọc Linh (1935 - 2002) có các vở kịch “Đêm khuya về với mẹ”, “Ngôi nhà của chúng ta” hoặc “Vết thương ngày cũ”. Vài năm gần đây, chỉ còn lác đác vài nhà văn lặn lội viết kịch như Nguyễn Thu Phương hoặc Nguyễn Quang Vinh.

Đã đến lúc các nhà văn phải quay lại với kịch nghệ. Bởi lẽ, kịch nghệ là thể loại xung kích nhất trong đời sống văn hóa. Tiên trách kỷ hậu trách nhân, các nhà văn phải tự nguyện nhận lấy trách nhiệm đóng góp cho kịch nghệ. Bởi lẽ, văn học là đòn bẩy cho những hoạt động sáng tạo khác và vai trò của nhà văn luôn được đồng nghiệp ở các lĩnh vực khác tin cậy. Trước đây, Hội Nhà văn Việt Nam và Viện Văn học đều có ban chuyên môn về kịch. Tuy nhiên, hiện tại dường như cảm thấy công việc ấy nên giao hết cho Hội Sân khấu Việt Nam hoặc Viện Sân Khấu nên không ai đoái hoài. Hãy nhớ rằng, dù chỉ bất chợt ghé qua, nhưng nhà văn Nguyễn Khải (1930 - 2008) và nhà văn Nguyễn Huy Thiệp (1950 - 2021) vẫn khiến những người yêu kịch rất hào hứng đón nhận.

L.T.N



TRƯỜNG MẦM NON HÙNG TIẾN

Hướng tới đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 Trường Chuẩn Quốc Gia mức độ 2

P.V



Nằm trên một mảnh đất thuần nông hiện còn nhiều khó khăn về đời sống kinh tế, văn hóa, nhưng nhờ biết phát huy truyền thống của vùng quê hiếu học khu Bắc QL10, quê hương Danh nhân Văn hóa Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm, Trường Mầm non Hùng Tiến trong năm học qua thu được nhiều thành tích đáng trân trọng và đang tích cực phát huy đạt hiệu quả trong năm học 2023-2024.

VỮNG VÀNG “CHUẨN QUỐC GIA” MỨC ĐỘ 1

Dựa trên nền tảng là trường Chuẩn Quốc Gia mức độ 1, năm học 2022-2023 Trường Mầm non Hùng Tiến (xã Hùng Tiến, H. Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng) đã tiếp tục phát triển lợi thế ấy và xây dựng những thành tích mới.

Tận dụng phòng học hiện có, trường đã huy động tối đa số cháu đến lớp, cụ thể 438/595 cháu, đạt tỷ lệ 74 % đảm bảo chỉ tiêu UBND huyện giao. Trong đó, Mẫu giáo: 347 / 347 - tỷ lệ 100 % (lớp 5 tuổi 123/ 116 - tỷ lệ 106 %); Nhà trẻ: 85 /248 – tỷ lệ 34 % cháu mẫu giáo ra lớp vượt kế hoạch UBND huyện giao

Chất lượng chăm sóc giáo dục có bước phát triển về chiều sâu, theo đó chỉ số đo lường cho thấy trẻ phát triển toàn diện, kết quả các lĩnh vực: Phát triển nhận thức từ 95 – 97%; Phát triển ngôn ngữ từ 95 – 98 %; Phát triển thể chất từ 97 – 99 %; Phát triển TCKNXH từ 95 – 96 %; Phát triển thẩm mỹ từ 95 – 98 %.

Có thể thấy kết quả giáo dục tăng trưởng mạnh là nhờ 2 yếu tố cơ bản mà trường đã làm được. Về chất lượng đội ngũ được tăng cường cả về số lẫn chất lượng. Tổng 25 giáo viên của trường đều đạt chuẩn và vượt chuẩn nghề nghiệp. Toàn trường có 100% giáo viên viết SKKN dự thi cấp trường, trong đó có 11 đồng chí có SKKN dự thi cấp huyện đạt loại giỏi; 5 đồng chí đạt chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. Về cơ sở vật chất được tăng cường mạnh. Cụ thể, trường đã xây dựng được phòng học stema đầy đủ tiện nghi đồ dùng stema cho cô và trẻ học tập trải nghiệm và mua mới 11 bộ lắp ghép công nghiệp cho 11 lớp mẫu giáo, lắp mô hình hệ thống biển báo giao thông, cho trẻ làm quen với luật lệ giao thông. Phối hợp cùng phụ huynh làm được 240m2 mái tôn. chống nắng nóng cho khối 5 tuổi và bảo vệ đồ chơi ngoài trời. Bổ sung 100 chiếc ghế, 100 chiếc bàn học sinh, 100 chiếc chân bông, bảo dưỡng và thay thế 84 quạt trần 102 bóng điện, 32 máy điều hòa.vv...

Phát huy những kết quả, thành tích của năm học



2022 – 2023 đã giúp trường giữ vững danh hiệu trường Chuẩn Quốc Gia mức độ 1.

MỤC TIÊU ĐẶT RA CHO NĂM HỌC MỚI

Bước vào năm học 2023 – 2024, trường xác định: Thực hiện chủ đề năm học “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới theo chiều sâu, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo” của ngành giáo dục đào tạo huyện Vĩnh Bảo., thực hiện yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, tiếp tục phát triển cơ sở vật chất, hướng tới hoàn thiện các tiêu chí để đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn trường Mầm non Chuẩn Quốc Gia mức độ 2 trong đó tập trung vào 9 nhiệm vụ chính về công tác quản lý, công tác cơ sở vật chất và công tác đổi mới nâng cao chất lượng chuyên môn.

Để đạt được đích đến này trường đã lựa chọn nhiều giải pháp khả thi. Theo đó, trường chủ động nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, tích cực tuyên truyền, vận động để phụ huynh đưa trẻ đến trường ngày một đông hơn. Không ngừng tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn. Nâng tiền ăn của trẻ lên 20.000đ/ ngày. Thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp ăn tại trường Mầm non. Chỉ đạo chuyên môn xây dựng chương trình khung, hướng dẫn giáo viên thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới phù hợp với từng độ tuổi. Thực hiện tốt các chính sách ưu tiên trong giáo dục và tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học hòa nhập...

Bên cạnh các biện pháp hỗ trợ khác, trường luôn chú trọng công tác nâng cao chất lượng nguồn

nhân lực. Cô Hiệu trưởng Phạm Thị Điển cho biết: Nhà trường tiếp tục xây dựng phát triển đội ngũ CBGVNV Tham mưu tích cực với UBND huyện Vĩnh Bảo biên chế đủ 3 giáo viên theo định biên năm 2023 . Những chỉ tiêu cơ bản là: Thực hiện tốt kỷ cương công vụ, không bạo lực học đường, tận tụy, trách nhiệm, thực hiện tốt nhiệm vụ trên cương vị của mình. Từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ đủ về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng, cụ thể: Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 2 cô/1 lớp; 100% CBGV đạt chuẩn trong đó 90% có trình độ trên chuẩn. Song song với đó là tăng cường hoạt động quản lý, Ban giám hiệu chỉ đạo, sát sao thực tiễn hơn, sáng tạo, đổi mới có chiều sâu trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trường Mầm non Hùng Tiến phấn đấu hoàn thiện hồ sơ từ năm 2019 – 2024 đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 để Nâng Chuẩn Quốc Gia” mức độ 2 (năm 2024) đây là niềm vinh dự lớn đối với nhà trường, nhưng cũng là một thách thức vô cùng khó khăn đối với nhà trường vì một trong những điều kiện quan trọng mà nhà trường cần sự giúp đỡ, đó là đảm bảo các yêu cầu của các tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị nội thất cho các phòng học mới, Phòng thể chất, phòng Đa năng, vi tinh, thư viện tiên tiến vv...

Mong mỏi của cán bộ giáo viên nhà trường là được cấp ủy, chính quyền xã Hùng Tiến cũng như UBND huyện Vĩnh Bảo, phòng Giáo Dục và đào tạo quan tâm đầu tư lĩnh vực này. Các nhà hảo tâm, những người con xa quê hương, hãy ủng hộ, nhà trường, bằng tinh thần và vật chất vv...

Nếu được Nâng “Chuẩn” trường Mầm non Hùng Tiến sẽ trở thành điểm sáng tiêu biểu cho ngành học Mầm non huyện Vĩnh Bảo. Đó cũng là niềm mong ước của tập thể CBGVNV nhà trường và phụ huynh trong toàn xã Hùng Tiến./



Điệp khúc sum vầy

NGUYỆT HÀNG

Chuyện phim xoay quanh cuộc sống của các thành viên trong một gia đình nông dân bình dị. Đó là gia đình ông bà Hai. Họ có 3 người con tính cách khác nhau.

Cô chị Diệu Hiền, vốn dịu dàng, nét na nhưng không may bất hạnh, lấy phải gã chồng nghiện ngập, bê tha (Tám Mạnh), đến mức không chịu nổi, phải li dị, đem con về sống với ông bà ngoại. Cũng may, những lúc khó khăn, Hiền luôn được sự bao bọc, che chở của Hải, một người đàn ông đã thầm yêu thương và quan tâm đến cuộc sống của 2 mẹ con Hiền từ rất lâu.

Cậu em Dũng, tính tình nhân hậu, thương gia đình nhưng cục mịch, khô khan, ngay cả trong chuyện tình cảm riêng tư, khiến người yêu anh là Thúy cảm thấy chán nản.

Cô gái út Mộng Loan xinh đẹp, điệu dàng, nghiện

phim ngôn tình. Bởi vậy, đã quyết dứt áo đi về phía "chân trời mơ ước" nơi thành phố phồn hoa để tìm cho mình một soái ca ngôn tình và một tình yêu như trong phim.

Rồi cuộc sống tiếp theo của họ sẽ ra sao? Những chàng trai, cô gái thôn quê lên thành phố để mưu cầu một cuộc sống giàu sang, hạnh phúc... họ nhận được những gì?...

Phim với dàn diễn viên NSND Thanh Nam, Mỹ Dung, Hữu Thạch, Phúc An, Huỳnh Thanh Tùng, Hồ Triệu Ngọc, Thành Tả, Mã Hiểu Đông... 6 tập phim sẽ phát sóng lúc 19h00 từ ngày 04/2/2024 trên kênh SCTV1

Quý cô sợ Tết

NGUYỄN ĐỖ NGUYỄN MINH

Câu chuyện xoay quanh 3 gia đình, ông Sáu, bà Tư, bà Tám và những người con của họ trước những ngày giáp Tết.



Bà Tư có 2 người con: Thành và Tám. Thành thì đã lập gia đình riêng có đủ nếp tẻ. Nhưng cô con gái út là Tám - đã ngoài ba mươi mà vẫn chưa thêm có bạn trai khiến bà Tư lo lắng, quyết định tìm người để làm mai cho con gái. Còn Tám vì muốn đối phó với mẹ mà "mượn" đồ chàng rể về ra mắt gia đình.

Chàng rể mượn chính là Minh - là bạn của Hải, mà Hải là con trai của bà Tám vốn là "oan gia ngõ hẹp" không đợi trời chung với Tám. Hiểu lầm dần được hóa giải, Tám và Hải dần nhận ra tình cảm dành cho nhau...

Mỗi gia đình, mỗi thành viên ngoài việc mong chờ cái tết để được sum họp với gia đình, người thân thì mỗi người đều

mang một tâm trạng, nỗi lo riêng ko ai giống ai. Nhưng chỉ có vui vẻ bên nhau mới có một cái tết sum vầy đúng nghĩa...
Diễn viên: Hứa Minh Đạt, Bích Hằng, Mai Dũng, Thanh Ngọc, Quang Vinh, Mạnh Phương, Ngọc Nguyễn, Dương Mỹ Dung, Mai Chi, Kim Hoàng. 6 tập phim sẽ phát sóng lúc 20h00 từ ngày 04/2/2024 trên kênh SCTV1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI NAM PHÚ (BẾN XE SÔNG CẦU)

Địa chỉ: Đường Một Tháng Tư, phường Xuân Phú, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên
Giám đốc: VÕ HOÀNG TÂM

Nhân dịp Tết đến Xuân về, Ban lãnh đạo Bến xe Trung tâm thị xã Sông Cầu xin gửi lời chúc mừng đến quý khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ, công nhân viên... Một năm mới tràn đầy sức khỏe, vạn sự như ý, an khang thịnh vượng!

Bến xe Trung tâm Thị xã Sông Cầu với quy mô bến xe loại 2, diện tích hơn 25.000m² với hệ thống sân, bãi rộng rãi đáp ứng nhu cầu đậu, đỗ cùng lúc khoảng 200 - 250 đầu xe các loại. Ngoài ra bến xe có cửa hàng xăng dầu thuận tiện phục vụ cấp nhiên liệu cho các xe vận tải hành khách, hàng hóa...

Bến xe Trung tâm Sông Cầu hân hạnh được phục vụ quý khách!



Chúc Mừng Năm Mới **2024**

ĐẢNG ỦY - HĐND - UBND ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ ĐẠI ĐỒNG

Địa chỉ: Xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
Chủ tịch UBND: Nguyễn Đăng Định

Mừng Xuân
Giáp Thìn
An khang
Thịnh vượng

HAPPY
NEW YEAR
2024



Bìa 4